

# MÁY ẢNH SỐ

# **1** AW1 Tài liệu tham khảo







Cảm ơn ban đã mua máy ảnh số Nikon. Để tân dung máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dung máy sẽ đọc.

#### Thiết Lập Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các thiết lập mặc đinh được sử dung.

#### Biểu Tương và Quy Ước

Để tìm thông tin ban cần dễ dàng hơn, những biểu tương và các quy ước sau đây được sử dung:



Biểu tương này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.



Biểu tương này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dung máy ảnh.



Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các biểu tương ▲, ▼, ◀, và ▶ thể hiện tác động lên, xuống, trái, và phải trên đa bộ chọn.

#### 🗥 Vì Sự An Toàn Của Ban

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn và các phòng ngừa khác trên trang xi đến xxiii.

# **1** AW1

Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	🕮 ii
Mục lục	🕮 iv
🛧 Giới thiệu	L 1
Chụp và xem ảnh	<b>III</b> 28
🎦 Chụp Ảnh Dưới Nước	III 50
🔜 Ghi Phim và Xem Phim	□□ 66
🙀 Các Chế Độ Chụp Khác	C 76
🗗 Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	CII 87
🚱 Dữ Liệu Vị Trí Và Các Chỉ Số Khác	四 101
🖸 Thông tin thêm về phát lại	四 115
저 Kết nối	🕮 126
🔁 Menu Phát Lại	🕮 143
💽 Menu Chụp	印 153
🛃 Menu Phim	🕮 174
🚰 Menu Xử Lý Hình Ảnh	🕮 177
🏙 Menu Cài Đặt	四 191
🚺 Chú Ý Kỹ Thuật	🕮 201

# Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất

#### **−Chụp ảnh** với nút nhả cửa trập.-



Ảnh có thể được chụp trong bất kỳ chế độ nào bằng cách nhấn nút nhả cửa trập. Xem trang 10 để biết thêm thông tin.

#### -**Quay phim** với nút ghi phim.



Phim có thể được ghi lại bằng cách nhấn nút ghi phim trong các chế độ tự động (<sup>CL</sup> 28), sáng tạo (<sup>CL</sup> 37), và phim nâng cao (<sup>CL</sup> 66).

# -Chụp **dưới nước**.-

Gắn thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng để chụp ảnh ở độ sâu lên đến 15 m trong 60 phút mỗi lần. Xem trang 50 để biết thêm thông tin. Chiếc máy ảnh này cung cấp các tính năng sau đây có thể có ích trong quá trình nhiếp ảnh dưới nước:



- Bù viền lam cho ảnh chụp dưới nước (따 54).
- Điều khiển biến dạng cho ảnh và phim được chụp và quay dưới nước (<sup>[[]]</sup> 56).
- Có thể sử dụng đèn nháy gắn sẵn để tăng thêm sáng dưới nước (<sup>CL</sup> 56).

–Truy cập độ cao, độ sâu, hướng, đường chân trời ảo, dữ liệu vị trí (GPS/GLONASS), và các tùy chọn nhật ký.

Khi chụp ở những địa điểm ngoài trời quang đãng, bạn có thể:

- Ghi dữ liệu vị trí (🕮 104).
- Ghi nhật ký vị trí hoặc độ sâu của bạn (🎞 110).

Mục lục	
Tận Dụng Máy Ảnh Hiệu Quả Nhất	ii
Vì Sự An Toàn Của Bạn	xi
Chống va đập, chống nước và bui	xiv
Chống Va Đập	xiv
Chống Nước Và Bụi	xiv
Quan trong: Thấu kính chống ngấm nước	xv
Biện pháp phòng ngừa: Chống Va Đập	xv
Biện pháp phòng ngừa: Chống Nước Và Bụi	xv
Môi Trường Sử Dụng	xvii
Quan trọng: Dữ liệu vị trí (GPS/GLONASS)	xviii
Chú ý	xix
Giới thiệu	1
Trước Khi Bạn Bắt Đầu	1
Các Bộ Phận Của Máy Ảnh	2
Các Bước Đầu Tiên	14
Chụp và xem ảnh	28
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động)	<b>28</b>
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh	<b>28</b> <b>28</b> 31
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh	<b>28</b> <b>28</b> 31 32
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp	<b>28</b> <b>28</b> 31 32 35
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo	<b>28</b> <b>28</b> 31 32 35 <b>37</b>
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình	<b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống	<b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống Dưới nước (♣ (ൟ), ≱i))	<b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống Dưới nước (الله (أله)	<b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống Dưới nước (☵ (ゐ, ബ)) Phong cảnh đêm () Chân dung ban đêm ()	<b>28</b> <b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống Dưới nước (☵ (ൽ, 袖)) Phong cảnh đêm (➡) Chân dung ban đêm (➡)	<b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống Dưới nước (‰ (ൽ, 'ai)) Phong cảnh đêm () Chân dung ban đêm () Ngược sáng () Toàn cảnh dễ dàng (匚)	<b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống Dưới nước (≱ (∞), ≥i)) Phong cảnh đêm (⊠) Chân dung ban đêm (⊠) Ngược sáng (≌) Toàn cảnh dễ dàng (¤) Dịu (᠔)	<b>28</b> 
Chụp và xem ảnh Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động) Xem Ảnh Xóa Ảnh Kiểm soát hình ảnh trực tiếp Chọn Chế Độ Sáng Tạo Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống Dưới nước (≱ (☜, ☜)) Phong cảnh đêm (⊠) Chân dung ban đêm (⊠) Ngược sáng (៕) Toàn cảnh dễ dàng (⊏) Dịu (∅) Hiệu ứng thu nhỏ (☜)	<b>28</b> 

Chụp ảnh trong chế độ <b>P, S, A</b> , và <b>M</b>	40
Ngược sáng	46
Toàn Cảnh Dễ Dàng	47
Chụp Ảnh Dưới Nước	50
<i>Quan trọng</i> : Biện pháp phòng ngừa	50
Trước Khi Sử Dụng Máy Ảnh Dưới Nước	51
Kiểm Tra Cuối	53
Chụp Ảnh Dưới Nước	54
Mẹo Và Thủ Thuật Cho Chụp Ảnh Dưới Nước	56
Điều Khiển Biến Dạng Tự Động	56
Đèn Nháy Gắn Sẵn	56
Đồng Hồ Đo Độ Sâu	57
Sau khi sử dụng máy ảnh dưới nước	60
Vòng chữ O	62
Ghi Phim và Xem Phim	66
Ghi Phim HD	67
Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim HD	69
Xem Phim	70
Xóa Phim	71
Ghi Phim Chuyển Động Chậm	72
Các Chế Độ Chụp Khác	76
🗖 🗁 Chọn khoảnh khắc (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất)	76
Chọn Khoảnh Khắc Của Bạn (Xem Chậm)	76
Để máy ảnh chọn khoảnh khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh)	78
🗖 Kất hơn ảnh với họa tiết nhim ngắn (Chế độ Chụp nh	70 anh
chuyển đông)	83
Xem Chup Nhanh Chuyển Đông	86
Xóa Chup Nhanh Chuyển Động	

Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh	87
Chế Độ Liên Tục	87
Chế đô tư hen giờ	89
Bù Phơi Sáng	90
Đèn Nháy Gắn Sẵn	92
Nút 🟟 (hành đông)	96
Chụp: Chọn Chế Độ Chụp	
Phát Lại: Cuộn qua ảnh	97
Các menu: Hiển Thị Ngoài Trời	98
Bộ chuyển di động không dây WU-1b	99
Dữ Liệu Vị Trí Và Các Chỉ Số Khác	101
Độ cao và Độ sâu	103
Dữ Liệu Vị Trí	104
Tùy Chọn Dữ Liệu Vị Trí	
Nhật Ký Theo Dõi	110
Xóa Nhật Ký	
Cân Chỉnh La Bàn Điện Tử	
Thông tin thêm về phát lại	115
Thông Tin Ảnh	115
Phát Lại Hình Thu Nhỏ	118
Phát Lại Theo Lịch	119
Thu Phóng Phát Lại	120
Xóa Ảnh	121
Đang xóa ảnh hiện tại	
Menu Phát Lại	
Xếp Hạng Ảnh	122
Trình Chiếu Slide	123

Kết nối	126
Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy	126
Yêu Cầu Hệ Thống	128
Xem và Chỉnh Sửa Ảnh trên Máy Tính	130
Chuyển hình ảnh	130
Xem Ảnh	132
Tạo Phim Ngắn	134
Xem Ảnh Trên TV	136
Thiết Bị Độ Nét Cao	136
In ảnh	138
Kết Nối tới Máy In	138
In Từng Ảnh Một	139
In Nhiều Ảnh	140
Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In	142
Menu Phát Lại	143
Chọn Nhiều Ảnh	145
Xem Lại Hình Ảnh	146
Xoay Doc Ảnh	146
Bảo vệ	146
Xếp hạng	146
D-Lighting	147
Thay đổi kích cỡ	148
Xén	149
Thu phóng ư.tiên kh.mặt	150
Sửa Lại Phim	150
Đổi Chủ Đề	152

Menu Chụp	153
Đặtvề M.Định T.Chọn Chụp	155
Chế độ phơi sáng	
Chất Lượng Hình Ảnh	
Kích cỡ hình ảnh	
Số lần chụp đã lưu	
Phim trước/sau	
Định dạng tệp	
Đo sáng	
Điều Khiển Biến Dạng Tự Động	
Không Gian Màu	
D-Lighting Hoạt Động	
Giảm Nhiễu Phơi Sáng Lâu	
Chống rung quang học	
Chống rung điện tử	165
Chế Độ Lấy Nét	
Lấy Nét Bằng Tay	
Chế Độ Vùng AF	170
Khóa Lấy Nét	
Ưu tiên khuôn mặt	
Trợ Giúp AF Gắn Sẵn	172
Điều khiển đèn nháy	173
Bù Đèn Nháy	
Menu Phim	174
Đặtvề m.định t.chọn phim	175
Tốc Độ Khuôn Hình	175
Thiết lập cho phim	175
Tùy chọn âm thanh phim	176

Menu Xử Lý Hình Ảnh	177
Đặtvề M.Định T.Chọn Xử Lý	178
Cân Bằng Trắng	178
Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng	179
Thiết lập sẵn bằng tay	180
Độ nhạy ISO	183
Picture Control	184
Sửa Đổi Picture Controls	184
Tùy chọn Picture Control	
Sửa lại/lưu	188
Tải từ/Lưu vào Thẻ	189
G.nhiễu ở mức ISO cao	190
Menu Cài Đặt	191
Đ.Về M.Định T.Chọn Th.Lập	193
Định Dạng Thẻ Nhớ	193
Khóa Nhả Khe Rỗng	
Hiển thị	
Độ sáng hiển thị	194
M.Hình Tương Phản Cao	194
Hiển Thị Lưới	194
Cài Đặt Âm Thanh	194
Tắt Điện Tự Động	195
Khóa AE Nút Cửa Trập	195
Khóa Điều Khiển	195
Tùy Chọn Độ Cao/Độ Sâu	
Đo Độ Cao/Độ Sâu	196
Sửa Độ Cao/Độ Sâu	196
Đơn Vị Độ Cao/Độ Sâu	196
Giảm Nhấp Nháy	197
Ð.Về M.Ðịhđánhsốcho T.Tin	197
Múi Giờ và Ngày	198

Ngôn ngữ (Language)	198
Xoay Hình Tự Động	199
Định Vị Điểm Ảnh	200
Phiên Bản Firmware	200
Chú Ý Kỹ Thuật	201
Phụ Kiện Tùy Chọn	201
Thấu kính 1 NIKKOR không chống ngấm nước	203
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt	206
Thẻ Eye-Fi Đã Được Phê Duyệt	
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC	
Bảo Quản và Vệ Sinh	
Sử Dụng Dưới Nước	210
Bảo quản	210
Lau chùi	210
Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin: Cảnh báo	
Thiết Lập Có Sẵn	
Mặc Định	219
Dung Lượng Thẻ Nhớ	220
Xử lý sự cố	223
Pin/Hiển thị	
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)	
Chụp (Chế độ <b>P, S, A</b> , và M)	225
Phim	225
Phát Lại	225
Dữ Liệu Vị Trí	226
Khác	227
Thông báo lỗi	228
Thông số kỹ thuật	232
Máy ảnh số Nikon 1 AW1	
Tuổi Thọ Pin	
Danh muc	250

# Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:

 $\Delta\,$  Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

#### ∎CẢNH BÁO

- Để khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời. Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.
- Tắt ngay lập tức trong trường hợp sự cố. Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bắt thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.
- ▲ Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy. Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.
- ▲ Quan sát thận trọng khi có nước hoặc mưa hoặc khi sử dụng máy ảnh bằng tay ướt. Có thể sử dụng máy ảnh này dưới nước và chỉ có thể sử dụng an toàn bằng tay ướt khi thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng được lắp vào và nắp đầu nối khoang pin/ khe thẻ nhớ được đóng. Không nhúng trong hoặc để tiếp xúc với nước hoặc sử dụng bằng tay ướt trừ khi đáp ứng những điều kiện này. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng sản phẩm, gây cháy hoặc điện giật.
- Không tháo rời. Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cố, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyển để kiểm tra.

- Để xa tầm tay của trẻ nhỏ. Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bắt kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.
- Trước khi sử dụng máy ảnh dưới nước, thảo đai chuyên dùng cho trên cạn. Đai có thể quấn vào cổ họng, gây ngạt thở hoặc chết đuối.
- Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em. Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.
- ▲ Thực hiện theo các hướng dẫn của nhân viên hãng hàng không và bệnh viện. Máy ảnh truyền tần số vô tuyến có thể làm nhiễu thiết bị y tế hoặc khả năng điều hướng máy bay. Tất các chức năng dữ liệu vị trí và tất cả nhật ký theo dõi, ngắt các thiết bị không dây khỏi máy ảnh trước khi lên máy bay, tắt máy ảnh trơng quá trình cất cánh và hạ cánh. Tại các cơ sở y tế, hãy làm theo hướng dẫn của nhân viên về việc sử dụng thiết bị không dây và hệ thống điều hướng vệ tinh.
- Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng. Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.

- Không để máy ảnh ở nơi sẽ bị tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, chẳng hạn như trong ô tô kín hoặc dưới ánh sáng trực tiếp. Không tuân thủ phòng ngừa này có thể gây hư hỏng hoặc hỏa hoạn.
- Không chiếu đèn nháy vào người lái xe. Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây tai nạn.
- Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy.
  - Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gần da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
  - Sử dụng đèn nháy để gần mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Không để đèn nháy gần hơn 1 m với đối tượng. Phải đặc biệt cần thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh.
- Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng. Nếu bị vỡ màn hình, cần cần thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.
- Không mang giá ba chân khi còn lắp thấu kính hoặc máy ảnh. Bạn có thể sẩy chân hoặc vô tình va vào người khác gây thương tích.

- Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin. Pin có thể rò rỉ hoặc phát nổ nếu được xử lý không phù hợp. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin để sử dung trong sản phẩm này:
  - Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
  - Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin.
  - Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
  - Không cố lắp lộn ngược pin hoặc ngược ra sau.
  - Không để pin tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
  - Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
  - Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin. Không mang hoặc lưu trữ pin cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
  - Pin dễ bị rò rỉ khi xả hết điện. Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin khi không còn điện.
  - Khi không sử dụng pin, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.
  - Pin có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin hãy tắt máy ảnh và để cho pin nguội.
  - Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.

- <u>Cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc:</u>
  - Để khô ráo. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
  - Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
  - Cần loại bỏ bụi trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.
  - Không tới gần sạc trong cơn bảo.
     Việc không tuân thủ đề phòng này có thể bị điện giật.
  - Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể bị điện giật.
  - Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.
- Sử dụng cáp phù hợp. Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.
- ▲ CD-ROM: Không nên mở CD-ROM chứa phần mềm hoặc tài liệu hướng dẫn trên thiết bị CD âm thanh. Việc phát đĩa CD-ROM trên máy nghe nhạc CD âm thanh có thể gây mất thính lực hoặc hư hỏng thiết bị.

# Chống va đập, chống nước và bụi

Máy ảnh này tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

# Chống Va Đập

Máy ảnh, với thấu kính chống ngấm nước chuyên dụng đi kèm, đã qua các kiểm tra thả rơi theo <sup>1</sup> với Phương pháp MIL-STD-810F 516.5: Va đập. <sup>2</sup> Những kết quả kiểm tra trong nhà này không phải là đảm bảo tuyệt đối về khả năng không bị ảnh hưởng do hư hại hoặc phá hủy.

# Chống Nước Và Bụi

Với thấu kính chống ngấm nước chuyên dụng đi kèm, máy ảnh tuân thủ tiêu chuẩn khả năng chống ngấm nước JIS IP68, cho phép sử dụng được ở độ sâu lên đến 15 m tới 60 phút mỗi lần.<sup>3</sup> Đây không phải là đảm bảo tuyệt đối về việc máy ảnh có thể chống nước hoặc chống bụi trong mọi tình huống hoặc về khả năng không bị ảnh hưởng do hư hỏng hay phá hủy.

- 1 Sử dụng phương pháp kiểm tra của Phương pháp MIL-STD-810F 516.5: Va đập, máy ảnh được thả xuống từ độ cao 200 cm lên bề mặt gỗ dán dày 5 cm. Không kiểm tra biến dạng bên ngoài và hư hại bề mặt.
- 2 Tiêu chuẩn kiểm tra của quân đội Mỹ thả 5 mẫu một lúc từ độ cao 122 cm để kiểm tra ảnh hưởng của tác động lên tổng số 26 mặt (12 cạnh, 8 góc, và 6 mặt), với yêu cầu là phải qua được 5 mẫu kiểm tra (nếu có vấn đề xảy ra trong quá trình thử nghiệm, thử nghiệm được lặp đi lặp lại với 5 mẫu mới, yêu cầu là tổng số 5 mẫu phải qua được bài kiểm tra).
- 3 Điều này có nghĩa rằng theo kiểm tra bằng phương pháp Nikon, sản phẩm có thể được sử dụng ở áp suất nước quy định với thời hạn được chỉ định.

# Quan trọng: Thấu kính chống ngấm nước

Máy ảnh không được bảo đảm chống va đập, chống nước hoặc chống bụi nếu thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng không được lắp vào. Trước khi sử dụng sản phẩm này, hãy chắc chắn phải đọc các phần sau, cùng với các hướng dẫn trong "Vì Sự An Toàn Của Bạn" (따 xi–xiii) và trong "Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin: Cảnh báo"



(III 211–214). Trước khi sử dụng sản phẩm dưới nước, đọc các cảnh báo trong "Chụp Ảnh Dưới Nước" (III 50–65).

# Biện pháp phòng ngừa: Chống Va Đập

Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng máy ảnh với thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng:

- Máy ảnh không được đảm bảo về khả năng chống va đập khi đèn nháy được nâng.
- Không cố ý để máy ảnh bị va đập vật lý mạnh, không đặt dưới vật nặng, hoặc cố nhét vào túi hoặc các không gian chứa quá nhỏ.



• Hư hỏng do lỗi của người sử dụng không được bảo hành.

# Biện pháp phòng ngừa: Chống Nước Và Bụi

Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng máy ảnh với thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng:

- Ngoài thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng, các phụ kiện đi kèm với máy ảnh không có khả năng chống ngấm nước. Thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng chỉ có thể chống ngấm khi được lắp vào máy ảnh.
- Máy ảnh chỉ chống được nước ngọt (như nước ao, sông, hồ) và nước biển. Không để vào suối nước nóng hoặc bồn tắm nóng.
- Không để ở độ sâu hơn 15 m hoặc để dưới ghềnh, thác nước, nước chảy hết tốc độ từ vòi hoặc nguồn nước khác có áp lực cao. Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể khiến máy ảnh tiếp xúc với áp lực cao khiến bị vào nước.
- Không để trong nước hơn 60 phút mỗi lần.





• Bộ phận bên trong sẽ bị hư hỏng do nước và bụi. Để ngăn chặn nước, không tháo thấu kính, không mở đầu nối hoặc nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ, hoặc thao tác nút nhả thấu kính hoặc chốt, hoặc khóa an toàn trên đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ bằng tay ướt, khi máy ảnh bị ướt, hay ở những nơi tiếp xúc với bụi nước, gió, cát hay bụi. Đảm bảo rằng thẻ nhớ và pin phải khô trước khi lắp vào. Nếu máy ảnh bị rò, ngừng sử dụng ngay lập tức, làm khô máy ảnh và thấu kính, tham khảo ý kiến đại diện dịch vụ Nikon ủy quyển.



- Phải lau khô nước và các chất lỏng khác trên phớt vòng đệm vòng chữ O hoặc bên trong đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ bằng vải dịu khô. Dùng mảy thổi để loại bỏ các vật lạ khôi các bế mặt này, cần thận loại bỏ các hạt nhỏ từ hai bên và góc của các rãnh chống ngấm nước. Có thể dùng vải dịu khô để lau bỏ vật lạ trên thân máy ảnh. Không sử dụng xà phòng, chất tẩy rửa, hoặc các hóa chất khác, và chắc chắn phải loại bỏ dầu chống nắng, kem chống năng, muối tấm, bột giặt, xà phòng, dung môi hữu cơ, dầu, rượu, và những chất tương tự ngay lập tức.
- Không để máy ảnh trong thời gian dài ở các địa điểm tiếp xúc với nhiệt độ lạnh hoặc nhiệt độ trên 50 °C, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa, trên boong tàu, trên bãi biển, dưới ánh sáng trực tiếp hoặc gần thiết bị sười. Không tuân thủ đề phòng này có thể khiến máy ảnh dễ bị vào nước.



- Khả năng chống ngấm nước không được bảo đảm nếu máy bị đập, bị rơi hay chịu áp lực mạnh hoặc bị va đập hay rung mạnh bên ngoài. Nếu máy bị rơi hoặc va đập khác, mang đến nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền để yêu cầu kiểm tra để đảm bảo khả năng chịu nước. Lưu ý rằng có thể mất phí cho dịch vụ này.
- Hư hỏng do lỗi của người sử dụng không được bảo hành.

# Môi Trường Sử Dụng

Máy ảnh và thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng đã được kiểm tra và được phép sử dụng ở nhiệt độ từ –10 °C đến +40 °C trên cạn và từ 0 °C đến +40 °C trức Lưu ý những phòng ngừa sau:

- Hiệu suất pin giảm ở nhiệt độ thấp. Giữ ẩm máy ảnh, hoặc chuẩn bị sẵn sàng pin dự phòng và để ở nơi ấm.
- Ở nhiệt độ thấp, màn hình có thể không hoạt động như mong đợi ngay sau khi bật máy ảnh: ví dụ, hình ảnh sau có thể xuất hiện hoặc màn hình có vẻ tối hơn so với bình thường.
- Trong môi trường lạnh, loại bỏ tuyết hoặc nước mưa ngay lập tức. Các nút, công tắc, và các điều khiển máy ảnh khác có thể trở nên khó hoạt động nếu để bị đóng băng, trong khi chất lượng âm thanh có thể bị ảnh hưởng nếu nước tích tụ trong lỗ micrô và nắp loa.
- Tiếp xúc lâu với kim loại lạnh có thể làm hỏng phần da tiếp xúc. Đeo găng tay khi sử dụng máy ảnh trong thời gian dài ở nhiệt độ thấp.
- Chon vi trí khô khi gắn hay tháo thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng. và tránh để máy ảnh mà tháo nắp thân máy hay để mở nắp khoang pin/khe bộ nhớ hoặc nắp đầu nối, hoặc để thấu kính với nắp phía sau được tháo ra trong các vi trí ẩm ướt. Không tuận thủ các biên pháp phòng ngừa có thể dẫn đến ngưng tu hình thành bên trong thấu kính khi máy ảnh được đưa vào nước. Ngưng tụ cũng có thể hình thành bên trong thấu kính hoặc màn hình nếu máy ảnh tiếp xúc với những thay đổi nhanh chóng về nhiệt độ, chẳng han như khi máy ảnh được thả vào nước lạnh từ trên bờ nóng, vào phòng ấm từ bên ngoài trời lạnh, hoặc nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ được mở hoặc đóng hoặc thấu kính được lắp hay tháo ra ở nơi ẩm ướt. Hiên tương ngưng tụ như vậy sẽ không gây ra sự cố hoặc thiệt hại khác, và sẽ tư hết nếu máy ảnh được mạng đến nơi có nhiệt độ ổn định không bị nóng, ẩm, cát, bui và sau đó tắt, tháo pin và thẻ nhớ, nắp đầu nối khoang pin/khe thẻ nhớ để mở cho đến khi máy đạt đến nhiệt độ môi trường xung quanh. Tham khảo ý kiến nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền nếu hiện tượng ngưng tụ không tiêu tan.

# Quan trọng: Dữ liệu vị trí (GPS/GLONASS)

Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng dữ liệu vị trí và tính năng nhật ký theo dõi:

- Nhật ký theo dõi: Trong khi Có được chọn cho Dữ liệu vị trí > Ghi dữ liệu vị trí trong menu cài đặt (□ 104), dữ liệu vị trí sẽ được ghi lại với tất cả các ảnh được chụp và máy ảnh sẽ tiếp tục theo dõi dữ liệu vị trí ngay cả khi tất. Sóng radio phát ra từ máy ảnh có thể ảnh hưởng đến thiết bị y tế và hệ thống định vị hàng không; trong các tình huống mà việc sử dụng các thiết bị định vị vệ tinh bị hạn chế hoặc bị cấm, chẳng hạn như trong các bệnh viện hoặc máy bay, tất nhật ký theo dõi hiện tại, chọn Không cho Ghi dữ liệu vị trí, và tắt máy ảnh.
- Chia sẻ dữ liệu vị trí: Lưu ý rằng các địa chỉ và thông tin cá nhân khác có thể được suy ra từ dữ liệu vị trí được lưu trữ trong các nhật ký theo dõi hoặc nhúng trong hình ảnh. Thận trọng khi chia sẻ hình ảnh và nhật ký theo dõi hoặc khi đăng lên Internet hoặc các địa điểm khác mà các bên thứ ba có thể xem. Xem "Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu" (□ xxi) thông tin về xóa dữ liệu vị trí trước khi thải loại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Điều hướng: Vị trí, độ cao, độ sâu, và dữ liệu vị trí khác được máy ảnh ghi lại chỉ mang tính tương đối và không dùng cho việc khảo sát hay điều hướng. Cần mang theo các bản đồ thích hợp hoặc các thiết bị điều hướng khác khi sử dụng máy ảnh trong các hoạt động ngoài trời như bơi thuyền, lặn biển, leo núi hay đi bộ đường dài.
- Hạn chế sử dụng: Chức năng dữ liệu vị trí có thể không hoạt động như mong đợi ở một số quốc gia hoặc khu vực, bao gồm (tính đến tháng Mười, năm 2013) Trung Quốc và vùng lân cận của biên giới Trung Quốc. Một số quốc gia cấm sử dụng trái phép các thiết bị dẫn đường vệ tinh và các thiết bị dữ liệu vị trí khác; trước khi đi du lịch, kiểm tra thông tin với đại lý du lịch hoặc đại sứ quán hoặc bộ du lịch của các quốc gia mà bạn sẽ đến thăm. Ở nơi mà việc sử dụng bị cấm, chọn Không cho Dữ liệu vị trí > Ghi dữ liệu vị trí.

# Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.

- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

#### Thông báo liên quan đến Cấm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

#### Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các đồ vật

Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu "Mẫu."

Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

#### Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo

Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v..), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyển và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

#### • Tuân thủ chú ý bản quyền

Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyển tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyển.

#### Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xóa các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tập tin đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ một thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, chọn **Không** cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** ( $\square$  104) và xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Để loại bỏ dữ liệu nhật ký theo dõi khỏi thẻ nhớ, chọn Xóa nhật ký và xóa tất cả các nhật ký ( $\square$  113). Cấn cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

#### Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

Sản phẩm này được cấp phép theo giấy phép danh mục bằng sáng chế AVC cho sử dụng cá nhân và phi thường mại của người tiêu dùng để (i) ghi mã video theo chuẩn AVC ("AVC video") và/hoặc (ii) giải mã video AVC được ghi mã bởi khách hàng tham gia vào hoạt động cá nhân và phi thường mại và/hoặc được lấy từ nhà cung cấp video có giấy phép cung cấp video AVC. Không cấp giấy phép hoặc ngụ ở cho bắt cứ việc sử dụng nào khác. Có thể lấy thêm thóng tin từ MPEG LA, L.L.C. Xem http://www.mpegla.com

#### Cảnh Báo Nhiệt Độ

Máy ảnh có thể bị nóng do việc tiếp xúc trong quá trình sử dụng; điều này là bình thường và không phải là sự cố. Ở nhiệt độ môi trường xung quanh cao, sau một thời gian dài sử dụng liên tục, hoặc sau khi chụp liên tiếp một số ảnh, một cảnh báo nhiệt độ có thể được hiển thị, sau đó máy ảnh sẽ tự động tắt để giảm thiểu hư hại cho các mạch nội bộ của máy. Đợi cho máy ảnh nguội trước khi sử dụng lại.

#### Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện thấu kính) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem

ряны иояны ио. kon Nikon Nik oяны иояны ио kon Nikon Nik

bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.

Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được uỷ quyển ở địa phương.

#### 🔽 Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. Việc Sử DụNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỎNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

#### 🔽 Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến cáo máy ảnh cần được kiểm tra bởi nhà bán lẻ ban đầu hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một lần mỗi năm, và cần được bảo dưỡng sau mỗi ba đến năm năm (lưu ý có thể phải trả phí cho các dịch vụ này). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.

#### 🖉 Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

#### 🖉 Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết "Học Tập Suốt Đời" của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ: http://www.nikonusa.com/
- Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi: http://www.europe-nikon.com/support/
- Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông: http://www.nikon-asia.com/

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Để biết thông tin liên lạc, hãy truy cập vào *http://imaging.nikon.com/* 

# Giới thiệu

# Trước Khi Bạn Bắt Đầu

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, xác nhận rằng gói có chứa các mục được liệt kê trong *Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng*.



# Các Bộ Phận Của Máy Ảnh

Phải mất ít phút để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

# Thân Máy Ảnh



# ---

#### Thân Máy Ảnh (Tiếp)



\*Máy ảnh không hỗ trợ vòng đệm gắn giá ba chân TA-N100.



1234 56	7 8 9 10 11
34_66 2400 6 6	ESDELA MARINE LA
	L_14
	<b>14</b>
31	¦15
30-10	<u>16</u>
29	I EZ +1.0 - 17
27 26 25 24 2	23 22 21 20
1 Chế đô chup 10	19 Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng 92
2 Kiểm soát hình ảnh trực tiến 35	20 "K" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn
Chế đô sáng tạo 37	bơn 1000 phơi sáng) 27
Chon chun khoảnh khắc đen nhất	21 Số phơi sáng còn lại 27
76 78	Số lần chun còn lại trước khi bộ
Chon phim pâng cao 66, 72	nhớ đâm đầy
Chố đô phơi cáng	Chỉ báo ghị cập bằng trắng 191
Chỉ báo chương trình linh đông	Chỉ báo cảnh báo thả 102,229
	Thời gian có
= 1000000000000000000000000000000000000	22 Milling gian co
4 Chế đô liên tục <sup>1</sup>	25 Độ Illigy ISO
6 D Lighting host động <sup>1</sup>	24 Chi bảo độ nhay ISO tự động
7 Dicture Centrel <sup>1</sup>	
Picture control	103
Can bang trang	25 Độ mô ông kinn 42, 45
175	26 TOC dộ của trạp
	27 DO Salig
toc dọ khuôn hình (phím chuyển	26 Chi bao pin '
dong cnạm) * 1/5	29 Chi bao khoa tụ dọng phối sáng
10 CO ninn ann <sup>2</sup>	(AE)
	30 Cai dat am thann
12 Che do lay net '	31 Chi bao ket noi Eye-Fi *
170 Che do vung AF	52 Độ nhậy micro"
14 UU tien Knuon mạt <sup>1</sup>	55 I noi gian da qua
1 vung iay net	54 Chi bao ghi
16 Khung vung lay net tự dọng '	
165	
173 Bu den nhay	
18 Bu phơi sang90	



35 HDR	39 Đường chân trời ảo <sup>1, 2</sup> 102
36 Điều khiển biến dạng tự động	40 Chỉ báo nhật ký theo dõi <sup>1, 2</sup> 111
	41 Chỉ báo tín hiệu vệ tinh <sup>2</sup> 105
37 Tự hẹn giờ89	42 Đo độ cao/độ sâu <sup>2</sup> 101
38 Hướng <sup>2</sup> 102	<b>43</b> Độ cao/độ sâu <sup>2</sup> 101

- 1 Có ở hiển thị chi tiết (🕮 7).
- ${\bf 2}$  Có ở hiển thị đồng hồ đo độ cao, đồng hồ đo độ sâu, hướng, và hiển thị đường chân trời ảo ( $\square$ 7).

#### 🖉 Xem Thêm

Để xem thêm thông tin về điều chỉnh độ sáng màn hình, xem trang 194.

## --

# Nút DISP (hiển thị)

#### Nhấn DISP để xoay quanh chỉ báo chụp (III 5) và Phát lại (III 115) như bên dưới.



Nút DISP





Chỉ hình ảnh

# Đa Bộ Chọn



Di chuyển con trỏ xuống.

#### **Nút** MENU

Chế độ chụp và hầu hết chế độ chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Nhấn vào nút MENU để hiển thị hộp thoại lựa chọn menu hiển thị dưới đây, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật biểu tượng cho menu mong muốn và nhấn 🖘.

Nút MENU



xử lý hình ảnh khác cho các bức ảnh và phim.

# 💵 Chọn Chế Độ Chụp

Để hiển thị menu chế độ chụp, bấm nút MENU, làm nổi bật **Chế độ chụp**, và nhấn <sup>(2)</sup>. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ chụp và bấm <sup>(2)</sup> để chọn tùy chọn làm nổi bật.





Tùy chọn cho mỗi chế độ có thể được hiển thị bằng cách làm nổi bật chế độ và nhấn ▶. Nhấn ◀ để trở về menu chế độ chụp.



## 🖬 Chế độ chụp nhanh chuyển động: Chọn chủ đề (🕮 85).

- Xinh đẹp 🚺
- Sóng (2)

• Thư giãn (B) • Êm diu (B)



#### 🖉 Nút 🐑

Khi nhìn qua thấu kính được hiển thị trong màn hình, bạn cũng có thể chọn chế độ chụp bằng cách giữ nút (€, nghiêng máy ảnh sang trái hoặc phải để làm nổi bật tùy chọn mong muốn, và sau đó nhả nút (□ 96).



**L<sup>±</sup> Chế độ Chụp khoảnh khắc đẹp nhất**: Chọn giữa chế độ xem chậm và Chế độ chọn ảnh thông minh (<sup>CL</sup> 76).

- Xem chậm (🛋
- Chế độ chọn ảnh thông minh (أحث)



🗅 Chế độ tự động: Chụp ảnh sử dụng điều khiển trực tiếp (🕮 35).

- D-Lighting hoạt động (暗)
- Làm dịu nền (🏨)



Điều khiển chuyển động (ॾ=)
Điều chỉnh đô sáng (⊠)



🗗 C Chế độ sáng tạo: Chọn cảnh (🕮 37).

- Tự động được lập trình (P)
- Tự động ưu tiên cửa trập (S)
- Tự động ưu tiên độ mở ống kính (A)
- Bằng tay (M)
- Dưới nước (🐞 (🔿, 🎒))
- Phong cảnh đêm (🖃)

- Chân dung ban đêm (🖾)
- Ngược sáng (🏼)
- Toàn cảnh dễ dàng (🎞)
- Dịu (🌒
- Hiệu ứng thu nhỏ (🍪)
- Màu tuyển chọn (🖋)


₩<sup>+</sup> Chế độ phim nâng cao: Chọn giữa phim HD (□ 67) và chuyển động chậm (□ 72).

- Tự động được lập trình (P)
- Tự động ưu tiên cửa trập (S)
- Tự động ưu tiên độ mở ống kính (A)
- Bằng tay (M)
- Chuyển động chậm (🐙)





# 💵 Sử Dụng Menu

Sử dụng đa bộ chọn (<sup>CD</sup> 8) để điều hướng các menu phát lại, chụp, phim, xử lý hình ảnh, và cài đặt.



----

# 1 Chọn một mục.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật các mục menu và nhấn ▶ để xem các tùy chọn của mục được làm nổi bật.



Þ	Xóa	
	Trinh chiếu slide	
	Xem lại hình ảnh	0 N
	Xoay dọc ảnh	0 N
	Thứ tự in DPOF	
	Bảo vệ	
	Xēn hang	

# 2 Chọn tùy chọn.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn để lựa chọn.



#### 🖉 Sử Dụng Menu

Các mục được liệt kê có thể thay đổi theo các thiết lập máy ảnh. Các mục menu được hiển thị màu xám là không sẵn có (따 215). Để thoát menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (따 33).

#### 🖉 Chọn Menu

Để hiển thị menu khác, nhấn ◀ trong Bước 1 và sau đó nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật biểu tượng mong muốn. Nhấn ▶ để đặt con trỏ vào menu được làm nổi bật.

Xóa	
Trinh chieu slide	
Xem lại hình ánh	
Xoay dọc ảnh	
Thứ tự in DPOF	
Bảo vệ	
Xén hang	

# 1 Lắp dây đeo.

Dây đeo AN-N1000 đi kèm với máy ảnh để dùng cho trên cạn. Gắn dây đeo chặt vào hai lỗ của máy ảnh.



Tháo AN-N1000 trước khi sử dụng máy ảnh dưới nước. Nên dùng dây tay (mua từ nhà cung cấp thứ ba) để tránh làm mất máy ảnh khi dùng dưới nước.

# 2 Sạc pin.

Lắp pin vào bộ sạc pin ① và cắm bộ sạc vào ②. Pin cạn kiệt hoàn toàn sẽ sạc đầy trong khoảng hai giờ. Rút phích cắm bộ sạc và tháo pin ra khi sạc xong.



#### 🖉 Phích Bộ Nắn Dòng

Tùy thuộc vào quốc gia hay khu vực mua, phích bộ nắn dòng có thể được cung cấp kèm với bộ sạc. Hình dạng bộ sạc thay đổi khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực mua. Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày phía bên



phải, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Việc cố gắng dùng lực để tháo phích bộ nắn dòng ra có thể gây hư hại sản phẩm. -1

#### 🔽 Pin và Bộ Sạc

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang xi–xiii và 211–214 của tài liệu hướng dẫn này. Không sử dụng pin sạc ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0 °C hoặc cao hơn 40 °C; không tuân thủ đề phòng này có thể làm hỏng pin sạc hoặc làm giảm hiệu suất pin. Công suất có thể giảm xuống và thời gian sạc có thể tăng ở nhiệt độ pin từ 0 °C đến 10 °C và từ 45 °C đến 60 °C; pin sẽ không sạc nếu nhiệt độ của nó thấp hơn 0 °C hoặc cao hơn 60 °C.

Sạc pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5 °C và 35 °C. Nếu đèn CHARGE (SẠC) nhấp nháy nhanh trong khi sạc, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ đề phòng này trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin để bắt đầu sạc lại.

Chỉ sử dụng bộ sạc với pin tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.

# 3 Lắp pin và thẻ nhớ.

Mở khóa an toàn nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ  $(\mathbf{T})$  và mở chốt  $(\mathbf{C})$  rồi từ từ mở nắp  $(\mathbf{S})$ . Sau khi kiểm tra đã để đúng hướng, lắp pin và thẻ nhớ như sau: sử dụng pin để đẩy chốt pin màu cam sang một bên, trượt pin vào trong cho đến khi khớp vào vị trí  $(\mathbf{S})$ . Đóng  $(\mathbf{S})$ , đóng chốt  $(\mathbf{T})$ , và khóa nắp  $(\mathbf{S})$ , xác nhận rằng chốt và khóa an toàn có vị trí như hình minh họa (A).







Mặt Sau







#### 🔽 Lắp và tháo pin và thẻ nhớ

Luôn tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo pin hay thẻ nhớ. Lưu ý rằng pin và thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng; quan sát thận trọng khi tháo pin và thẻ nhớ.

#### 🖉 Định Dạng Thẻ Nhớ

Nếu thẻ nhớ được sử dụng lần đầu trên máy ảnh hoặc nếu thẻ đã được định dạng trên một thiết bị khác, chọn **Định dạng thẻ nhớ** trong menu cài đặt và thực hiện theo các chỉ dẫn định dạng thẻ trên màn hình (□ 193). *Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa vĩnh viễn toàn bộ dữ liệu mà thẻ nhớ lưu trữ.* Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành.



#### 🖉 Công Tắc Bảo Vệ Ghi

Các thẻ nhớ được trang bị công tắc bảo vệ ghi để tránh vô tình làm mất dữ liệu. Khi công tắc này ở vị trí "lock (khóa)", không thể định dạng thẻ nhớ và không



thể định dạng thẻ nhờ và không thể xóa hoặc ghi được ảnh. Để mở khóa thẻ nhớ, trượt công tắc sang vi trí "write (ghi)".

#### 🖉 Tháo Pin Và Thẻ Nhớ

Sau khi tắt máy ảnh, xác nhận rằng đèn tiếp cận thẻ nhớ (口 3) đã tắt và mở nắp khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ. Để tháo pin, trước tiên nhả pin bằng cách nhấn vào chốt pin màu da cam theo hướng mũi tên và sau đó tháo pin ra bằng tay.



Để tháo thẻ nhớ, trước tiên nhấn vào thẻ để đẩy nó ra  $(\mathbf{\widehat{0}})$ ; sau đó có thể lấy thẻ ra bằng tay  $(\mathbf{\widehat{e}})$ .



# 🔽 Thẻ Nhớ

- Máy ảnh lưu ảnh trên các thẻ nhớ SD, SDHC, và SDXC (bán riêng;
  206).
- Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cuối thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.

7

# 4 Lắp thấu kính chống ngấm nước chuyên dụng.

Máy ảnh này sử dụng thấu kính chống ngấm nước đặc biệt đi kèm như hình bên dưới (để biết thông tin về thấu kính chống ngấm nước 1 NIKKOR, xem trang 203). Thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa là thấu kính 1 NIKKOR AW 11–27.5mm f/3.5–5.6. Khi gắn thấu kính, phải cẩn thận để tránh làm hỏng máy ảnh và thấu kính và để đảm bảo rằng bụi và các vật lạ không vào trong máy ảnh hoặc bám dính vào vòng chữ O hoặc khu vực xung quanh.



Kiểm tra vòng chữ O:

- Có bị mẻ hoặc bị nứt? Nếu có, thay vòng chữ O (<sup>CL</sup> 201).
- Nó có bị lệch vị trí? Nếu có, đặt lại vị trí vòng chữ O (<sup>CL</sup> 62).
- Có bụi hoặc vật lạ trên vòng chữ O không? Nếu có, loại bỏ khỏi vòng chữ O (<sup>[[]</sup> 62).



Khi đặt nắp thấu kính trên vòng chữ O, cẩn thận để không làm hỏng máy ảnh hoặc thấu kính, không sử dụng lực quá mức.

#### 🖉 Tháo thấu kính chống ngấm nước

Hãy chắc chắn tắt máy ảnh khi tháo hoặc đổi thấu kính. Để tháo thấu kính, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (①) trong khi xoay thấu kính như minh họa (②) và sau đó tháo thấu kính khỏi máy ảnh. Sau tháo thấu kính, thay nắp thấu kính và nắp thân máy.



#### 🔽 Lắp và tháo thấu kính chống ngấm nước

Trước khi lắp hay tháo thấu kính chống ngấm nước, phải đảm bảo thấu kính và máy ảnh thật khô, vòng chữ O không bị nứt, bị hỏng, xoắn, hoặc bị lệch khỏi vị trí, vòng chữ O máy ảnh và phớt vòng chữ O (고 240) không dính lông, bụi, cát, và các vật lạ khác. Không đổi thấu kính khi tay ướt hoặc tay dính muối hoặc khi ở khu vực tiếp xúc với gió, bụi nước, bụi hoặc cát, và cẩn thận để nước không lọt vào bên trong máy ảnh hoặc thấu kính.

#### 🖉 Mỡ Silicon

Có thể bôi trơn vòng chữ O bằng mỡ silicon kèm theo máy hoặc mỡ silicon WP-G1000, giúp tránh mài mòn và giúp cho việc lắp và tháo thấu kính chống thấm nước dễ dàng hơn ( $\square$  201). Để tra mỡ bôi trơn, đặt một miếng mỡ bôi trơn vào túi nhựa và dùng ngón tay dàn đều mỡ bôi trơn trên túi ( $\mathbf{1}$ ), sau đó đưa vòng chữ O vào và chà bóp túi đề tra mỡ cho vòng ( $\mathbf{2}$ ). Chỉ sử dụng mỡ silicon chuyên dụng cho sản phẩm này. Không tuân thủ cảnh báo thận trọng này có thể làm giãn hoặc biến dạng vòng chữ O.



# 5 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên. Đèn nguồn sẽ sáng xanh trong giây lát và màn hình sẽ bật. Chắc chắn phải tháo nắp thấu kính trước khi chụp.



# 🖉 Tắt Máy Ảnh

Để tắt máy ảnh, nhấn lại vào công tắc điện. Màn hình sẽ tắt.

#### 💋 Tắt Điện Tự Động

Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng một phút, màn hình hiển thị sẽ tắt và đèn nguồn bắt đầu nhấp nháy (nếu muốn có thể thay đổi độ trễ trước khi màn hình hiển thị tắt tự động bằng cách sử dụng tùy chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt; In 195). Máy ảnh này có thể được kích hoạt bằng cách sử dụng nút nhả cửa trập. Nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng ba phút sau khi màn hình hiển thị đã tắt thì máy ảnh sẽ tự động tắt.

# 🔽 Lắp Và Tháo Thấu Kính

Tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo thấu kính. Lưu ý rằng khi máy ảnh được tắt, miếng chắn bảo vệ cảm biến trong thấu kính sẽ đóng để bảo vệ bộ cảm biến hình ảnh.

# 6 Chọn ngôn ngữ.

Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị lần đầu tiên máy ảnh được bật. Sử dụng đa bộ chọn và nút ()) để chọn (()) 8) ngôn ngữ.





-1-

#### 🖉 Đồng Hồ Máy Ảnh

Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn bởi nguồn điện có thể sạc độc lập, nó sẽ được nạp điện khi cần thiết khi pin chính được lắp hoặc khi máy ảnh được cấp nguồn nhờ đầu nối nguồn EP-5C và bộ đổi điện AC EH-5b (<sup>III</sup> 208). Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin đồng hồ và đồng hồ đã được đặt về mặc định. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.

# 8 Đọc hướng dẫn để giữ máy ảnh của bạn không thấm nước.

Khi đồng hồ đã được đặt, máy ảnh sẽ hiển thị một loạt các thông báo về việc duy trì phớt chống thấm nước để bạn đọc trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên. Bấm ◀ hoặc ▶ để cuộn qua các thông báo. Để thoát, nhấn khi thông báo cuối cùng được hiển thị.





#### 🖉 Chú ý

Nếu bạn tháo và lắp lại pin, thông báo đầu tiên của các thông báo có thể được hiển thị lại trong vài giây. Để xem tất cả các thông báo, nhấn DISP trong khi thông báo đầu tiên được hiển thị và sau đó nhấn ◀ hoặc ► để di chuyển qua các thông báo còn lại. Để thoát, nhấn .



# ----

9	9 Kiểm tra mức pin và dung lượng thẻ nhớ.			
	Kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn		Mức pin	
	lại trong màn hì <b>II Mức Pin</b>	nh.		
	Hiển thị	Mô tả		
	KHÔNG BIỂU TƯỢNG	Pin sạc đầy hoặc đã xả một phần; mức pin được thể hiện bằng biểu tượng അ hoặc ന്നെ trong hiển thị chi tiết (印 7).	Phơi sáng còn lại	
		Pin yếu. Chuẩn bị pin đã được sạc đầy hoặc chuẩn bị sạc pin.		
	Không thể chụp ảnh.	Pin cạn kiệt, nhả cửa		
	Lắp pin đã sạc đầy	trập bị vô hiệu. Lắp pin		
	vào.	đã sac.		

# 💵 Số Phơi Sáng Còn Lại

Màn hình hiển thị số lượng ảnh có thể được lưu trên thẻ nhớ ở thiết lập hiện tại (giá trị hơn 1000 sẽ được làm tròn xuống 100 gần nhất. Ví dụ; các giá trị trong khoảng 1200 và 1299 sẽ được hiển thị là 1,2 k). Nếu thông báo không đủ bộ nhớ để thêm ảnh được hiển thị, hãy lắp thẻ nhớ khác ( $\square$  16) hoặc xóa một số ảnh ( $\square$  121).

# Chụp và xem ảnh

Máy ảnh này cung cấp cho bạn lựa chọn chế độ tự động cho nhiếp ảnh "ngắm và chụp" khi để máy ảnh tự lựa chọn cài đặt, chế độ sáng tạo, cho phép bạn điều chỉnh các cài đặt theo đối tượng của bạn hoặc ý định sáng tạo, và một loạt các chế độ khác cho những ảnh khó chụp hoặc để lưu giữ những cảm xúc xung quanh những khoảnh khắc đặc biệt.

# Nhiếp ảnh ngắm và chụp (Chế độ tự động)

Làm theo các bước dưới đây để chụp ảnh ở chế độ tự động, chế độ "ngắm và chụp", máy ảnh sẽ tự động phát hiện loại đối tượng và điều chỉnh cài đặt theo đối tượng và tình huống.

# 1 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên.

# 2 Chọn chế độ 🗖 .

Nhấn nút MEN⊔ để hiển thị menu. Chọn **Chế độ chụp**, sau đó làm nổi bật ▮ (tự động) và nhấn (끄 10).



# 3 Chuẩn bi máy ảnh sẵn sàng.

Giữ chắc máy ảnh bằng hai tay, cẩn thân để không cản trở các thấu kính, đèn chiếu trơ giúp AF hoặc micrô. Xoay máy ảnh như thể hiên ở phía dưới bên phải khi chup ảnh theo hướng "doc" (chân dung).

# 4 Tao khuôn hình bức ảnh.

Đăt đối tương ở chính giữa khuôn hình.

# 5 Lấy nét.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Nếu đối tương quá tối, đèn chiếu trơ giúp AF (🕮 172) có thể sáng để hỗ trơ hoat đông lấy nét.

# Nếu máy ảnh có thể lấy nét, khu

vùng lấy nét được chon sẽ được làm nổi bật màu xanh và sẽ phát ra một tiếng bíp (tiếng bíp có thể không phát ra nếu đối tương đang di chuyển).

Nếu máy ảnh không thể lấy nét, vùng lấy nét sẽ được hiển thi bằng màu đỏ (🕮 167).











# 6 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ để nhả cửa trập và ghi bức ảnh. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng và bức ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây (ảnh sẽ tự động phát sáng với màn hình khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng). Không tháo thẻ nhớ hay tháo pin sạc cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.



Đèn tiếp cận thẻ nhớ



#### 🖉 Lưới khuôn hình

Có thể hiển thị lưới khuôn hình bằng cách chọn **Bật** cho **Hiển thị** > **Hiển thị lưới** trong menu cài đặt (<sup>CII</sup> 194).



# Xem Ảnh

Nhấn 🗈 để hiển thị khung bức ảnh đầy gần đây nhất của bạn trong màn hình (phát lại khuôn hình đầy).





Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh.

Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

#### 🖉 Nút 🐑

Trong khi phát lại, bạn cũng có thể chọn hình ảnh để hiển thị bằng cách giữ nút (€), nghiêng máy sang trái hoặc phải để làm nổi bật hình ảnh mong muốn, và sau đó nhả nút để hiển thị khuôn hình đầy ảnh được làm nổi bật (□ 97).



# Xóa Ảnh

Để xóa ảnh hiện tại, nhấn t. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.

# 1 Hiển thị bức ảnh.

Hiển thị các bức ảnh muốn xóa như mô tả ở trang trước.

# 2 Nhấn 🗑.

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.



# Ó

# 3 Xóa bức ảnh.

Nhấn 🛅 một lần nữa để xóa ảnh và trở lại để phát lại, hoặc nhấn 🕩 để thoát mà không xóa ảnh.



Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp bức ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.







Lấy nét: Nhấn nửa chừng **Chụp**: Nhấn hết cỡ còn lại

# 🖉 Chụp Nhiều Ảnh Liên Tiếp

Nếu **Tắt đ**ược chọn cho **Xem lại hình ảnh** trong menu phát lại (🎞 146), bạn có thể chụp ảnh mà không cần lấy nét lại bằng cách giữ nút nhả cửa trập nửa chừng giữa các lần chụp.

# 🖉 Chọn Cảnh Tự Động

Trong chế độ chụp ảnh tự động, máy ảnh tự động phân tích đối tượng và chọn cảnh thích hợp. Cảnh được chọn hiện ra trên màn hình.

Biểu tượng cảnh



2 Chân dung: Đối tượng chân dung người.

Phong cảnh: Phong cảnh và cảnh quan thành phố.

Chân dung ban đêm: Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối.

Cận cảnh: Đối tượng gần máy ảnh.

Phong cảnh đêm: Phong cảnh không đủ ánh sáng và cảnh quan thành phố.

Tự động: Đối tượng không thuộc các thể loại được liệt kê ở trên.

#### 🖉 Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng hiển thị lớn hơn trong vùng tạo khuôn hình, hoặc thu nhỏ để tăng vùng nhìn thấy trong bức ảnh cuối (chọn độ dài tiêu cự trong vùng tiêu cự của thấu kính để phóng to và giảm để thu nhỏ).



Vòng thu phóng

# 🖉 Ưu Tiên Khuôn Mặt

Máy ảnh phát hiện và lấy nét đối tượng chân dung (ưu tiên khuôn mặt). Một viền kép màu vàng sẽ được hiển thị nếu đối tượng chân dung được phát hiện quay mặt vào máy ảnh (nếu có nhiều khuôn mặt, tối đa là năm, được phát hiện, máy ảnh sẽ chọn đối tượng gần nhất). Bấm nút nhả cửa trập nửa chừng để



lấy nết đối tượng trong viển kép màu vàng. Viền sẽ bị xóa khỏi màn hình hiển thị nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng (ví dụ, bởi vì đối tượng đã nhìn ra phía khác).

# 🖉 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ tự động, xem trang 215.

# 🖉 Xóa Nhiều Ảnh

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại (III 121) có thể được sử dụng để xóa tất cả ảnh đã lựa chọn, hoặc ảnh được chọn.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 194 để biết thông tin về việc tắt tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét hoặc cửa trập được nhả. Để biết thông tin về xem thông tin ảnh, xem trang 7. Xem trang 118 để biết thông tin về xem nhiều ảnh. Đối với thông tin về phóng to ở trên trung tâm của hình ảnh hiện tại, xem trang 120. Xem trang 123 để biết thông tin về trình chiếu slide.

# Kiểm soát hình ảnh trực tiếp

Kiểm soát hình ảnh trực tiếp cho phép bạn điều chỉnh các thiết lập mà không rời khỏi hiển thị chụp, cho phép bạn xem trước những thay đổi sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh của bạn. Để xem điều khiển hình ảnh trực tiếp có trong chế độ tự động, nhấn ▲ (日). Làm nổi bật một điều khiển và nhấn 💬 để chọn, sau đó nhấn ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh điều khiển và nhấn 🐵 để trở về chế độ chụp. Để hủy kiểm soát hình ảnh trực tiếp, nhấn ▲ (日) lần nữa.



**D-Lighting hoạt động**: Giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên.



D-Lighting hoạt động: Cao



D-Lighting hoạt động: Low Thấp

Tăng hiêu ứng



Giảm hiệu ứng

Làm dịu nền: Làm mềm các chi tiết nền để làm cho đối tượng nổi bật, hoặc đưa cả hai nền trước và sau vào lấy nét.



Sắc nét nền



Nền được làm mềm

Làm sắc nét nền



Làm dịu nền

Điều khiển chuyển động: Gợi chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng di chuyển, hoặc "đóng băng" chuyển động để nắm bắt các đối tượng di chuyển rõ ràng.





Đóng băng chuyển động

Làm mờ chuyển động

# Điều chỉnh độ sáng: Làm ảnh sáng hơn hoặc

tối hơn.



Sáng hơn



Sáng hơn



🔽 Kiểm soát hình ảnh trực tiếp

Chụp liên tục không có sẵn (끄 87) và đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng khi điều khiển hình ảnh trực tiếp đang được sử dụng. Việc nhấn nút ghi phim sẽ hủy bỏ kiểm soát hình ảnh trực tiếp.

Đóng băng chuyển động



Làm mờ chuyển động



# Chọn Chế Độ Sáng Tạo

Chon chế đô sáng tao để ghép khớp các thiết lập với đối tương hoặc tình huống, chup ảnh sử dung hiệu ứng đặc biệt, hoặc kiểm soát tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

1 Chon chế đô 🗗 . Nhấn nút MENU để hiển thi menu. Chon Chế đô chup, sau đó làm nổi bât 🕰 (chế đô sáng tao) và nhấn 🐵 (🖽 10).

) Chon cảnh. Nhấn nút 🛦 (🖪) và làm nổi bât cảnh bằng cách sử dụng đa bô chon (🕮 38).

Nhấn 🐵 để chon cảnh đã được làm nổi bật. Lưa chon của ban được chỉ báo bằng một biểu tượng trên màn hình hiển thi.











# Lựa Chọn Chế Độ Phù Hợp Với Đối Tượng Và Tình Huống

Chọn chế độ sáng tạo theo đối tượng hoặc tình huống:

Tùy chọn	Mô tả
	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho
Tự động được lập	phơi sáng tối ưu (🕮 40). Được dùng cho những ảnh
trình (P)	chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời
	gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
Tự động ựu tiốn cửa	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở
trân (S)	ống kính để cho kết quả tốt nhất (🎞 41). Sử dụng
riáh (2)	cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
Tự động ựy tiến độ	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc
nự động tính (A)	độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (🕮 42). Sử dụng
	che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính
Bằng tay (M)	(🎞 43). Chọn tốc độ cửa trập của "Bulb" (Bóng đèn)
	cho phơi sáng thời gian dài (🎞 44).
Dưới nước	Chup ảnh dưới nước (🕮 54, 55 ).
(诺 (🔊, 🌒)	
	Chụp cảnh đêm ít sáng. Mỗi lần nút nhả cửa trập
	được nhấn hết cỡ, máy ảnh chụp một loạt ảnh và kết
	hợp chúng với nhau; trong quá trình xử lý, một thông
	báo được hiến thị và không thế chụp được thêm ảnh.
Phong cảnh đôm (🖃)	Đèn nháy không sáng và các cạnh của ảnh bị cắt. Lưu
nong cann denn (iiii)	ý rằng có thể không thu được các kết quả mong
	muốn nếu máy ảnh hoặc đối tượng di chuyển trong
	quá trình chụp; nếu máy ảnh không thể kết hợp các
	ảnh, một cảnh báo sẽ được hiển thị và chỉ có một ảnh
	sẽ được chụp.

Tùy chọn	Mô tả
Chân dung ban đêm (또)	Chụp ánh sáng nền trong ảnh chân dung chụp đêm hoặc dưới ánh sáng thấp. Mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ, máy ảnh chụp một loạt ảnh, một số ảnh có đèn nháy và một số không có rồi kết hợp chúng lại; trong quá trình xử lý, một thông báo được hiển thị và không thể chụp được thêm ảnh. Nâng đèn nháy gắn sẵn trước khi chụp; không bức ảnh nào được chụp nếu đèn nháy không được nâng lên. Lưu ý rằng mép ảnh bị cắt và không thể thu được kết quả mong muốn nếu máy ảnh hoặc đối tượng di chuyển trong quá trình chụp; nếu máy ảnh không thể kết hợp các ảnh, một cảnh báo sẽ được hiển thị và chỉ có một ảnh sẽ được chụp bằng cách sử dụng đèn nháy.
Ngược sáng (🕮)	Bức ảnh đối tượng bị ngược sáng (🕮 46).
Toàn cảnh dễ dàng (凵)	Chụp ảnh toàn cảnh để xem lại sau trên máy ảnh (따 47).
Dịu (@)	Chụp ảnh với hiệu ứng bộ lọc mềm. Để chọn mức làm mềm, nhấn 🛞 khi xem thông qua thấu kính được hiển thị, làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn, và nhấn 💬 để chọn.
Hiệu ứng thu nhỏ (🍘)	Trên và dưới của mỗi bức ảnh bị mờ đi để đối tượng trông như được chụp ảnh tầm sâu ở phạm vi gần. Chụp tốt nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi.
Màu tuyển chọn (🖋)	Chụp ảnh chỉ có một màu sắc được lựa chọn xuất hiện trong màu. Để chọn màu sắc, nhấn 🐵 khi xem thông qua thấu kính được hiển thị và sử dụng đa bộ chọn và nút 🐵.

☑ Thiết Lập Có Sẵn Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ sáng tạo, xem trang 217.

# Chụp ảnh trong chế độ P, S, A, và M

Các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M** cung cấp mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Chọn một chế độ và điều chỉnh thiết lập theo ý định sáng tạo của bạn.

# P Tự động được lập trình

Ở chế độ này, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp. Chế độ này được khuyến nghị dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

# 🜠 Lựa Chọn Kết Hợp Tốc Độ Cửa Trập Và Độ Mở Ống Kính

Mặc dù tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được lựa chọn bởi máy ảnh sẽ tạo ra kết quả tối ưu, bạn cũng có thể lựa chọn từ các kết hợp khác để tạo ra phơi sáng tương tự ("chương trình linh động"). Nhấn Q lên cho khẩu độ lớn (số f thấp) để làm mờ chi tiết nền hoặc tốc độ cửa trập nhanh để "đóng băng" chuyển động, ➡ cho khẩu độ nhỏ (số f cao) làm tăng độ sâu của trường hoặc tốc độ cửa trập chậm làm mờ chuyển động. ★ được hiển thị trong khi chương trình linh động có hiệu lực.



#### 🜠 Khôi Phục Thiết Lập Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính Mặc Định

Để khôi phục lại thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, nhấn Q hoặc 🗃 cho đến khi 🗶 không còn hiển thị hoặc tắt máy ảnh. Tốc độ cửa trập mặc định và độ mở ống kính được tự động khôi phục khi máy ảnh vào chế độ chờ.

# Ó

#### 💵 S Tự động ưu tiên cửa trập

Trong chế độ tự động ưu tiên cửa trập, bạn chọn tốc độ cửa trập và máy ảnh sẽ tự động chọn độ mở ống kính để tạo ra phơi sáng tối ưu. Sử dụng tốc độ cửa trập chậm để gợi chuyển động bằng cách làm mờ các đối tượng chuyển động, tốc độ cửa trập nhanh để "đóng băng" chuyển động.



Tốc độ cửa trập nhanh (½1600 giây)



Tốc độ cửa trập chậm (1 giây)

# Chọn Tốc Độ Cửa Trập

Sử dụng nút Q và 🖬 để chọn tốc độ cửa trập giữa 30 giây và ¼6000 giây. Nhấn Q cho tốc độ cửa trập nhanh hơn, 😭 cho tốc độ cửa trập chậm hơn.

#### 🖉 Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi nếu tốc độ khuôn hình cho chụp liên tục (<sup>[[]</sup> 87) là 15 khuôn hình trên một giây hoặc hơn.





# 💵 A Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính

Trong chế độ tự động ưu tiên độ mở ống kính, chọn độ mở ống kính trong khi máy ảnh tự động chọn tốc độ cửa trập để cho độ phơi sáng tối ưu. Độ mở ống kính lớn (số f thấp) làm giảm độ sâu của trường, làm mờ các đối tượng phía sau và phía trước của đối tượng chính. Độ mở ống kính nhỏ (số f cao) làm tăng độ sâu của trường, làm rõ các chi tiết nền sau và nền trước. Độ sâu của trường ngắn thường được dùng trong dạng chân dung để che mờ các chi tiết nền, độ sâu của trường dài thường được dùng trong ảnh phong cảnh để lấy nét nền trước và nền sau.



Độ mở ống kính lớn (f/5.6)



# Chọn Độ Mở Ống Kính

Nhấn 🔀 cho độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn), Q cho độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).





# 💵 M Bằng tay

Trong chế độ bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

# Chọn Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính

Điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính với việc tham chiếu đến chỉ báo phơi sáng (xem dưới đây). Nhấn ▶ để làm nổi bật tốc độ cửa trập hay độ mở ống kính và sử dụng các nút Q và 🖬 để chọn một giá trị, sau đó lặp lại cho các mục còn lại. Nhấn Q để có tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn), 🖬 để có tốc độ cửa trập chậm hơn và độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn). Tốc độ cửa trập có thể được thiết lập sang các giá trị nhanh ½16.000 giây hoặc chậm 30 giây, hoặc sang "Bulb" (Bóng dèn) để giữ cửa trập mở vô thời hạn cho phơi sáng thời gian dài (□ 44).





Nút Q

#### Tốc độ cửa trập



Nhấn ▶ để làm nổi bật độ mở ống kính.

# Độ mở ống kính



#### 🖉 Chụp Liên Tục

Tốc độ cửa trập được chọn có thể thay đổi nếu tốc độ khuôn hình cho chụp liên tục ( $\square$  87) là 15 khuôn hình trên một giây hoặc hơn.

Khi tốc độ cửa trập khác với "Bulb" (Bóng đèn) được chọn, chỉ báo phơi sáng cho thấy bức ảnh thiếu phơi sáng hoặc phơi sáng quá mức ở thiết lập hiện tại.



GC M

# 💵 Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn tốc độ cửa trập của "Bulb" (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa. Cửa trập vẫn mở trong khi nút nhả cửa trập được nhấn. Để tránh bị mờ, sử dụng giá ba chân.



# 1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để tránh mất nguồn trước khi hoàn tất phơi sáng, sử dụng pin sạc EN-EL20 đã sạc đầy hoặc bộ đổi điện AC EH-5b tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5C. Lưu ý rằng nhiễu (các điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong phơi sáng lâu; trước khi chụp, chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp (<sup>CII</sup> 164). 2 Chọn tốc độ cửa trập của "Bulb" (Bóng đèn). Nhấn ▶ để làm nổi bật tốc độ cửa trập và nhấn nút 🖬 để chọn "Bulb" (Bóng đèn).





#### 3 Mở cửa trập.

Sau khi lấy nét, nhấn nút nhả cửa trập xuống hết cỡ. Giữ nút nhả cửa trập cho tới khi kết thúc phơi sáng.

# 4 Đóng cửa trập.

Nhả tay khỏi nút nhả cửa trập.

Việc chụp tự động kết thúc sau khoảng hai phút. Lưu ý rằng có thể mất chút thời gian để ghi lại phơi sáng lâu.

# Ngược sáng

Phương pháp được sử dụng để chụp được các chi tiết trong khu vực mờ của các đối tượng bị ngược sáng phụ thuộc vào tùy chọn được chọn cho **HDR** trong menu chụp (<sup>CII</sup> 153).

Chi tiết làm nổi bật và bóng được giữa lại bằng cách sử dụng HDR (phạm vi động cao); xuất hiện trong hiển thị. Mỗi lần nút nhả cửa trập được bấm hết cỡ, máy ảnh chụp hai ảnh liên tiếp và kết hợp chúng lại để giữ lại các chi tiết làm nổi bật và bóng trong các cảnh có độ tương phản cao; đèn nháy gắn sẵn không sáng. Trong khi các ảnh được kết hợp, một thông báo sẽ được hiển thị và việc nhả cửa trập sẽ bị vô hiệu. Bức ảnh cuối cùng sẽ được hiển thị khi **Bật** xử lý hoàn tất.



(tối hơn)



Phơi sáng lần hai (sáng hơn)



Hình ảnh HDR kết hợp

Đèn nháy sáng để "làm đầy" (chiếu sáng) bóng trong các đối tượng ngược sáng. Chỉ một ảnh được chụp khi nút nhả cửa trập được

Tắt nhấn hết cỡ và đèn nháy sẽ sáng với mỗi lần chụp. Không có ảnh nào được chụp nếu đèn nháy gắn sẵn không được nâng cao; nâng đèn nháy trước khi chụp.

#### Tạo Khuôn Ảnh HDR

Các mép của hình ảnh sẽ được cắt bỏ. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Tùy thuộc vào cảnh, bóng có thể không đồng đều và bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc quầng quanh các đối tượng tối. Nếu máy ảnh không thể kết hợp thành công hai ảnh, một hình ảnh duy nhất sẽ được ghi lại ở phơi sáng bình thường và D-Lighting hoạt động (<sup>CII</sup> 163) sẽ được áp dụng.

# Toàn Cảnh Dễ Dàng

Thực hiện theo các bước dưới đây để chụp ảnh toàn cảnh. Trong quá trình chụp, máy ảnh lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động vùng tự động (□ 170); không có nhận diện khuôn mặt (□ 34). Bù phơi sáng (□ 90) có thể được sử dụng, nhưng đèn nháy gắn sẵn sẽ không sáng.

# 1 Thiết lập lấy nét và phơi sáng.

Tạo khuôn hình lúc bắt đầu ảnh toàn cảnh và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Hướng dẫn sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị.

# 2 Bắt đầu chụp.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ còn lại để chụp ảnh và sau đó bạn nhấc ngón tay khỏi nút. Biểu tượng △, ▽, ⊲, và ▷ sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị để báo hướng xoay có thể.





#### 3 Xoay máy ảnh.

Từ từ xoay máy ảnh lên, xuống, trái, hoặc bên phải như hình dưới đây. Việc chụp sẽ bắt đầu khi máy ảnh phát hiện hướng xoay và chỉ báo tiến độ sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị. Việc chụp sẽ tự động kết thúc khi đạt đến điểm cuối của ảnh toàn cảnh.


Ví dụ về cách xoay máy ảnh được hiển thị dưới đây. Không cần thay đổi vị trí của bạn, xoay máy ảnh theo đường cong ổn định nằm ngang hoặc nằm dọc. Thời gian xoay theo tùy chọn cho **Kích cỡ hình ảnh** trong menu chụp: khoảng 15 giây để hoàn tất xoay khi 譯『**Toàn cảnh bình thường** được chọn, khoảng 30 giây khi ﷺ **Toàn cảnh rộng** được chọn.



#### 🖉 Ảnh toàn cảnh

Thấu kính góc rộng với độ biến dạng cao có thể không mang lại được kết quả mong muốn. Một thông báo lỗi sẽ được hiển thị nếu máy ảnh được xoay quá nhanh hoặc không vững.

Ảnh toàn cảnh đầy đủ sẽ hơi nhỏ hơn so với các vùng hiển thị trong màn hình hiển thị trong quá trình chụp. Ảnh toàn cảnh sẽ không được ghi lại nếu việc chụp kết thúc trước điểm giữa; nếu việc chụp kết thúc sau điểm giữa nhưng trước khi ảnh toàn cảnh được hoàn tất, phần chưa ghi được sẽ hiển thị màu xám.

#### 💵 Xem Ảnh Toàn Cảnh

Có thể xem ảnh toàn cảnh bằng cách nhấn 🐵 khi ảnh toàn cảnh được hiển thị khuôn hình đầy (🎞 31). Phần bắt đầu của ảnh toàn cảnh sẽ được hiển thị với kích thước nhỏ nhất lấp đầy màn hình hiển thị và sau đó máy ảnh sẽ cuộn qua ảnh theo hướng xoay ban đầu.



Cửa sổ định hướng Chỉ dẫn

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát	<b>⊜</b> K	Tiếp tục phát lại khi ảnh toàn cảnh được tạm dừng hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/tua lại		Nhấn ◀ để tua lại, ▶ tua đi. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng phần một; giữ nhấn để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn ▲ hoặc ᡅ để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

# Chụp Ảnh Dưới Nước

Với thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng đi kèm, máy ảnh có thể sử dụng được ở độ sâu lên đến 15 m trong 60 phút mỗi lần. Trước khi sử dụng máy ảnh dưới nước, hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc và hiểu các hướng dẫn trong phần này và đã tháo dây đeo chỉ dùng cho trên cạn (nên dùng dây tay mua của các nhà cung cấp bên thứ ba để tránh làm mất trong khi sử dụng dưới nước).

## Quan trọng: Biện pháp phòng ngừa

Để tránh bị nước vào hoặc hư hỏng khác, tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng máy ảnh dưới nước:

- Phải gắn thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng. Máy ảnh không có khả năng chống ngấm nước khi thấu kính chống ngấm nước không được lắp vào, thấu kính chống ngấm nước chỉ có thể chống ngấm nước khi được lắp vào máy ảnh. Không để máy ảnh tiếp xúc với nước khi thấu kính chống ngấm nước không được gắn vào, cũng không được để thấu kính chống ngấm nước vào nước khi chưa được gắn vào máy ảnh.
- Thay đổi đột ngột về nhiệt độ gây ra do việc đưa máy ảnh xuống nước sau khi để trên bãi biển, dưới ánh sáng trực tiếp, hoặc ở các địa điểm tiếp xúc với nhiệt độ cao có thể khiến có những giọt nước hình thành bên trong máy ảnh hoặc thấu kính, có khả năng làm hư hỏng máy ảnh.
- Không tháo thấu kính dưới nước, mở đầu nối hoặc thẻ nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ, hoặc thao tác nút nhả thấu kính hoặc các chốt hoặc khóa an toàn trên đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ khi máy ảnh còn ngâm trong nước.
- Không để máy ảnh nhúng dưới nước hơn 60 phút mỗi lần hoặc để ở độ sâu hơn 15 m hoặc để dưới ghềnh, thác nước, nước chảy hết tốc độ từ vòi hoặc nguồn nước có áp lực cao. Không tuân thủ các cảnh báo thận trọng này có thể khiến máy ảnh tiếp xúc với áp lực cao khiến bị vào nước.

ik

- Không để máy ảnh tiếp xúc với nước lạnh hơn 0 °C hoặc nóng hơn 40 °C. Không để vào suối nước nóng hoặc bồn tắm nóng.
- Không lặn xuống nước với máy ảnh, không làm rơi, đặt dưới vật nặng, hoặc gây va chạm mạnh hay để dưới áp lực vật lý hay lực quá mức. Máy ảnh có thể bị biến dạng và dễ bị rò rỉ do áp lực bên ngoài quá mức.
- Không tuân thủ các quy trình chính xác trước hoặc trong quá trình sử dụng có thể dẫn đến hư hỏng không thể khắc phục do nước vào. Nếu máy ảnh bị rò, ngừng sử dụng ngay lập tức, làm khô máy ảnh và thấu kính, tham khảo ý kiến đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

- Máy ảnh không nổi trên nước. Cẩn thận không làm rơi máy ảnh khi ở trong hoặc trên mặt nước.
- Ngưng tụ có thể hình thành bên trong thấu kính hoặc màn hình nếu máy ảnh tiếp xúc với những thay đổi nhanh chóng về nhiệt độ, chẳng hạn như khi máy ảnh được thả vào nước lạnh từ trên bờ nóng, vào phòng ấm từ bên ngoài trời lạnh, hoặc nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ được mở hoặc đóng hoặc thấu kính được lắp hay tháo ra ở nơi ẩm ướt. Ngưng tụ như vậy sẽ không gây ra sự cố hoặc hư hỏng khác.

## Trước Khi Sử Dụng Máy Ảnh Dưới Nước

Trước khi sử dụng máy ảnh dưới nước, hoàn thành khâu kiểm tra dưới đây.

Bạn đã tháo dây đeo chỉ dành cho sử dụng trên cạn chưa? Bạn nên gắn dây tay (mua riêng từ các nhà cung cấp bên thứ ba) trước khi đưa máy ảnh vào nước.



] Bạn đã lắp thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng chưa (🎞 19)?



] Bạn đã lắp pin và thẻ nhớ chưa (🎞 16)?

Dể tránh bị vào nước và hư hỏng khác, loại bỏ cát, bụi, tóc, và các vật lạ khỏi bên dưới đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ, và sử dụng máy thổi hoặc tăm bông để loại bỏ các vật lạ khỏi bên trong máy ảnh (khi sử dụng tăm bông, cần thận không để sót lại các sợi). Nếu rãnh chống thấm nước bị nứt, biến dạng, hoặc bị hư hỏng, tham khảo ý kiến của đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.





Chắc chắn rằng đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ được đóng hoàn toàn, dây tay không bị kẹt vào nắp, các chốt và khóa an toàn ở các vị trí hiển thị.



#### i) I

## Kiểm Tra Cuối

Sau khi duyệt qua danh sách kiểm tra trước khi chụp trên trang 51 và xác nhận rằng thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng đã được gắn và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ được đóng chặt, nhúng máy ảnh vào nước ngọt, bật máy, kiểm tra vòng thu phóng và các điều khiển



máy ảnh để đảm bảo chúng hoạt động bình thường và máy ảnh không bị rò rỉ. Để tránh bị vào nước và hư hỏng khác, không sử dụng nút nhả thấu kính hoặc các chốt hoặc khóa an toàn trên đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ.

Nếu bạn nhận thấy có không khí thoát ra từ xung quanh chỗ gắn thấu kính hoặc đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ, dừng kiểm tra và lấy máy ảnh khỏi nước ngay lập tức (không khí thoát ra từ các lỗ cân bằng áp suất và từ nắp loa và micrô là bình thường và không phải là sự cố). Làm khô máy ảnh và thấu kính thật kỹ, kiểm tra vòng chữ O và đầu nối và các nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ được lắp khít. Tham khảo ý kiến đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền nếu bạn thấy máy ảnh rò rỉ khi sử dụng bình thường.

## Chụp Ảnh Dưới Nước

Thực hiện theo các bước dưới đây để chụp ảnh trong chế độ "Dưới nước" (C 55).

## 1 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên.

## 2 Chọn chế độ 🗗 .

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó chọn **Chế độ chụp**, làm nổi bật **DC** (chế độ sáng tạo), và nhấn ( $\square$  10).

## 3 Chọn Dưới nước.

Nhấn ▲ (□) để hiển thị menu sáng tạo. Làm nổi bật **Dưới nước** và nhấn ☞ để hiển thị các tùy chọn xử lý dưới nước.



Dưới nưới

Sáng tạo M C

#### i) N



## 4 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một trong các tùy chọn sau và nhấn 🐵 để chọn tùy chọn được làm nổi bật và trở về hiển thị chụp.

- Jiêu chuẩn: Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng khi chụp dọc bờ biển hoặc ở vùng nước nông.
- Bình khí lặn: Màu sắc sống động cho vùng nước sâu hơn.
- 'aî Cận cảnh: Nâng cao độ tương phản khi chụp cận cảnh dưới nước.

Để chup ảnh, nhấn nút nhả cửa trập

nửa chừng để lấy nét và nhấn hết cỡ còn lại để chụp. Cửa trập được nhả dù máy ảnh có lấy nét hay không. Phim có thể được qhi lai bằng cách sử dung



#### Nút nhả cửa trập



#### Nút ghi phim

#### 🖉 Chế độ dưới nước

nút ghi phim.

5 Chup ảnh.

Tùy chọn **Dưới nước** của chế độ sáng tạo tự động bù viền lam trong ánh sáng dưới nước. Có thể xem trước màu sắc trong màn hình và điều chỉnh bằng tay hoặc sử dụng tùy chọn thiết lập sẵn, kết quả áp dụng cho cả hình ảnh và phim. Để điều chỉnh cân bằng xanh trời-xanh lá cây bằng tay, nhấn S trong hiển thị chụp và sau đó nhấn ▲ hoặc ▼. Nhấn <sup>®</sup> để thoát khi màu sắc được điều chỉnh theo ý bạn.



## Mẹo Và Thủ Thuật Cho Chụp Ảnh Dưới Nước

Các tính năng sau có thể có ích khi chụp ảnh dưới nước.

## Điều Khiển Biến Dạng Tự Động

Để điều khiển biến dạng khi chụp dưới nước, chọn **Bật (dưới nước)** cho **Đ.khiển biến dạng t.động** trong menu chụp (<sup>[[]</sup> 161). Tùy chọn này chỉ có khi thấu kính chống ngắm nước chuyên dùng được lắp.



## Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để nâng đèn nháy dùng dưới nước, nhấn nút bung đèn nháy lên (<sup>[]]</sup> 92). Lưu ý rằng chế độ điều chỉnh màu sắc bằng tay không có sẵn khi đèn nháy được sử dụng với tùy chọn chế độ sáng tạo **Dưới nước** (<sup>[]]</sup> 55). Dòng nước có thể đẩy phần đèn nháy xuống và tạo họa tiết (<sup>[]]</sup> 95).

#### 🖉 Xem Thêm

Tùy chọn cân bằng trắng **Dưới nước** có thể được sử dụng để sửa viền lam trong ánh sáng dưới nước (🎞 178).

## Đồng Hồ Đo Độ Sâu

Sử dụng đồng hồ đo độ sâu, bạn có thể xem độ sâu của bạn trong quá trình chụp hoặc đưa thông tin độ sâu vào thông tin ảnh khi chụp. Đặt đồng hồ đo độ sau về không trước khi vào nước (<sup>[[]</sup> 59).



#### 💵 Xem độ sâu

å	1
	1

1 Chọn Ghi dữ liệu vị trí. Trong menu cài đặt, chọn Dữ liệu vị trí, sau đó làm nổi bật Ghi dữ liệu vị trí và nhấn ►.



Câp nhật têp A-GPS





3 Chọn Đo độ cao/độ sâu. Trong menu cài đặt, chọn Tùy chọn độ cao/độ sâu, sau đó làm nổi bật Đo độ cao/độ sâu và nhấn ►.





#### **4 Chọn Đồng hồ đo độ sâu.** Làm nổi bật **Đồng hồ đo độ sâu** và nhấn .

### 5 Thoát menu.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để thoát khỏi menu.





#### 🖉 Đồng Hồ Đo Độ Sâu

Đổng hồ đo độ sâu của máy ảnh không nhằm thay thế cho đồng hồ đo lặn chuyên dùng, độ sâu hiển thị chỉ là gần đúng. Màn hình sẽ không hiển thị độ sâu hơn 20 m; độ sâu hơn 15 m được thể hiện bằng màu đỏ.





Tùy chọn độ cao/độ sâu Đo đô cao/đô sâu

> Đòng hò đo độ cao Đòng hò đo đô sâu

#### 💵 Cài Đặt Đồng Hồ Đo Độ Sâu Về Không

Làm theo các bước dưới đây để đặt đồng hồ đo độ sâu về không.



## Sau khi sử dụng máy ảnh dưới nước

Phải làm sạch máy ảnh và thấu kính sau 60 phút sử dụng dưới nước. Để cả thấu kính được gắn vào máy ảnh, nhúng máy ảnh vào nước sạch để loại bỏ muối và vật lạ khác. Không tuân thủ phòng ngừa này có thể dẫn đến hư hỏng, đổi màu, ăn mòn, mùi khó chịu, hoặc dễ bị rò rỉ.

#### 🔽 Trước Khi Làm Sạch Máy Ảnh Và Thấu Kính

Lầm sạch máy ảnh ở trong nhà ở các khu vực không tiếp xúc với cát hoặc bụi nước và chắc chắn phải tháo nắp trước khỏi thấu kính và loại bỏ nước, muối, cát, hoặc vật lạ khác khỏi tay hoặc tóc của bạn trước khi tiến hành. Không mở đầu nối hoặc nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ cho đến khi tất cả các vật lạ đã được rửa sạch và máy ảnh đã khô.

#### 1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Hãy chắc chắn rằng thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng được lắp và đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ được đóng kín với chốt và khóa an toàn ở các vị trí hiển thị.



#### 2 Nhúng máy ảnh và thấu kính vào nước.

Để cả thấu kính được gắn vào máy ảnh, nhúng máy ảnh vào chậu nước sạch khoảng 10 phút. Để tránh bị nước vào và hư hỏng khác, không mở đầu nối máy ảnh hoặc nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ trong khi máy ảnh được nhúng vào nước.



## Ö

## 3 Làm sạch vòng thu phóng và các điều khiển máy ảnh.

Cẩn thận không chạm vào nút nhả thấu kính hoặc các chốt hoặc khóa an toàn trên đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ, nhấn nút bung đèn nháy lên để nâng đèn nháy gắn sẵn và nhẹ nhàng di chuyển máy ảnh từ bên này sang bên kia và sau đó thao tác vòng



thu phóng thấu kính và các điều khiển máy ảnh còn lại một vài lần để loại bỏ muối và các vật lạ khác.

## i).

## 4 Lau khô.

Làm khô máy ảnh và thấu kính bằng vải dịu khô. Phải loại bỏ nước, dấu vân tay và các vật lạ khác trên thành phần thấu kính trước ngay lập tức bằng cách nhẹ nhàng lau thấu kính bằng vải dịu khô. Không sử dụng lực.

## 5 Để trong bóng râm.

Không tháo thấu kính, đặt máy ảnh trên miếng vải khô như trong hình và để nó khô trong khu vực râm, thông thoáng. Nước sẽ chảy khỏi vòng thu phóng, lỗ cân bằng ấp suất, và các lỗ hổng trong micrô và nắp loa.

## 6 Làm sạch bên trong nắp.

Sau khi xác nhận rằng không có nước hoặc các vật lạ khác vẫn còn trên máy ảnh, từ từ mở đầu nối và nắp phủ khoang pin/khe thẻ nhớ và loại bỏ nước, cát, hoặc vật lạ khác từ bên trong bằng vải dịu khô.





Để ngăn chặn nước rơi vào máy ảnh khi mở nắp, giữ máy ảnh để các nắp quay xuống.

## 7 Tháo thấu kính.

Sau khi xác nhận rằng các thấu kính và máy ảnh đã khô, tháo thấu kính và nhẹ nhàng lau sạch vòng đệm vòng chữ O thấu kính bằng vải dịu khô khô để loại bỏ các vật lạ. Lưu ý rằng có thể vẫn còn nước ở giữa máy ảnh và thấu kính; để ngăn không cho nước rơi vào màng chắn bụi hoặc thấu kính khi tháo thấu kính, giữ máy ảnh bằng phẳng và tháo thấu kính từ từ.



## Vòng chữ O

Máy ảnh sử dụng vòng chữ O để làm đệm chống nước. Việc thao tác vòng chữ O không đúng cách có thể gây rò rỉ. Kiểm tra tình trạng của vòng chữ O như mô tả dưới đây bất cứ khi nào máy ảnh được sử dụng dưới nước hoặc khi có vật lạ có trên vòng chữ O mỗi khi thấu kính được tháo ra.

## 1 Tháo vòng chữ O.

Căng nhẹ vòng chữ O bằng cách trượt ngón tay của bạn dọc theo hai bên và tháo khỏi máy ảnh (bạn cũng có thể sử dụng dụng cụ tháo vòng chữ O tùy chọn; III 201). Không dùng lực quá mức hoặc sử dụng móng tay, vật kim loại, dụng cụ sắc cạnh hoặc nhọn.



i

### 2 Rửa vòng chữ O.

Rửa kỹ vòng chữ O trong nước sạc và lau thật khô. Không sử dụng benzen, chất tẩy, rượu, xà phòng, chất tẩy rửa trung tính, hoặc các sản phẩm làm sạch khác do chúng có thể làm hỏng hoặc làm yếu vòng chữ O.

### 3 Kiểm tra vòng chữ O.

Loại bỏ các vật lạ bằng vải dịu khô, cẩn thận không làm rớt mảnh hoặc sợi vải ở vòng chữ O. Nhẹ nhàng uốn cong vòng chữ O để kiểm tra hiện tượng nứt nẻ hoặc hư hỏng khác.



#### 4 Kiểm tra khe dẫn hướng vòng chữ O. Sử dụng máy thổi hoặc tăm bông để loại bỏ các vật lạ khỏi khe dẫn hướng vòng chữ O. Hãy chắc chắn phải loại bỏ các sợi bông còn sót lại.



## 5 Tra mỡ bôi trơn vòng chữ O.

Đặt miếng mỡ silicon vào túi nhựa và dùng ngón tay dàn đều mỡ bôi trơn trên túi (①), sau đó đưa vòng chữ O vào và chà bóp túi để tra mỡ cho vòng (②).





## 6 Lắp lại vòng chữ O.

Sau khi chắc chắn rằng vòng chữ O và khe hướng dẫn không còn vật lạ nào, đặt vòng chữ O dàn đều trên khe dẫn hướng vòng chữ O, không bị kéo quá mức và không bị nhô khỏi khe dẫn hướng.



#### Vòng chữ O

Phải định kỳ thay vòng chữ O. Thay vòng chữ O ngay lập tức nếu nó bị hư hỏng, nứt, biến dạng, hoặc mất tính đàn hồi. Nên thay vòng chữ O ít nhất một lần một năm, ngay cả khi sản phẩm không được sử dụng; chỉ sử dụng vòng chữ O được chỉ định để sử dụng trong sản phẩm này. Phải bôi trơn vòng chữ O trước khi sử dụng và bất cứ khi nào bề mặt bị khô, không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể gây nứt vòng chữ O và làm nước vào máy ảnh.

#### 🖉 Mỡ Silicon

Việc bôi mỡ silicon vào vòng chữ O giúp tránh bị mòn và đảm bảo các thấu kính quay trơn tru. Chỉ sử dụng mỡ silicon đi kèm hoặc mỡ bôi trơn WP-G1000 tùy chọn (III 201); không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm vòng chữ O bị kéo căng hoặc biến dạng. Có thể mua vòng chữ O và mỡ silicon thay thế từ đại lý bán lẻ máy ảnh Nikon hoặc đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. Không sử dụng quá nhiều mỡ bôi trơn hoặc dùng giấy hoặc vải để tra mỡ vì điều này có thể khiến bụi hoặc sợi vải dính vào vòng chữ O, làm máy ảnh dễ bị rò rỉ. i

#### 🔽 Bảo trì

Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau khi làm sạch máy ảnh và thấu kính sau khi sử dụng dưới nước.

- Không được tháo thấu kính hoặc mở đầu nối hoặc nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ ở dưới nước. Trước khi đổi thấu kính hoặc mở đóng nắp, lau sạch nước bằng vải dịu khô và chắc chắn rằng sản phẩm đã khô hoàn toàn, vì nếu không nước từ thấu kính hoặc nắp có thể rơi vào khoang pin hoặc khe thẻ nhớ hoặc vào pin, thẻ nhớ, rãnh chống thấm nước, hoặc các đầu nối. Chọn vị trí râm không có bụi nước, gió, bụi và cát, và kiểm tra nước bên trong nắp trước khi đóng. Nước ở mặt trong nắp có thể dẫn đến ngưng tụ hoặc hư hỏng khác.
- Không khí có thể thoát ra từ lỗ cân bằng áp suất hoặc nắp micrô và nắp loa khi máy ảnh được nhúng vào nước. Điều này là bình thường và không phải là sự cố. Lưu ý rằng nước trong các lỗ của micrô và nắp loa có thể ảnh hưởng đến chất lượng âm thanh; làm khô nắp bằng vải dịu khô, không đưa



các vật sắc nét nhọn vào các lỗ, vì điểu này có thể làm hỏng máy ảnh hoặc làm dễ bị rò rỉ.

- Không làm khô máy ảnh hoặc thấu kính bằng cách để dưới ánh sáng trực tiếp hoặc làm khô bằng máy sấy tóc hoặc các thiết bị hỗ trợ khác. Không tuân thủ phòng ngừa này có thể làm hỏng máy ảnh, thấu kính hoặc vòng chữ O, gây rò rỉ.
- Benzen, chất tẩy, rượu, xà phòng, chất tẩy rửa trung tính, và các sản phẩm làm sạch có thể làm biến dạng rãnh chống thấm nước hoặc thân máy, làm máy ảnh dễ bị rò rỉ.
- Để đảm bảo khả năng chịu nước của máy ảnh, phải kiểm tra rãnh chống thấm nước mỗi năm một lần, và bảo dưỡng 3 đến 5 năm một lần bởi đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. Phải mất phí cho các dịch vụ này.

#### 🖉 Vật Lạ Trên Máy Ảnh Và Thấu Kính

Cẩn loại bỏ ngay lập tức chất lỏng trên phớt vòng đệm vòng chữ O hoặc bên trong đầu nối hoặc nắp phủ khoang pin/nắp phủ khe thẻ nhớ bằng vải dịu khô; dùng máy thổi để loại bỏ các vật lạ khác, cẩn thận để loại bỏ các hạt nhỏ từ các bên và góc của các rãnh chống thấm nước. Có thể dùng vải dịu khô để lau bỏ vật lạ trên thân máy ảnh.

## Ghi Phim và Xem Phim

Máy ảnh có thể ghi phim độ nét cao (HD) với tỷ lệ cạnh 16 : 9 và phim chuyển động chậm với tỷ lệ cạnh 8 : 3. Ghi phim có trong các chế độ chụp được liệt kê dưới đây (ghi phim không có trong các chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất và chế độ Chụp nhanh chuyển động; <sup>CII</sup> 76, 83).

Chế độ		Loại phim	Mô tả
🗅 Chế độ tự động (🗆 28)			Máy ảnh tự động tối ưu hóa các thiết lập cho các đối tượng hoặc cảnh hiện tại.
<b>₾c</b> Chế độ sáng tạo (□ 37)			Ghi phim. Bất kể cảnh nào được chọn với máy ảnh, phim được ghi lại trong chế độ <b>P</b> ; tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được điều khiển bởi máy ảnh.
<ul> <li>★ Chế độ phim nâng cao (□ 67, 72)</li> </ul>	Tự động được lập trình (P)	HD (16:9)	Tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được điều khiển bởi máy ảnh.
	Tự động ưu tiên cửa trập (S)		Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ mở ống kính để cho phơi sáng tốt nhất (따 41).
	Tự động ưu tiên độ mở ống kính (A)		Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập để cho phơi sáng tốt nhất (따 42).
	Bằng tay (M)		Bạn chọn tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (따 43).
	Chuyển động chậm (ૠ")	Chuyển động chậm (8 : 3)	Ghi lại phim quay chậm im lặng. Phim được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ khoảng 30 khuôn hình trên một giây (印 72).
🖉 Thiết Lâp Cơ	ó Sẵn		

## Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ phim nâng cao, xem trang 215.

66

## **Ghi Phim HD**

Ghi phim có âm thanh ở tỷ lệ cạnh 16 : 9.

1 Bật máy ảnh.

Nhấn công tắc điện để bật máy ảnh lên.







Biểu tượng kay Biểu tượng kay cho biết phim không thể được ghi.



## 3 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi.

#### 🖉 Ghi Âm Thanh

Hãy cẩn thận không che micrô và lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại âm thanh của máy ảnh hoặc thấu kính; âm thanh này có thể kêu to hơn ở dưới nước. Theo mặc định, máy ảnh lấy nét liên tục; để tránh ghi nhiễu lấy nét, chọn **Lấy nét t.động đơn** cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim (🎞 165). Mục **Tùy chọn âm thanh phim** trong menu phim cung cấp các tùy chọn về độ nhạy micrô và nhiễu gió (🖽 176).



Nút ghi phim

Chỉ báo ghi/Thời gian trôi qua



## 惈

#### 4 Kết thúc quay.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa (印 175), thẻ nhớ đầy, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (印 xxii).



#### 🖉 Độ Dài Tối Đa

Ở thiết lập mặc định, phim HD có thể đạt đến 4 GB dung lượng và dài 20 phút (để biết thêm thông tin, xem trang 175); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, chụp có thể kết thúc trước khi đạt tới độ dài này (<sup>CII</sup> 206).

## Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim HD

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để bắt đầu chụp ảnh mà không làm gián đoạn việc quay phim HD. Ảnh được chụp trong thời gian quay phim có tỷ lệ cạnh 3 : 2.





#### 🖉 Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Có thể chụp đến 20 ảnh với mỗi lần ghi phim. Lưu ý rằng không thể chụp được ảnh với phim chuyển động chậm.

#### 🖉 Khóa Lấy Nét

Nếu **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** trong menu phim cho chế độ phim nâng cao, lấy nét sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (<sup>CII</sup> 171).



## Xem Phim

Phim được chỉ định bởi một biểu tượng 🐂 trong phát lại khuôn hình đầy (🎞 31). Bấm 🐵 để bắt đầu phát lại.



Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng		Tạm dừng phát lại.
Phát	ŒK	Phục hồi lại phát lại khi phim được tạm dừng
		hoặc trong quá trình tua đi/tua lại.
Tua đi/tua lại		Nhấn ◀ để tua lại, ▶ tua đi. Tốc độ gia tăng mỗi với lần nhấn, từ 2× đến 4× đến 8× đến 16×. Nếu việc phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi ảnh toàn cảnh từng khuôn hình một; giữ nhấn nút để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Chỉnh âm lượng	٩/٢	Nhấn Q để tăng âm lượng, 🖪 để giảm.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy		Nhấn ▲ hoặc ᡅ để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

黒

#### 🖉 Nút 🐑

Trong quá trình phát lại phim và khi phát lại được tạm dừng, bạn có thể tua đi và tua lại bằng cách giữ nút (<a>và nghiêng máy ảnh sang trái hoặc phải (<a>v</a> 97).



## Xóa Phim

喇

Để xóa phim hiện tại, nhấn t. Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn t một lần nữa để xóa phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn E để thoát mà không xóa phim. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được phim.







#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 150 thông tin về việc cắt cảnh không mong muốn từ phim.

Tùy chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 175.

## Ghi Phim Chuyển Động Chậm

Ghi phim chuyển động chậm im lặng với tỷ lệ cạnh 8 : 3 có thể được ghi lại bằng cách nhấn ▲ (**⊡**) trong chế độ phim nâng cao và lựa chọn 🐙 **Chuyển động chậm**. Phim chuyển động chậm được ghi ở 400 khuôn hình trên một giây và phát lại ở tốc độ 30 khuôn hình trên một giây.

## 1 Chọn chế độ '**果**⁺.

Nhấn nút MEN⊔ để hiển thị các menu, sau đó chọn **Chế độ chụp**, làm nổi bật '**₹**<sup>+</sup> (Phim nâng cao), và nhấn ☺ (끄 10).

## 2 Chọn Chuyển động chậm.

Nhấn ▲ (目), sau đó làm nổi bật **Chuyển động chậm** và nhấn ☞.









## 4 Lấy nét.







### 5 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Một chỉ báo ghi, thời gian trôi qua, và thời gian còn lại được hiển thị trong tiến trình ghi. Máy ảnh lấy nét trên đối tượng tại trung tâm của màn hình hiển thị; nhận diện khuôn mặt ( $\square$  34) không có sẵn và không thể điều chỉnh lấy nét và phơi sáng.



Nút ghi phim

Chỉ báo ghi/Thời gian trôi qua



Thời gian còn lại

## 6 Kết thúc quay.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi sẽ tự động kết thúc khi đạt tới độ dài tối đa, thẻ nhớ đầy, thấu kính được tháo ra, hoặc máy ảnh bị nóng (<sup>(III)</sup> xxii).



Nút ghi phim

#### 🖉 Độ Dài Tối Đa

Có thể ghi đến 3 giây cảnh; lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi trên thẻ nhớ, chụp có thể kết thúc trước khi đạt được chiều dài này (<sup>(III)</sup> 206).

#### 🔽 Ghi phim

Có thể nhìn thấy nhấp nháy, dải, hoặc biến dạng trong màn hình hiển thị và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, hoặc đèn natri, hoặc nếu máy ảnh được xoay theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ở tốc độ cao qua khuôn hình (có thể giảm nhấp nháy và dải bằng cách chọn tùy chọn **Giảm nhấp nháy** cho phù hợp với tần số của nguồn điện AC địa phương như mô tả trên trang 197, nhưng lưu ý rằng tốc độ cửa trập chậm nhất có sẵn là <sup>1</sup>/<sub>100</sub> giây ở **50 Hz**, <sup>1</sup>/<sub>60</sub> giây ở **60 Hz**; giảm nhấp nháy không có sẵn với phim chuyển động chậm). Các nguồn sáng chói có thể đề lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói có thể xuất hiện. Khi ghi phim, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

#### 🖉 Xén Phim

Phim xén được hiển thị trong màn hình.



Tùy chọn tốc độ khuôn hình được mô tả trên trang 175.

## 惈

## Các Chế Độ Chụp Khác

Ngoài các chế độ mô tả ở trên, máy ảnh còn có chế độ ᆣ (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất) để hỗ trợ chụp ảnh khó chụp và chế độ ☑ (Chụp nhanh chuyển động) để kết hợp hình ảnh với họa tiết phim ngắn (□ 83).

## ᆣ Chọn khoảnh khắc (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất)

Xem cảnh trong chuyển động chậm và chọn khoảnh khắc bạn muốn lưu giữ (xem chậm) hoặc để máy ảnh chọn ảnh đẹp nhất (Chế độ chọn ảnh thông minh).

## Chọn Khoảnh Khắc Của Bạn (Xem Chậm)

Khi xem chậm được chọn ở chế độ 亡 (chụp khoảnh khắc đẹp nhất), máy ảnh chụp một chuỗi ngắn hình ảnh tĩnh và phát lại trong chuyển động chậm để bạn có thể chọn thời điểm chính xác cho bức ảnh.

### 1 Chọn chế độ ⊑±.



#### 2 Chọn Xem chậm.

Nhấn 🛦 (🖪), sau đó làm nổi bật Xem chậm và nhấn 🐵.



## 3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Soạn bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



## 4 Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Máy ảnh sẽ lấy nét, sau đó khoảng 1,3 giây ghi 20 khuôn hình vào bộ nhớ đệm tạm thời rồi từ từ phát lại theo vòng lặp liên tục trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Một biểu tượng 📖 sẽ hiển thị trên màn hình.

Khi khuôn hình bạn muốn được hiển thị, nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ để ghi lại khuôn hình hiện tại và loại bỏ những hình ảnh còn lại. Khuôn hình được chọn sẽ hiển thị trong vài giây khi ghi hình hoàn tất. Để xóa nội dung đêm và thoát mà không ghi ảnh, nhả



Chỉ báo tiến độ







#### 🖉 Xem và xóa các bức ảnh chụp trong Xem chậm

nút mà không nhấn hết cỡ.

Hình ảnh được chụp trong chế độ xem chậm có thể được xem như mô tả trên trang 31 hoặc bị xóa như được mô tả trên trang 32.

## 

77

## Để máy ảnh chọn khoảnh khắc (Chế độ chọn ảnh thông minh)

Chọn chế độ Chọn ảnh thông minh để cho phép máy ảnh giúp chụp được ảnh giữ lại được nét biểu lộ thoáng qua trên khuôn mặt của đối tượng chân dung hoặc ảnh khó lấy thời gian chụp khác như ảnh nhóm trong những các cảnh tiệc tùng. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh sẽ tự động lựa chọn một ảnh đẹp nhất và bốn ảnh dự phòng đẹp nhất dựa trên thành phần và chuyển động. Để sử dụng Chế độ chọn ảnh thông minh, nhấn ▲ (I) trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất và chọn **Chế độ chọn ảnh thông minh**.



#### 1 Chọn chế độ ⊑±.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó chọn **Chế độ chụp**, làm nổi bật It (Chụp khoảnh khắc đẹp nhất), và nhấn 🐵 (III 10).



## 2 Chọn Chế độ chọn ảnh thông minh. Nhấn ▲ (国), sau đó làm nổi bật Chế độ chọn ảnh thông minh và nhấn <sup>(</sup>).



#### 3 Tạo khuôn hình bức ảnh.

Soạn bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



## 4 Bắt đầu đệm hình ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (<sup>CD</sup> 29). Một biểu tượng LI sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi ảnh vào bộ nhớ đệm. Máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét để thích ứng với các thay đổi trong khoảng cách đến đối tượng trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.





## 5 Chụp.

12

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ so sánh các ảnh được ghi vào cả bộ đệm trước và sau khi nút nhả cửa trập đã được nhấn hết cỡ, và chọn năm ảnh để sao chép vào thẻ nhớ. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Ảnh đẹp nhất được hiển thị trong màn hình khi việc ghi hình hoàn tất.





## ☑ Đệm hình Đệm hình bắt đầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng và kết thúc sau khoảng 90 giây hoặc khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ. Nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng để lấy nét Đệm hình

#### Tệp Chế độ chọn ảnh thông minh

Không xóa tệp "NCSPSLST.LST" khỏi thư mục "NCFL" trên thẻ nhớ hoặc thay đổi tên tệp ảnh đã chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh. Máy ảnh sẽ không nhận ra được các tệp bị ảnh hưởng là ảnh được chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh và sẽ coi chúng như các ảnh độc lập.

#### 🖉 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có sẵn trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, xem trang 215.

#### 🖉 Chế Độ Chụp Khoảnh Khắc Đẹp Nhất

Máy ảnh tự động chọn chế độ cảnh phù hợp với đối tượng. Không thể quay được phim và việc nhấn nút ghi phim không có tác dụng. Đèn nháy không thể được sử dụng.

#### 🖉 Xem Thêm

Sử dụng tùy chọn **Số lần chụp đã lưu** trong menu chụp để chọn số ảnh được chọn bằng Chế độ chọn ảnh thông minh (印 159).

## 💵 Xem Ảnh Chụp Với Chế độ chọn ảnh thông minh

Nhấn 🗈 và sử dụng đa bộ chọn để hiển thị các ảnh chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh (🗆 31; ảnh được chụp với Chế độ chọn ảnh thông minh được chỉ định bởi biểu tượng **G**:). Trong số ảnh được chụp lại bằng Chế độ chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh đẹp nhất mới được hiển thị (khi bạn nhấn phải đa bộ chọn để xem ảnh tiếp theo, máy ảnh sẽ bỏ qua các ảnh đẹp nhất, với kết quả là hình ảnh tiếp theo được hiển thị sẽ không có số tệp ngay tiếp sau số của ảnh hiện tại). Để kết thúc phát lại và trở về chế độ chụp, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

## 01

#### Lựa Chọn Ảnh Đẹp Nhất

Khi một bức ảnh được chụp bằng chế độ Chọn ảnh thông minh được hiển thị, bạn có thể lựa chọn ảnh đẹp nhất bằng cách nhấn <sup>(</sup>). Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem các ảnh khác theo trình tự và nhấn <sup>(</sup>) để chọn ảnh hiện tại làm ảnh đẹp nhất. Để trở lại phát lại bình thường, nhấn <sup>[</sup>].









Nhấn từ khi một ảnh được chụp bằng Chế độ chọn ảnh thông minh được chọn sẽ hiển thị hộp thoại xác nhận; nhấn từ lần nữa để xóa ảnh đẹp nhất và các đề xuất ảnh đẹp nhất, hoặc nhấn **D** để thoát ra mà không xóa ảnh. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh.



Nút 🖬





## 

#### 🖉 Xóa Từng Ảnh

Nhấn nút trong hộp thoại lựa chọn ảnh đẹp nhất sẽ hiển thị các tùy chọn sau đây; làm nổi bật một tùy chọn bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn 💬 để chọn.

- Hình ảnh này: Xóa ảnh hiện tại (lưu ý rằng không thể xóa được ảnh hiện được chọn làm ảnh đẹp nhất).
- T.cả trừ ảnhchụpđẹpnhất: Xóa các đề xuất ảnh đẹp nhất, không xóa ảnh đang được chọn làm ảnh đẹp nhất.

Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; để xóa một hình ảnh được chọn hoặc các ảnh, làm nổi bật **Có** và nhấn  $\textcircled$ .



## Kết hợp ảnh với họa tiết phim ngắn (Chế độ Chụp nhanh chuyển động)

Ghi lại các họa tiết phim ngắn với bức ảnh của bạn. Mỗi lần cửa trập được nhả, máy ảnh ghi lại một hình ảnh tĩnh và khoảng 1,6 giây cảnh phim. Khi kết quả "Chụp nhanh chuyển động" được xem trên máy ảnh, phim sẽ phát lại trong chuyển động chậm khoảng 4 giây, tiếp theo là hình ảnh tĩnh; việc phát lại được đi kèm với nhạc nền trong khoảng 10 giây.



### 1 Chọn chế độ 🗖.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó chọn **Chế độ chụp**, làm nổi bật Chụp nhanh chuyển động), và nhấn (印 10).



#### 2 Tạo khuôn hình ảnh.

Soạn bức ảnh với đối tượng ở chính giữa khuôn hình.



#### 🖉 Thiết Lập Có Sẵn

Để biết thông tin về các tùy chọn có trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, xem trang 215.
# 3 Bắt đầu đệm ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (印 29). Biểu tượng 1 sẽ được hiển thị khi máy ảnh bắt đầu ghi cảnh vào bộ nhớ đệm.





# 4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ. Máy ảnh sẽ ghi lại bức ảnh cùng với khoảng 1,6 giây cảnh phim bắt đầu trước và kết thúc sau thời gian nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập. Lưu ý rằng có thể mất một chút thời gian. Khi quá trình ghi hoàn tất, bức ảnh sẽ được hiển thị trong một vài giây.





# 💵 Chọn Một Chủ Đề

Để chọn nhạc nền cho phim, nhấn ▲ (료) và sử dụng đa bộ chọn và nút ഔ để lựa chọn Xinh đẹp, Sóng, Thư giãn, và Êm dịu.

Để phát nhạc nền cho chủ đề được làm nổi bật, nhấn DISP và sử dụng các nút Q và 🖬 để tăng hoặc giảm âm lượng.

#### 🖉 Chế Độ Chụp Nhanh Chuyển Động

Âm thanh trực tiếp không được ghi. Không thể ghi phim bằng cách sử dụng nút ghi phim và không thể sử dụng đèn nháy.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 159 để biết thêm thông tin về lựa chọn các phần của bộ đệm được bao gồm trong cảnh phim. Để biết thêm thông tin về việc lưu ảnh Chụp nhanh chuyển động ở định dạng có thể xem lại bằng hầu hết các phần mềm phát lại phim, xem trang 160.









# Xem Chụp Nhanh Chuyển Động



Nút 🖻



# Xóa Chụp Nhanh Chuyển Động

Để xóa Chụp nhanh chuyển động hiện tại, nhấn t. Một hộp thoại xác nhận sẽ hiển thị; nhấn trừ một lần nữa để xóa ảnh và phim và trở lại phát lại, hoặc nhấn để thoát mà không xóa tệp. Lưu ý rằng một khi đã xóa, không thể phục hồi được ảnh Chụp nhanh chuyển động.



# Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

Phần này mô tả các tính năng khác mà bạn có thể sử dụng khi chụp ảnh.

# Chế Độ Liên Tục

Trong chế độ liên tục (chụp liên tiếp), máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả. Nhấn ◀ (♂) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.

# 2 Chọn tốc độ khuôn hình.

Làm nổi bật tốc độ khuôn hình và bấm S. Tốc độ khuôn hình là cách nói về số lượng khuôn hình được ghi trong một giây (khuôn hình trên một giây), chọn tốc độ khuôn hình của khoảng 5, 15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây (tương ứng là 5 fps, 15 fps, 30 fps, và 60 fps).

3 Soạn ảnh và bắt đầu chụp.

Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống hết cỡ.







#### 🔽 Chế Độ Liên Tục

Số lượng ảnh có thể chụp tối đa trong một lần chụp khác nhau tùy theo chế độ nhả. Ở tốc độ khuôn hình 30 và 60 khuôn hình trên một giây, số lượng ảnh tối đa có thể chụp trong một lần chụp liên tiếp là 20.

Đèn nháy gắn sẵn có thể được sử dụng khi **5 fps** được chọn, nhưng chỉ có một hình ảnh sẽ được chụp mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn; ở thiết lập 15, 30, và 60 khuôn hình trên một giây, đèn nháy gắn sẵn sẽ không bật sáng.

Trong khi ghi ảnh vào thẻ nhớ, đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ phát sáng. Tùy vào điều kiện chụp và tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi hình có thể mất một chút thời gian. Nếu pin cạn kiệt trước khi tất cả ảnh được ghi, nhả cửa trập bị vô hiệu và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

Chụp liên tục không có sẵn trong các chế độ sáng tạo ngoài các chế độ **P**, **S**, **A**, **M** hoặc 🎲 (dưới nước; 🖏, 讷), trong chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, phim nâng cao, hoặc chế độ chụp nhanh chuyển động, hoặc khi kiểm soát hình ảnh trực tiếp được sử dụng trong chế độ tự động ( $\Box$  35).

#### 🖉 Dung Lượng Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Số lượng tương đối của hình ảnh có thể được lưu trữ trong bộ nhớ đệm ở thiết lập hiện hành được hiển thị trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (số liệu chỉ tương đối và



thay đổi theo điều kiện chụp ảnh; 🕮 220). Minh họa thể hiện màn hình hiển thị khi bộ nhớ còn lại trong bộ đệm còn đủ cho khoảng 22 ảnh.

#### 🖉 Khuôn hình đơn

Để chỉ chụp một ảnh mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ, chọn ISI (khuôn hình đơn, tùy chọn mặc định) cho **Liên tục/tự hẹn giờ**.

# Chế độ tự hẹn giờ

Tự hẹn giờ được sử dụng để trì hoãn nhả cửa trập tới 10, 5, hoặc 2 giây sau khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

1 Hiển thị tùy chọn chế độ nhả. Nhấn ◀ (♂) để hiển thị tùy chọn chế độ nhả.



2 Chọn tùy chọn tự hẹn giờ mong muốn. Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ⓒ 10 s, ⓒ 5 s, hoặc ⓒ 2 s và nhấn ⊮.



3 Lắp máy ảnh vào giá ba chân. Lắp máy ảnh vào giá ba chân hoặc đặt máy ảnh lên bề mặt ổn định, bằng phẳng.

### 4 Tạo khuôn hình cho bức ảnh và chụp.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hoàn toàn. Đèn hẹn giờ sẽ bắt đầu nháy và phát ra tiếng bíp. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nháy và tiếng bíp sẽ phát ra nhanh hơn.





Lưu ý rằng hẹn giờ không thể bắt đầu hay không thể bức ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các trường hợp khác trong đó không thể nhả cửa trập. Tắt máy ảnh hủy bỏ chế độ tự hẹn giờ.

#### 🖉 Chế Độ Phim

Trong chế độ tự hẹn giờ, bắt đầu và ngừng hẹn giờ bằng cách nhấn nút ghi phim thay vì nút nhả cửa trập.

#### 🖉 Nâng đèn nháy

Nếu cần thêm đèn, nhấn nút bung đèn nháy lên để nâng đèn nháy trước khi chụp. Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi tự hẹn giờ được đếm ngược.

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thêm thông tin về kiểm soát tiếng bíp phát ra khi chụp tự hẹn giờ được sử dụng, xem trang 194.

# **Bù Phơi Sáng**

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn.



–1 EV



Không bù



+1 EV

2 Chọn giá trị.

Sử dụng đa bộ chọn để chọn các giá trị giữa –3 EV (thiếu phơi sáng) và +3 EV (phơi sáng quá mức) với gia số ½ EV. Nhìn chung, giá trị dương làm hình ảnh sáng hơn trong khi giá trị âm làm hình ảnh tối hơn.

Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng đặt bù phơi sáng về ±0. Nếu P, S, A, hoặc 讲 (dưới nước; 🔊, 🍙) được chọn trong chế độ sáng tạo, bù phơi sáng sẽ không được đặt lại khi máy ảnh tắt.

#### 🖉 Bù Phơi Sáng

đ

Bù phơi sáng hiệu quả nhất khi được sử dụng với được đo ưu tiên trung tâm hoặc đo sáng điểm (印 160).

#### 🖉 Đèn Nháy Gắn Sẵn

Khi sử dụng với đèn nháy gắn sẵn, bù phơi sáng ảnh hưởng đến cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.

#### 1 Hiển thị các tùy chọn bù phơi sáng. Nhấn ► (☑) để hiển thị tùy chọn bù phơi sáng.





# Đèn Nháy Gắn Sẵn

Sử dụng đèn nháy gắn sẵn cho chiếu sáng bổ sung khi đối tượng không đủ ánh sáng hoặc để "làm đầy" (chiếu sáng) đối tượng ngược sáng.

#### 1 Nâng đèn nháy.

Bấm nút bung đèn nháy lên để nâng đèn nháy.



Nút bung đèn nháy lên

2 Chọn một chế độ đèn nháy (□ 93). Nhấn ▼ (\$) trên đa bộ chọn để hiển thị một danh sách các chế độ đèn nháy, sau đó sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật chế độ mong muốn và nhấn <sup>®</sup> để chọn.





# 3 Chụp ảnh.

Việc sạc bắt đầu khi đèn nháy được nâng lên; một khi đã sạc đầy, chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (**4**) sẽ được hiển thị khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.





# 💵 Chế Độ Đèn Nháy

Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo chế độ chụp.

- 🗲 (đèn nháy làm đầy): Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp.
- *f* @ (giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật sáng với mỗi lần chụp, nhưng trước khi sáng, đèn giảm mắt đỏ được bật sáng để giúp giảm "mắt đỏ." Không có trong chế độ *i* (dưới nước; 🤹, <sup>1</sup>a).
- **\$**@\$\!\\**W** (giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm): Như với chức năng "giảm mắt đỏ" ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn lấy cả ánh sáng nền trong chụp chân dung. Chỉ có trong các chế độ P và A.
- \$100 (đèn nháy làm đẩy + đồng bộ chậm): Như với chức năng "đèn nháy làm đẩy" ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ P, A, và 📸 (dưới nước; 🖏, 賀).
- \$ \*\*\* (màn phía sau + đồng bộ chậm): Như với chức năng "đồng bộ màn phía sau" ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Chỉ có trong các chế độ P, A, và 🐝 (dưới nước; 🖏, 讷).
- **\$ KEAR** (**dồng bộ màn phía sau**): Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra một luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động như minh họa ở bên dưới phía bên phải. Chỉ có trong chế độ **S** và **M**.







Đồng bộ màn phía sau

 ④ (tắt): Đèn nháy không sáng. Chỉ khi đèn nháy gắn sẵn được nâng lên, không có trong chế độ 四 (chân dung ban đêm) hoặc khi HDR bị vô hiệu hóa trong chế độ 徑 (ngược sáng).

#### 🔽 Nâng đèn nháy

Khi sử dụng đèn nháy, hãy chắc chắn nó được nâng lên như hình bên phải. Không chạm vào đèn nháy trong quá trình chụp.

#### 🖉 Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để tiết kiệm pin khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí. *Không sử dụng lực.* Không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể làm hỏng sản phẩm.

## 🖉 Không cho đèn nháy gắn sẵn bật sáng

Hạ đèn nháy để không cho bật sáng. Ngoại trừ trong chế độ 🖪 (Chân dung ban đêm) hoặc khi HDR bị vô hiệu hóa trong chế độ 🖆 (Ngược sáng) (🖽 46), cũng có thể tắt đèn nháy bằng cách lựa chọn chế độ đèn nháy là 🏵 (tắt).





#### 🖉 Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Đền nháy gắn sẵn không thể được sử dụng với kiểm soát hình ảnh trực tiếp (III 35) và sẽ không sáng trong quá trình chụp liên tục ở tốc độ khuôn hình nhanh hơn 5 khuôn hình trên một giây (III 87) hoặc khi **Bật** được chọn cho **HDR** trong menu chụp (III 46). Nếu đèn nháy sáng nhiều lần liên tục nhanh, đèn nháy và cửa trập có thể tạm thời được tắt để bảo vệ đèn nháy. Việc chụp có thể được khôi phục lại sau khi tạm ngừng trong thời gian ngắn.

Đối tượng gần với máy ảnh có thể bị chiếu sáng quá mức trong các ảnh chụp với đèn nháy ở độ nhạy sáng ISO cao. Lưu ý rằng máy ảnh không có khả năng chống va đập (따 xiv) khi đèn nháy được nâng lên.

Để tránh tạo họa tiết, tháo nắp thấu kính. Ngay cả khi không có nắp thấu kính, một số thấu kính có thể gây ra tạo họa tiết hoặc cản trở đèn giảm mắt đỏ, làm nhiễu việc giảm mắt đỏ. Các hình minh họa sau đây cho thấy hiệu ứng của việc tạo họa tiết gây ra bởi các bóng đổ của bởi thấu kính khi đèn nháy gắn sẵn được sử dụng.



Bóng



Bóng

Sau khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn ở những nơi có bụi hoặc cát, loại bỏ các vật lạ khỏi bên trong khoang đèn nháy bằng máy thổi (hoặc nếu không được thì sử dụng kỹ thuật mô tả trên trang 60) trước khi hạ đèn nháy. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng đèn nháy.



#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 173 để có thông tin về điều chỉnh mức đèn nháy.

#### 🖉 Độ Mở Ống Kính, Độ Nhạy và Phạm Vi Đèn Nháy

Phạm vi đèn nháy khác với độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính. Với thấu kính thu phóng tiêu chuẩn ở độ mở ống kính tối đa và độ nhạy ISO đặt ở ISO 160 đến 6400, phạm vi xấp xỉ 0,6 m–7,0 m khi thấu kính được phóng hết cỡ, 0,6 m–4,2 m ở mức phóng tối đa.

# Nút 🐑 (hành động)

Có thể được thực hiện bằng cách nhấn nút 🔊 và nghiêng máy ảnh sang trái hoặc phải.



# Chụp: Chọn Chế Độ Chụp

Trong khi nhìn qua thấu kính được hiển thị, bạn có thể chọn chế độ chụp bằng cách nhấn nút (<), nghiêng máy ảnh sang trái hoặc phải để làm nổi bật chế độ mong muốn, và sau đó nhả nút để chọn tùy chọn mong muốn.



# Phát Lại: Cuộn qua ảnh



# Các menu: Hiển Thị Ngoài Trời

Khi menu được hiển thị, bạn có thể bật hoặc tắt hiển thị ngoài trời bằng cách nhấn nút (ề, nghiêng máy ảnh sang trái hoặc phải, nhả nút để chọn chế độ hiện hành. Việc kích hoạt hình hiển thị ngoài trời sẽ khiến cho việc đọc hình hiển thị dễ hơn hoặc ở nơi ánh áng môi trường xung quanh sáng bằng cách đặt Độ sáng hiển thị và tùy chọn M.hình tương phản cao trong menu Hiển thị lần lượt sang Hi và Bật (III 194), đồng thời cũng làm tăng tiêu hao pin.



#### 🖌 Nút 🏟

Giữ máy ảnh chắc chắn khi sử dụng nút (<a>Schöng thể sử dụng các điều khiển ngoài nút nhả cửa trập, nút (<a>và công tắc điện khi nút (<a>dược nhấn. Không thể sử dụng nút (<a>dể xem ảnh Chụp nhanh chuyển động định dạng NMS, không dùng được cho thu phóng phát lại, lịch hoặc phát lại toàn cảnh, hoặc lựa chọn chế độ Chọn ảnh thông minh.

# Bộ chuyển di động không dây WU-1b

Lắp bộ chuyển di động không dây WU-1b tùy chọn vào đầu nối USB máy ảnh để sao chép ảnh vào, hoặc điều khiển máy ảnh từ các thiết bị điện thoại thông minh hoặc các thiết bị máy tính bảng chạy ứng dụng Wireless Mobile Utility.

## 1 Kết nối WU-1b.

Sau khi tháo đệm cao su khỏi đầu nối USB WU-1b, tắt máy ảnh, sau đó mở khóa (①), mở chốt (②), và mở (③) nắp đầu nối rồi lắp bộ chuyển đổi vào đầu nối USB máy ảnh.





#### 2 Tắt đầu nối di động.

Chọn **Bộ chuyển D.động K.dây** trong menu cài đặt. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có** để kích hoạt WU-1b, cho phép kết nối không dây với các thiết bị thông minh, hoặc **Không** để tắt kích hoạt WU-1b và ngăn chặn kết nối không dây.



#### 🔽 Sử dụng WU-1b lần đầu tiên

Sau khi kết nối WU-1b, bạn cần phải điều chỉnh các thiết lập thiết bị không dây của thiết bị thông minh. Để biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn WU-1b.

# Ď

### 3 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh.

#### 4 Chụp ảnh từ xa.

Một khi kết nối không dây được thiết lập, thiết bị thông minh sẽ hiển thị giao diện xem thông qua các thấu kính máy ảnh; máy ảnh sẽ hiển thị thông báo cho biết kết nối không dây đang hoạt động.



#### Mạng Không Dây

Không thể điều chỉnh các thiết lập máy ảnh trong khi máy ảnh được kết nối với một mạng không dây. Để ngắt kết nối, nhấn nút MEN⊔.

#### 🖉 Wireless Mobile Utility

Wireless Mobile Utility có trên Google Play và App Store. Yêu cầu hệ thống và thông tin về cài đặt, kết nối không dây và việc sử dụng có thể tìm thấy trong tài liệu hướng dẫn Wireless Mobile Utility ở định dạng pdf từ URL sau đây:

http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU/

# Dữ Liệu Vị Trí Và Các Chỉ Số Khác

Máy ảnh được trang bị màn hình hiển thị đường chân trời ảo tích hợp và đồng hồ đo độ cao/độ sâu, la bàn điện tử và các chức năng dữ liệu vị trí (GPS/GLONASS) có thể dùng để tạo nhật ký theo dõi độ sâu hoặc vị trí. Thông tin dưới đây có thể được hiển thị bằng cách nhấn nút DISP trong hiển thị thông tin chụp chi tiết (III 7).



1 Màn hình hiển thị hướng thay đổi theo vòng tròn la bàn khi thấu kính được chĩa xuống dưới.



- 2 Thông tin hiển thị thay đổi theo tùy chọn được chọn cho Tùy chọn độ cao/độ sâu > Đo độ cao/độ sâu (□ 196).
- 3 Được hiển thị nếu **Có** được chọn cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** (🕮 104).
- 4 Được hiển thị trong khi nhật ký theo dõi hoạt động (🕮 110).

ر رو ک

#### 🖉 Hướng

Trừ khi máy ảnh có hướng thấu kính chỉ thẳng lên trên, hướng do la bàn điện tử cung cấp được ghi lại với tất cả các ảnh được chụp với thấu kính 1 NIKKOR AW 11–27.5mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR AW 10mm f/2.8. Hướng chỉ là tương đối và không chuyên dùng cho việc điều hướng: độ chính xác giảm với các thấu kính khác và có thể bị ảnh hưởng bởi nam châm, vật kim loại, thiết bị điện tử, và đường dây điện. Máy ảnh này cũng không thể cung cấp hướng chính xác dưới lòng đất, trong xe hoặc trong tòa nhà. Có thể chỉnh la bàn như mô tả trên trang 114.

#### 🖉 Đường Chân Trời Ảo

Máy ảnh sử dụng gia tốc kế tích hợp để hiển thị mức nghiêng trái hoặc phải (cuộn), với mức tăng 5°. Đường thẳng tham chiếu hiển thị màu xanh lá cây khi máy ảnh cân bằng.



Độ chính xác của màn hình giảm khi máy ảnh nghiêng mạnh về phía trước hoặc phía sau. Nếu góc nghiêng mạnh và máy ảnh không thể đo độ nghiêng, mức tăng độ nghiêng sẽ không được hiển thị.



# Độ cao và Độ sâu

Tùy thuộc vào tùy chọn cho **Tùy chọn độ cao/độ sâu** > **Đo độ cao/độ sâu** trong menu cài đặt ( $\Box$  196), máy ảnh hiển thị và ghi độ cao hoặc độ sâu khi **Có** được chọn cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** ( $\Box$  104).



Đồng hồ đo độ cao có thể hiển thị độ cao từ 500 m dưới mực nước biển đến 4500 m trên mực nước biển, đồng hồ đo độ sâu đo được độ sâu lên đến 20 m.



#### 🔽 Đo độ cao/độ sâu

Đổng hồ đo độ cao và đồng hồ đo độ sâu chỉ đưa ra các giá trị gần đúng và không dùng thay thế cho các đồng hồ đo độ cao và đồng hồ lặn chuyên dùng. Đặc biệt, độ cao được đo bằng áp suất không khí và có thể thay đổi theo điều kiện khí quyển.

Độ sâu hơn 15 m được thể hiện bằng màu đỏ.



# Dữ Liệu Vị Trí

Thông tin ảnh nhúng trong ảnh chụp khi chức năng dữ liệu vị trí được kích hoạt có chứa bản ghi vị trí hiện tại của máy ảnh (vĩ độ, kinh độ và độ cao hoặc độ sâu), thời gian hiện tại (UTC) lấy từ các hệ thống định vị vệ tinh (GPS/GLONASS) bởi bộ phận dữ liệu vị trí tích hợp và đồng hồ đo độ cao/độ sâu. Chức năng dữ liệu vị trí hoạt động hiệu quả nhất ở các địa điểm có tầm nhìn rõ ràng lên trời; trước khi sử dụng chức năng dữ liệu vị trí, đảm bảo đồng hồ máy ảnh được thiết lập chính xác về thời gian và ngày (III 198).

#### 1 Chọn **Dữ liệu vị tr**í.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt và nhấn ▶.





2 Chọn Ghi dữ liệu vị trí.
 Làm nổi bật Ghi dữ liệu vị trí và nhấn
 .





**بر ا** 

#### 3 Chọn **Có**.

Làm nổi bật **Có** và nhấn 🐵 để kích hoạt thiết bị dữ liệu vị trí tích hợp của máy ảnh. Máy ảnh bắt đầu nhận dữ liệu vị trí từ vệ tinh định vị.

# 4 Kiểm tra độ mạnh tín hiệu vệ tinh.

Nhấn nhấn nửa chừng nút chụp để thoát menu và kiểm tra tình trạng tín hiệu vệ tinh trong màn hình hiển thị thông tin chụp. Vị trí chỉ được ghi lại nếu máy ảnh nhận được tín hiệu từ ít nhất ba vệ tinh.

# 5 Chụp ảnh.

Hướng và vị trí hiện tại sẽ được ghi lại với mỗi ảnh chụp. Xem trang 115 để biết thông tin về xem dữ liệu vị trí.

#### 🖉 Chỉ Báo Tín Hiệu Vệ Tinh

Độ mạnh tín hiệu được thể hiện trên màn hình như sau:

- Si: Vị trí ghi nhận dựa trên dữ liệu từ bốn hoặc nhiều vệ tinh.
- S: Vị trí ghi nhận dựa trên dữ liệu từ ba vệ tinh.
- S: Phát hiện một hoặc hai vệ tinh; vị trí không được ghi lại.
- 🔀: Không phát hiện vệ tinh nào.







#### 🔽 Dữ Liệu Vị Trí

Trước khi sử dụng chức năng dữ liệu vị trí, đọc các cảnh báo trên trang xviii.

Điều kiện địa lý và khí quyển địa phương có thể cản trở hoặc trì hoãn việc lấy dữ liệu vị trí. Máy ảnh này có thể không nhận được dữ liệu vị trí hoặc có thể báo cáo không chính xác vị trí của nó khi ở trong nhà, dưới đất, dưới nước, hoặc trong các thùng kim loại hoặc các vùng gần đường dây cao áp, công trình lớn, cây, hoặc những vật khác chặn hoặc phản hồi tín hiệu vệ tinh. Chú ý dưới chân và môi trường xung quanh của bạn khi tìm vị trí có khả năng bắt tín hiệu tốt. Các vị trí của các vệ tinh định vị thay đổi liên tục, gây cản trở hoặc trì hoãn việc lấy dữ liệu vị trí ở những giờ nhất định trong ngày. Sự có mặt của điện thoại di động hoặc các thiết bị khác tạo ra từ trường hoặc gây nhiễu sóng radio, hoặc phát trên tần số gần với những tần số của các vệ tinh định vị cũng có thể gây ảnh hưởng tới việc lấy dữ liệu vị trí.

Lưu ý rằng máy ảnh có thể mất chút thời gian để thu tín hiệu ngay sau khi lắp pin hoặc khi vị trí chức năng dữ liệu vị trí được kích hoạt lần đầu tiên, sau thời gian dài không sử dụng, hoặc sau khi máy ảnh được di chuyển một khoảng cách rất xa từ vị trí mà dữ liệu vị trí đã nhận được lần cuối. Dữ liệu vị trí cho các ảnh được chụp ở chế độ nhả liên tục được dành cho khuôn hình đầu tiên trong mỗi loạt chụp. Lưu ý rằng khi chức năng dữ liệu vị trí được kích hoạt, máy ảnh sẽ tiếp tục nhận dữ liệu vị trí trong một khoảng thời gian giới hạn ngay cả khi tắt, làm tăng tiêu hao pin. Để máy ảnh không bị tắt bất ngờ, đảm bảo là pin đã được sạc.

Dữ liệu vị trí được cung cấp bởi hệ thống dẫn đường vệ tinh có độ chính xác trong vòng vài trăm mét. Tùy thuộc vào độ chính xác của dữ liệu thu được từ hệ thống vệ tinh và ảnh hưởng của địa hình địa phương về khả năng tiếp nhận tín hiệu vệ tinh, dữ liệu vị trí được ghi lại với hình ảnh có thể khác với vị trí thực tế.

#### 🖉 Xem Dữ Liệu Vị Trí

Trong quá trình phát lại, ảnh được chụp với chức năng dữ liệu vị trí được bật được chỉ định bằng biểu tượng <sup>(A)</sup>. Có thể xem dữ liệu trong hiển thị thông tin hình ảnh phát lại (CII 115) hoặc vẽ trên bản đồ bằng cách sử dụng phần mềm ViewNX 2 đi kèm (CII 133). Lưu ý rằng hiển thị thông tin hình ảnh phát lại cho biết thời gian và ngày ghi theo báo cáo của đồng hồ máy ảnh; không thể dùng máy ảnh để xem thời gian và ngày thu thập được thông tin vị trí. **بر الم** 

# Tùy Chọn Dữ Liệu Vị Trí

Mục **Dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt cho phép truy cập các tùy chọn sau đây:

- Ghi dữ liệu vị trí: Chọn Có để ghi vị trí hiện tại khi chụp ảnh
   (□ 104). Vĩ độ và kinh độ được cung cấp bởi chức năng dữ liệu vị trí của máy ảnh, độ cao hoặc độ sâu được cung cấp bởi đồng hồ đo độ cao/độ sâu.
- Vị trí: Xem vĩ độ, kinh độ, độ cao, và thời gian hiện tại được ghi lại bằng bộ phận dữ liệu vị trí và đồng hồ đo độ cao tích hợp, ngày hết hạn của tập tin hỗ trợ GPS (A-GPS hoặc aGPS), và hướng hiện tại theo báo cáo của la bàn điện tử. Bộ phận dữ liệu vị cho biết thời gian chuẩn UTC hiện tại độc lập với thời gian của đồng hồ máy ảnh.
- Sd vệ tinh để đặt đồng hồ: Chọn Có để đồng bộ đồng hồ máy ảnh với thời gian mà bộ phận dữ liệu vị trí ghi được.
- Cập nhật tệp A-GPS: Tải lên tệp A-GPS cập nhật từ thẻ nhớ (🕮 108).
- Tắt điện tự động: Chọn Vô hiệu hóa để máy ảnh không bị tắt tự động khi chức năng dữ liệu vị trí được bật. Nếu Kích hoạt được chọn, màn hình sẽ tự động tắt nếu không có hoạt động được thực hiện trong thời gian lựa chọn cho Tắt điện tự động trong menu cài đặt (<sup>CL</sup> 22), giúp làm giảm tiêu hao pin.



#### Cập nhật tệp A-GPS

Sử dụng các tệp hỗ trợ GPS (A-GPS hoặc aGPS) sẽ làm giảm thời gian cần thiết để bộ phận dữ liệu vị trí xác định vị trí hiện tại. Các tệp hỗ trợ GPS có thể được cập nhật như mô tả dưới đây.

#### 1 Tải về các tệp hỗ trợ GPS mới nhất. Tải về các `têp hỗ trơ GPS từ trên URL sau:

http://nikonimglib.com/agps3/

#### 2 Sao chép tệp vào thẻ nhớ.

Lắp thẻ nhớ vào đầu đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ và sao chép các tệp vào thư mục "NCFL" trong thư mục gốc của thẻ nhớ (nếu chưa có thư mục như vậy, tạo thư mục mới và đặt tên là "NCFL" ).

3 Lắp thẻ nhớ vào máy ảnh.

4 Bật máy ảnh.

#### 5 Chọn Cập nhật tệp A-GPS. Trong menu cài đăt, chon Dữ liêu vi

trí, sau đó làm nổi bật Cập nhật tệp A-GPS và nhấn ►.





# 6 Cập nhật dữ liệu.

Làm nổi bật **Có** và nhấn 密 để cập nhật tệp GPS được hỗ trợ. Cập nhật mất khoảng hai phút.



#### 🔽 Ngày Hết Hạn

Các tập tin hỗ trợ GPS vẫn có giá trị trong khoảng hai tuần sau khi tải về và không thể được sử dụng kể từ ngày hết hạn sử dụng (thông báo lỗi sẽ được hiển thị nếu bạn cố sử dụng tệp đã hết hạn). Để xem thời hạn sử dụng cho các tệp hỗ trợ GPS hiện tại, chọn **Dữ liệu vị trí > Vị trí** (<sup>CL</sup> 107). Cập nhật các tệp hỗ trợ GPS trước khi sử dụng chức năng dữ liệu định vị, các tệp đã hết hạn không thể được sử dụng để lấy dữ liệu vị trí. Các tệp hỗ trợ GPS không hỗ trợ việc lấy dữ liệu vị trí từ vệ tinh GLONASS.



#### 110

# Nhât Ký Theo Dõi

Máy ảnh có thể tao ra các nhật ký theo dõi vi trí hoặc đô sâu. Dữ liêu được ghi lai tư động trong khoảng thời gian đinh trước và được lưu vào các têp nhật ký theo dõi được lưu trữ riệng với các ảnh được chup với máy ảnh. Phần mềm ViewNX 2 đi kèm có thể sử dụng để xem theo dõi trên bản đồ (🕮 133).

Trước khi bắt đầu đăng nhập, chon **Có** cho **Dữ liêu vi trí** > **Ghi** dữ liêu vi trí trong menu cài đăt (🕮 104) và chon tùy chon thích hợp cho Tùy chon đô cao/đô sâu > Đo đô cao/đô sâu (III 57): chon Đồng hồ đo đô cao để theo dõi vi trí. Đồng hồ đo đô sâu để theo dõi đô sâu.



- Bắt đầu nhât ký: Theo dõi vi trí của ban (vĩ đô, kinh đô, UTC, không theo dõi đô cao).
- Bắt đầu nhât ký đô sâu: Theo dõi đô sâu của ban (vĩ đô, kinh đô, không theo dõi UTC).





# 3 Chọn tần suất ghi dữ liệu.

Làm nổi bật khoảng thời gian ghi nhật ký mong muốn và nhấn 🐵.



# 4 Chọn độ dài nhật ký.

Để lựa chọn độ dài thời gian dữ liệu sẽ được ghi nhật ký, làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn 💬 để bắt đầu nhật ký (lưu ý rằng tùy chọn có sẵn cho nhật ký vị trí và độ sâu là khác nhau). Máy ảnh sẽ tiếp tục ghi nhật ký vị trí hoặc độ sâu ở khoảng thời gian được lựa chọn ngay cả khi tắt, khi máy ảnh được bật, biểu tượng 🝽 (%) sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị.





# 5 Kết thúc nhật ký.

Máy ảnh sẽ tự động kết thúc ghi nhật ký khi đạt đến độ dài thời gian được chọn. Để kết thúc nhật ký trước đó, làm nổi bật **Tạo nhật ký** trong menu cài đặt và nhấn ▶, sau đó làm nổi bật **Kết thúc nhật ký** và nhấn ▶.



# 6 Lưu nhật ký.

Làm nổi bật **Lưu nhật ký** và nhấn 🐵 để lưu nhật ký vào thẻ nhớ (để thoát mà không lưu vào thẻ nhớ, chọn **Xóa nhật ký**).

#### 🔽 Nhật ký

Chỉ có thể tạo ra các nhật ký nếu đồng hồ máy ảnh được thiết lập. Khi theo dõi được kích hoạt, máy ảnh tiếp tục theo dõi vị trí hoặc độ sâu của nó ngay cả khi tắt; việc theo dõi chỉ kết thúc khi đạt tới độ dài nhật ký chỉ định, khi pin cạn kiệt hoặc được tháo ra, khi **Kết thúc nhật ký** > **Xóa nhật ký** được chọn cho **Tạo nhật ký** trong menu cài đặt, hoặc **Không** được chọn cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt (lưu ý rằng không có dữ liệu được thêm vào các nhật ký dữ liệu vị trí khi máy ảnh không thể nhận được dữ liệu vị trí). Để tránh việc ghi nhật ký kết thúc quá sớm, hãy chắc chắn pin máy ảnh được sạc đầy trước khi bắt đầu.

Dữ liệu được ghi nhật ký khi theo dõi hoạt động được tạm thời ghi vào bộ nhớ máy ảnh; các bản nhật ký mới không thể được tạo ra cho đến khi nhật ký hiện tại được lưu vào thẻ nhớ hoặc bị xóa. Sau khi ghi nhật ký, hãy lưu vào thẻ nhớ.

#### 🖉 Sao Chép Nhật ký vào Máy Tính

Các bản ghi nhật ký được lưu vào thư mục NCFL trên thẻ nhớ và có tên có ký tự "N" theo sau ngày ghi nhật ký (sáu số theo kiểu nămthángngày), một ký tự xác định từ 0 đến Z được máy ảnh gán vào theo thứ tự tăng dần, đuôi mở rộng ".log." (các bản nhật ký dữ liệu vị trí) hoặc ".lgb" (nhật ký độ sâu); do đó nhật ký dữ liệu vị trí đầu tiên được ghi vào ngày 15 tháng Mười năm 2013 sẽ được đặt tên là "N1310150.log". Để sao chép các tập tin vào máy tính, lắp thẻ nhớ vào đầu đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ và chuyển các tập tin bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2. Lưu ý rằng mặc dù các tập tin nhật ký được tạo ra bởi máy ảnh tuân thủ theo tiêu chuẩn NMEA, chúng có thể không hiển thị đúng trong một số ứng dụng hoặc trên một số thiết bị.

#### 🖉 Xem Thêm

Có thể được xóa các nhật ký khỏi thẻ nhớ bằng cách sử dụng tùy chọn **Xóa nhật ký** trong menu cài đặt (따 113).

# **X**

# Xóa Nhật Ký

Làm theo các bước dưới đây để xóa nhật ký khỏi thẻ nhớ khi không cần nữa.

## 1 Chọn Xóa nhật ký.

Trong menu cài đặt menu, làm nổi bật Xóa nhật ký và nhấn ▶.





<u>Xóa</u> nhật ký

Nhật ký đã chọn

Tát cả nhật ký

4

# 2 Chọn loại nhật ký.

Làm làm nổi một trong những tùy chọn sau và nhấn 🐵.

- Nhật ký đã chọn: Xóa nhật ký đã chọn.
- Chọn nhật ký độ sâu: Xóa nhật ký độ sâu được chọn.
- Tất cả nhật ký: Xóa tất cả dữ liệu vị trí và nhật ký độ sâu (chuyển sang Bước 4).

# 3 Chọn nhật ký.

Làm nổi bật nhật ký và nhấn 🐵.



#### 4 Xóa nhật ký.

Làm nổi bật **Có** và nhấn 🐵 để xóa nhật ký.





رونک

# Cân Chỉnh La Bàn Điên Tử

Nếu la bàn điên tử không cung cấp hướng chính xác, cân chỉnh như mô tả dưới đây. Thấu kính phải được gắn vào khi cân chỉnh la bàn.

1 Chọn Điều chỉnh la bàn. Trong menu cài đăt, làm nổi bât Điều chỉnh la bàn và nhấn ▶.

# 2 Cân chỉnh la bàn.

Di chuyển máy ảnh theo hình số tám trong khi xoay như hiển thi.

thi khi cân chỉnh xong. Nếu không cân chỉnh được, thông báo ở bên phải sẽ được hiển thi. Cố thực hiên việc cân chỉnh la bàn ở ngoài trời.

Menu cài đăt cuối cùng sẽ được hiển



la bàn





Khoa đieu khien Dữ liệu vị trí Tao nhật ký Xóa nhật ký Điều chính la bản



# Thông tin thêm về phát lại

# Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đè trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (III 31). Có thể chọn thông tin hiển thị bằng cách nhấn nút DISP để duyệt qua thông tin ảnh đơn giản, thông tin hình ảnh chi tiết và chỉ có ảnh hiển thị như mô tả trên trang 7.



💵 Thông Tin Ảnh Cơ Bản



►



Hình ảnh tĩnh



1	Chế độ chụp	15 Tốc độ cửa trập 41, 43
2	Số khung hình/tổng số ảnh	16 Độ mở ống kính 42, 43
3	Trạng thái bảo vệ 146	17 Picture Control
4	Tên máy ảnh	18 Chỉ báo D-Lighting hoạt động 163
5	Chỉ báo sửa lại147, 148, 149	19 Chỉ báo HDR 46
	Chỉ báo chỉnh sửa phim 150	20 Chất lượng hình ảnh 156
6	Biểu đồ thể hiện phân phối tông	Tốc độ khuôn hình175
	màu trong hình ảnh 117	21 Kích cỡ hình ảnh 156
7	Độ nhạy ISO 183	Cỡ khuôn hình 175
8	Tiêu cự 238	22 Số thư mục-số tệp117
9	Chế độ đèn nháy	23 Thời gian ghi24, 198
10	Điều khiển đèn nháy 173	24 Ngày ghi24, 198
11	Bù đèn nháy 173	25 Chỉ báo pin 27
12	Bù phơi sáng90	26 Cân bằng trắng 178
13	Đo sáng 160	Dò tinh chỉnh cân bằng trắng 179
14	Chế độ sáng tạo37	27 Không gian màu 162
	Chọn chụp khoảnh khắc đẹp nhất	28 Xếp hạng 122
		29 Điều khiển biến dạng tự động 161
	Chọn phim nâng cao66, 72	30 Chỉ báo ghi âm thanh 176
	Chế độ phơi sáng 155	31 Chỉ báo dữ liệu vị trí 104

►

#### 🖉 Số Thư Mục và Số Tệp

Hình ảnh được lưu thành các tệp tin có tên chứa bốn chữ số từ 0001 đến 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần. Ảnh lần lượt được lưu trữ vào thư mục chứa được tới 999 hình ảnh. Thư mục mới được tạo tự động, đánh số tệp tin lên đến 9999 hoặc số lượng hình ảnh trong thư mục hiện hành lên tới 999 ảnh.



#### 💋 Biểu đồ (🕮 116)

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những biểu đồ trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là biểu đồ mẫu:

- Nếu độ sáng thay đổi đều qua hình ảnh, ngay cả việc phân phối tông màu cũng chỉ là tương đối.
- Nếu hình ảnh tối, phân phối tông màu sẽ dịch sang trái.
- Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.



Bù phơi sáng sẽ chuyển phân phối tông màu sang bên phải khi được nâng lên, sang bên trái khi hạ xuống. Biểu đồ sẽ cho cái nhìn tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng bóng xung quanh khiến khó nhìn thấy nội dung hiển thị trên màn hình.

# Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Để xem ảnh trong "tờ tiếp xúc" 4, 9, hoặc 72 hình ảnh, nhấn nút xuống khi ảnh được hiển thị đầy khuôn hình.

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị thêm hình ảnh	8	Nhấn nút 🖬 để tăng số lượng hình ảnh hiển thị từ 1 đến 4, từ 4 đến 9, hay từ 9 đến 72. Để xem hình ảnh được chụp vào ngày được chọn (🎞 119), nhấn nút 🖬 khi 72 hình ảnh được hiển thị.
Hiển thị ít hình ảnh hơn	٩	Nhấn nút Q để giảm số lượng các hình ảnh hiển thị từ 72 xuống 9 hoặc 9 xuống 4. Để xem hình ảnh được làm nổi bật toàn khuôn hình, nhấn nút Q khi 4 hình ảnh được hiển thị.
Làm nổi bật hình ảnh		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ảnh. Bạn có thể xóa (印 121) hình ảnh được làm nổi bật hoặc phóng to để xem gần hơn (印 120).
Xem hình ảnh được làm nổi bật	ŒK	Nhấn  để hiển thị hình ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Xóa hình ảnh được làm nổi bật	Ť	Xem trang 121.

# Phát Lại Theo Lịch

Để xem ảnh được chụp vào ngày được chọn, nhấn nút 🛃 xuống khi 72 ảnh được hiển thị (🎞 118).

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị lịch	8	Để xem lịch, nhấn nút 💽 khi 72 hình ảnh được hiển thị (🎞 118).
Thoát sang phát lại hình thu nhỏ	۹	Để trở về màn hình hiển thị 72 ảnh, nhấn nút Q khi lịch được hiển thị. ↓
Làm nổi bật ngày		Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày trong hiển thị lịch.
Xem các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật	ŒK	Nhấn 🐵 để xem ảnh đầu tiên được chụp trong ngày được làm nổi bật.
Xóa các ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật	Ú	Nhấn t để xóa tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật.
# Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to bức ảnh, hiển thị toàn khuôn hình và nhấn nút Q. Không có sẵn thu phóng phát lại với phim hoặc Chụp nhanh chuyển động.

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Ðể	Sử dụng	Mô tả
Phóng to	۹	Nhấn Q để phóng to, and thu nhỏ. Bất cứ khi nào bạn phóng to
Thu nhỏ	8	hoặc thu nhỏ, cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện với các khu vực hiện đang hiển thị
Xem các vùng khác của hình ảnh		trong màn hình được chỉ định bởi một đường viền màu vàng. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để cuộn hình ảnh.
Xem khuôn mặt		Khuôn mặt (lên đến năm) được nhận diện trong ưu tiên khuôn mặt được chỉ báo bởi khung màu trắng trong cửa sổ định hướng. Nhấn ◀ hoặc ► để xem khuôn mặt khác.
Thoát thu phóng	ŒK	Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy.

### 🖉 Xem Thêm

Tùy chọn **Thu phóng ư.tiên kh.mặt** trong menu phát lại (III 150) được sử dụng để lựa chọn hay không chọn đa bộ chọn dùng để cuộn từ khuôn mặt này sang khuôn mặt khác trong quá trình thu phóng ưu tiên khuôn mặt.

# Xóa Ảnh

Hình ảnh có thể bị xóa khỏi thẻ nhớ như được mô tả dưới đây. Lưu ý rằng một khi đã xóa, hình ảnh không thể được phục hồi; tuy nhiên ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.

# Đang xóa ảnh hiện tại

Để xóa hình ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy hoặc lựa chọn trong danh sách hình thu nhỏ, nhấn t. Một hộp thoại xác nhận được hiển thị; nhấn t lần nữa để xóa ảnh và quay trở lại phát lại, hoặc nhấn ► để thoát ra mà không xóa ảnh.



Nút 🖆

# Menu Phát Lại

Để xóa nhiều hình ảnh, nhấn nút MENU, chọn **Xóa** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn bên dưới. Hộp thoại xác nhận được hiển thị; chọn **Có** để xóa ảnh (lưu ý rằng cần mất chút thời gian nếu chọn nhiều ảnh).

 $\blacktriangleright$ 

Xóa các hình ảnh đã chọn	Làm nổi bật hình ảnh và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn (□ 145). Nhấn  để thoát ra khi việc lựa chọn hoàn tất.
Xóa tất cả hình ảnh	Xóa tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.

# Xếp Hạng Ảnh

Xếp hạng ảnh hoặc đánh dấu chúng để xóa sau. Xếp hạng không có sẵn với ảnh được bảo vệ.

### 1 Chọn ảnh.

Hiển thị một hình ảnh trong phát lại khuôn hình đầy.

# 2 Xếp hạng ảnh.

Nhấn ▲ (□) để xem màn hình hiển thị xếp hạng sau đó nhấn Q hoặc Tổể lựa chọn một xếp hạng. Chọn từ các xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn 🛱 để đánh dấu ảnh để xóa sau.



# Trình Chiếu Slide

Để xem một trình chiếu slide các hình ảnh trên thẻ nhớ, nhấn nút MENU, chọn **Trình chiếu slide** trong menu phát lại, và làm theo các bước bên dưới.



Nút MENU

<b>Chọn loại hìn</b> Làm nổi bật t	ı <b>h ảnh được sử dụng trong trình chiếu.</b> ùy chọn ưa thích và nhấn ⊛.	
Tất cả hình ảnh	Hiển thị tất cả các ảnh trên thẻ nhớ.	
Hình ảnh tĩnh	Chỉ hiển thị hình ảnh tĩnh. Ảnh được chụp bằng cách sử dụng <b>Toàn cảnh dễ dàng</b> sẽ được hiển thị trong chế độ toàn cảnh (따 49).	
Phim	Hiển thị phim và Chụp nhanh chuyển động được ghi với <b>Tệp MOV</b> được lựa chọn cho <b>Định dạng tệp</b> (印 160).	
Chụp nhanh Chuyển động	Hiển thị Chụp nhanh chuyển động được ghi lại với <b>Tệp NMS</b> được lựa chọn cho <b>Định dạng tệp</b> (🎞 160). Chỉ có phần phim sẽ được phát, những hình ảnh liên quan không được hiển thị.	
Chọn hình ảnh theo ngày	Chỉ hiển thị hình ảnh được ghi vào ngày được chọn. Lịch sẽ được hiển thị; sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ngày.	
Cảnh được chọn	Chỉ hiển thị hình ảnh thuộc một cảnh cụ thể. Chọn từ Tự động, Ž Chân dung, A Phong cảnh, 讲 Dưới nước, A Phong cảnh đêm, A Chân dung ban đêm, M Ngược sáng, V Cận cảnh, 🎞 Toàn cảnh dễ dàng, Q Diụ, 🏟 Hiệu ứng thu nhỏ, và X Màu tuyển chon.	
Ưu tiên khuôn măt	Chỉ hiển thị hình ảnh mà máy ảnh đã phát hiện một khuôn mặt (🖽 34).	

### **2 Điều chỉnh số lần hiển thị và chọn bản nhạc nền.** Điều chỉnh các tùy chọn sau đây:

Quãng khuôn hình	Chọn khoảng thời gian mỗi hình ảnh tĩnh được hiển thi.		
Thời gian phát lại phim	Chọn thời gian mỗi phim được phát lại trước slide tiếp theo được hiển thị. Chọn <b>Giống quãng khuôn hình</b> để hiển thị slide tiếp theo sau thời gian được lựa chọn <b>Quãng khuôn hình, Không giới hạn</b> để phát lại phim toàn bộ phim trước khi phát lại slide tiếp theo.		
Âm thanh	Tắt tiếng âm thanh phát lại hoặc chọn nền nhạc trình chiếu slide (để phát bài hát nền được làm nổi bật trước khi chọn, nhấn DISP và sử dụng nút Q và ⊠ để tăng hoặc giảm âm lượng; để kết thúc phát lại, nhấn lại vào DISP). Chọn <b>Nhạc</b> <b>trong phim</b> để chỉ phát âm thanh được ghi lại với phim; trong trường hợp này, không có âm thanh nào được phát cho hình ảnh tĩnh hoặc Chụp nhanh chuyển động.		

# 3 Chọn Bắt đầu.

Làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn nút 👁 để bắt đầu trình chiếu slide.



Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang trình chiếu slide:

Để	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/về trước		Nhấn ◀ để trở lại khuôn hình trước, ▶ để nhảy tới khuôn hình tiếp theo.
Tạm dừng/tiếp tục	æ	Tạm dừng trình chiếu. Phục hồi lại, làm nổi bật <b>Phục hồi lại</b> và nhấn .
Chỉnh âm lượng	٩/١	Nhấn 🍳 để tăng âm lượng, 💽 để giảm.
Thoát sang chế độ phát lại	Þ	Kết thúc hiển thị và trở lại chế độ phát lại.

Tùy chọn hiển thị bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Phục hồi lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để thoát sang menu phát lại.

۲	12/
Phục hời lại	
Quãng khuôn hình Thời gian phát lại phim Âm thanh	5s 5s ♪∎∎
100-0012	NOST

# **Kết nối**

# Cài Đặt Phần Mềm Kèm Theo Máy

Cài đặt phần mềm kèm theo máy để sao chép hình ảnh vào máy tính của bạn để xem và chỉnh sửa hình ảnh và tạo phim ngắn. Trước khi cài đặt phần mềm, xác nhận rằng hệ thống của bạn đáp ứng các yêu cầu ở trang 128.

# 1 Khởi chạy trình cài đặt.

Khởi động máy tính và đưa CD trình cài đặt ViewNX 2/ Short Movie Creator và khởi chạy trình cài đặt. Hộp thoại chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị; nếu ngôn ngữ mong muốn không có sẵn, nhấp vào **Region Selection** (**Chọn khu vực**) để chọn khu vực khác nhau và sau



đó chọn ngôn ngữ mong muốn (lựa chọn khu vực không có sẵn trong phiên bản châu Âu).

2 Khởi động trình cài đặt. Nhấp vào Install (Cài đặt) và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.



M

### 3 Thoát trình cài đặt.

Nhấp vào **Yes (Có)** (Windows) hoặc **OK** (Mac OS) khi cài đặt hoàn tất.



Nhấp vào Yes (Có)

Mac OS

Nhấp vào **OK** 

Phần mềm sau được cài đặt:

- ViewNX 2
- Short Movie Creator

# 4 Lấy đĩa CD trình cài đặt khỏi ổ đĩa CD-ROM.

#### 🖉 Phần Mềm Được Cung Cấp

Hãy chắc chắn là cập nhật phiên bản mới nhất của phần mềm đi kèm. Nikon Message Center 2 sẽ định kỳ kiểm tra các bản cập nhật trong khi máy tính được kết nối Internet.

 $\mathcal{N}$ 

# Yêu Cầu Hệ Thống

Các yêu cầu hệ thống cho ViewNX 2:

	Windows
	• Hình ảnh: Intel Celeron, Pentium 4, Core Series; 1,6 GHz
	hoặc cao hơn
	<ul> <li>Phim (phát lại): Pentium D 3,0 GHz hoặc cao hơn;</li> </ul>
CPII	Intel Core i5 hoặc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình
	1280 × 720 hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn
	hình trên một giây hoặc hơn hoặc phim có cỡ khuôn
	hình 1920 × 1080 hoặc hơn
	Phim (chính sứa): Intel Core i5 hoặc cao hơn
	Phiên bản cài đặt trước của Windows 8, Windows 7,
Hệ điều hành	Windows Vista, hoặc Windows XP; lưu ý rằng các phiên
	bản 64 bit của Windows XP là không được hỗ trợ
	• Windows 8 32 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista: 1 GB hoặc cao
	hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)
Bộ nhớ (RAM)	• Windows 8 64 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista: 2 GB hoặc cao
	hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
	• Windows XP: 512 MB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa	Tối thiểu 1 GB trên đĩa khởi động (nên 3 GB hoặc nhiều hơn)
cứng	
	• Độ phân giải: 1024 $ imes$ 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên
Đồ họa	1280 $ imes$ 1024 điểm ảnh hoặc cao hơn)
	• Màu: Màu 24 bit (True Color) hoặc cao hơn
	Mac OS
	• Hình ảnh: Dòng Intel Core hoặc Xeon
	• Phim (phát lai): Core Duo 2 GHz hoặc cao hơn; Intel Core i5
	hoăc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình 1280 × 720
CPU	hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn hình trên
	một giây hoặc hơn hoặc phim có cỡ khuôn hình
	1920 × 1080 hoặc hơn
	<ul> <li>Phim (chỉnh sửa): Intel Core i5 hoặc cao hơn</li> </ul>
Hệ điều hành	OS X 10.8 hoặc 10.7; Mac OS X 10.6
	• OS X 10.8 hoặc 10.7: 2 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
Bộ NHƠ (KAM)	• Mac OS X 10.6: 1 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa	Tối thiểu 1 GB trên đĩa khởi đông (nên 3 GB hoặc nhiều hơn)
cứng	
	• Độ phân giái: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên
Đố họa	$1280 \times 1024$ điểm ảnh hoặc cao hơn)
	• Màu: Màu 24 bit (triệu màu) trở lên

 $\sim$ 

Các yêu cầu hệ thống cho Short Movie Creator là:

	Windows
CPU	2 GHz Intel Core 2 Duo hoặc cao hơn
Hô điểu	Phiên bản cài đặt trước của Windows 8, Windows 7,
hành	Windows Vista, và Windows XP; lưu ý rằng các phiên bản
IIdiiii	64 bit của Windows XP là không được hỗ trợ
RAM	1,5 GB hoặc cao hơn với ít nhất 128 MB RAM video (2 GB hoặc cao
	hơn với ít nhất 256 MB RAM video để tạo phim HD)
Không gian	Tối thiểu 500 MB trập đĩa khởi động (nên 168 hoặc nhiều hơn)
đĩa cứng	
Để họa	• Độ phân giải: 1024 $ imes$ 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn
Do liça	• Màu: Màu 32 bit (True Color) hoặc cao hơn
Khác	DirectX 9 hoặc mới hơn và OpenGL 1.4 hoặc mới hơn

Mac OS		
CPU	2 GHz Intel Core 2 Duo hoặc cao hơn	
Hệ điều hành	OS X 10.8 hoặc 10.7; Mac OS X 10.6	
RAM	1 GB hoặc nhiều hơn	
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 500 MB trên đĩa khởi động (nên 1 GB hoặc nhiều hơn)	
Đồ họa	• Độ phân giải: 1024 × 768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn • Màu: Màu 24 bit (triệu màu) trở lên	

 $\mathcal{N}$ 

Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên, chỉ có ViewNX 2 được cài đặt ( $\square$  128).

#### 🖉 Chụp Nhanh Chuyển Động

Cẩn có ViewNX 2 để xem ảnh Chụp nhanh chuyển động được lưu bằng cách sử dụng **Định dạng tệp > Tệp NMS** trong menu chụp (🕮 160).

#### 🖉 Hệ Điều Hành Được Hỗ Trợ

Truy cập các trang web được nêu ở trang xxiii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ.

# Xem và Chỉnh Sửa Ảnh trên Máy Tính

# Chuyển hình ảnh

- 1 Chọn cách thức hình ảnh sẽ được sao chép vào máy tính. Chọn một trong những phương pháp sau:
  - Kết nối USB trực tiếp: Tắt máy ảnh và đảm bảo rằng thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh. Mở khóa (①), mở chốt (②), và mở (③) nắp đầu nối sau đó kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB kèm theo (không sử dụng lực hoặc lắp nghiêng) và sau đó bật máy ảnh.





- Khe thể SD: Nếu máy tính của bạn được trang bị khe thể SD, có thể lắp thẻ trực tiếp vào khe.
- Bộ đọc thẻ SD: Kết nối bộ đọc thẻ (mua riêng từ nhà cung cấp thứ ba) vào máy tính và lắp thẻ nhớ.



### 2 Khởi chạy thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX 2. Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

#### 🖉 Windows 7

Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

1 Dưới Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và video), nhấp vào Change program (Thay đổi chương trình). Một hội thoại lựa chọn chương trình sẽ được hiển thị; chon Import File using



Nikon Transfer 2 (Nhập tệp bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2) và nhấp vào OK.

2 Nhấp đúp vào Import file (Nhập tập tin).

# 3 Nhấp vào Start Transfer (Bắt Đầu Truyền).

Ở cài đặt mặc định, tất cả các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.



Nhấp vào **Start Transfer** (**Bắt Đầu Truyền**)

# 4 Chấm dứt kết nối.

Nếu máy ảnh được kết nối với máy tính, tắt máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB. Nếu bạn đang sử dụng đầu đọc thẻ hoặc khe thẻ, chọn tùy chọn thích hợp trong hệ điều hành máy tính để đẩy ổ đĩa di động tương ứng với thẻ nhớ và sau đó tháo các thẻ khỏi bộ đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ.

# Xem Ảnh

Hình ảnh được hiển thị trong ViewNX 2 khi chuyển xong.

#### 🖉 Khởi chạy ViewNX 2 bằng tay

- Windows: Nhấp đúp lối tắt ViewNX 2 trên màn hình.
- Mac 0S: Nhấp vào biểu tượng ViewNX 2 trong Dock.

# 💵 Sửa Lại Ảnh

Để xén ảnh và thực hiện các thao tác như điều chỉnh độ sắc nét và mức tông màu, nhấp vào nút **Edit (Chỉnh sửa)** ở thanh công cụ.

### 💵 Tạo Phim Ngắn

Sử dụng Short Movie Creator để tạo phim ngắn bằng việc kết hợp ảnh, nhạc, ảnh Chụp nhanh chuyển động và cảnh phim (III 134).

### 💵 In Ånh

Nhấp vào nút **Print (In)** trong thanh công cụ. Một hộp thoại sẽ được hiển thị, cho phép bạn in ảnh trên máy in kết nối với máy tính.









### 💵 Xem Dữ Liệu Vị Trí

Để xem các vị trí chụp ảnh (III 104) hoặc nhật ký theo dõi trên bản đồ (III 110), nhấp vào nút **Map (bản đồ)** trong thanh công cụ ViewNX 2.

#### 🖉 Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX 2.



Help	
ViewNX 2 Help	F1

# Tạo Phim Ngắn

Sử dụng cung cấp phần mềm Short Movie Creator để tạo ra phim kết hợp các bức ảnh với Chụp nhanh chuyển động, phim ảnh, và âm nhạc.

# 1 Chuyển hình ảnh.

Chuyển hình ảnh như được mô tả trên trang 130.

### 2 Chọn thành phần.

Chọn hình ảnh trong ViewNX 2.

#### 3 Bắt đầu Short Movie Creator. Nhấp vào nút Short Movie Creator trong ViewNX 2.

Hình ảnh được chọn trong Bước 2 sẽ được hiển thị trong bảng điều khiển "Thành phần"

Short Movie Creator; nếu muốn, có thể kéo thêm ảnh vào bảng điều khiển "Thành phần" từ ViewNX 2 và sắp xếp lại bằng cách sử dụng kéo và thả. Trong trường Window Help Movie Editor Short Movie Creator Focus Point Play W Sort RBC •

Bảng điều khiển "Thành phần"



hợp ảnh được chụp bằng chế độ Chọn ảnh thông minh, chỉ ảnh đẹp nhất mới được hiển thị. Các thành phần hình ảnh và phim của Chụp nhanh chuyển động xuất hiện ở dạng các tệp riêng biệt.

# 4 Chọn phong cách và bài hát nền.

Chọn phong cách trong bảng điều khiển "Styles (Phong cách)" và bài hát nền trong bảng điều khiển "Music (Âm nhạc)". Để xem trước phim, nhấp vào

# 5 Lưu phim.

Nhấp vào **Create Movie** (**Tạo phim**). Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị; chọn một các tùy chọn sau đây và nhấp vào **Create** (**Tạo**).

- Save file (Lưu tệp): Lưu phim vào thư mục trên máy tính.
- Save to Camera (memory card) (Lưu vào máy ảnh (thẻ nhớ)):
   Lưu phim vào thẻ nhớ để sau này có thể được phát lai

reate Movie	×
Save file	
Save to camera (memory card)	
File name:	
New movie 1	
Folder:	
C:\Users\user\Videos	
File type: MOV (H.264/AAC)	
Settings	
Size:	
[ 1920 x 1080 (16:9) -	
Frame rate:	
30 fps 🔹	
	Create Cancel

trên máy ảnh. Để sử dụng tùy chọn này, đầu tiên bạn cần lắp thẻ nhớ đã được định dạng vào trong máy ảnh (III 193) vào bộ đọc thẻ hoặc khe thẻ.

#### 🖉 Bắt đầu Short Movie Creator

Nếu ViewNX 2 không chạy, bạn có thể khởi động Short Movie Creator bằng cách nhấp đúp vào biểu tượng **Short Movie Creator** trên màn hình (Windows) hoặc nhấp vào biểu tượng **Short Movie Creator** trong Dock (Mac OS).





1 A

Mac OS

#### 🖉 Xem Phim Ngắn trên các thiết bị khác

Phim được lưu vào thẻ nhớ bằng cách sử dụng tùy chọn **Save to Camera (memory card) (Lưu vào máy ảnh (thẻ nhớ))** trong Short Movie Creator có thể được xem trên máy ảnh, hoặc được hiển thị trên màn hình TV khi máy ảnh được kết nối với TV ( $\Box$  136). Phim được tạo trong các ứng dụng khác hoặc bằng cách sử dụng tùy chọn **Save file (Lưu tệp)** trong Short Movie Creator không thể được xem lại trên máy ảnh.

#### 🖉 Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng Short Movie Creator.



# Xem Ảnh Trên TV

Kết nối máy ảnh với TV để phát lại.

#### 💋 Kết Nối Cáp HDMI

Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI. Khi kết nối cáp, không sử dụng lực hoặc cố gắng lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

## Thiết Bị Độ Nét Cao

Cáp mini Kết Nối Đa Phương Tiện Độ Nét Cao (HDMI) loại C (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị có độ nét cao.

# 1 Tắt máy ảnh và mở nắp đầu nối.

Tắt máy ảnh và mở khóa (①), mở chốt (②), và mở (③) nắp đầu nối.



## 2 Kết nối cáp HDMI.

Kết nối cáp như minh họa.



Kết nối đến thiết bị HD (chọn cáp có đầu nối cáp phù hợp)

Kết nối với máy ảnh

3 Chỉnh thiết bị về kênh HDMI.

# 4 Bật máy ảnh.

Bật máy ảnh; màn hình máy ảnh sẽ vẫn tắt và màn hình hiển thị chế độ chụp của máy ảnh sẽ hiển thị trên thiết bị HD. Ảnh có thể được phát lại bằng cách sử dụng điều khiển máy ảnh như được mô tả ở những nơi khác trong tài liệu hướng dẫn này; lưu ý rằng có thể không xem được các cạnh của hình ảnh trong màn hình hiển thị.

#### 🔽 Đóng Nắp Đầu Nối

Đỏng nắp đầu nối khi các đầu nối không sử dụng. Bụi bẩn ở các đầu nối có thể ảnh hưởng đến việc truyền dữ liệu.

### 🖉 Phát Lại Trên TV

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng các điều khiển trên TV; điều chỉnh âm lượng trên máy ảnh không có tác dụng. Nên sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b và đầu nối nguồn EP-5C (bán riêng) khi phát lại lâu dài.

### 💵 Điều Khiển Thiết Bị HDMI

Để điều khiển máy ảnh từ xa từ thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC (High-Definition Multimedia Interface–Consumer Electronics Control), chọn **Bật** cho Điều khiển thiết bị HDMI trong menu cài đặt máy ảnh. Thiết bị HDMI-CEC sẽ hiển thị hướng dẫn điều khiển từ xa và điều khiển từ xa có thể được sử dụng ở vị trí các điều khiển máy ảnh sau đây:

Máy ảnh	Điều khiển từ xa
▲, ▼, ◀, ►	Nút lên, xuống, trái, và phải
<u>a</u> k	Nút trung tâm
	Nút màu xanh
MENU	Nút màu đỏ
Menu trình chiếu slide	Nút màu xanh lá cây

Có thể ẩn hoặc hiển thị hướng dẫn điều khiển từ xa bất cứ lúc nào bằng cách nhấn nút màu vàng trên điều khiển từ xa. Xem tài liệu hướng dẫn sử dụng TV để có thông tin chi tiết.

# In ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

# Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh bằng cách sử dụng cáp USB đi kèm.

# 1 Tắt máy ảnh và mở nắp đầu nối.

Tắt máy ảnh và mở khóa (①), mở chốt (②), và mở (③) nắp đầu nối.



# 2 Kết nối cáp USB.

Bật máy in lên và kết nối cáp USB như minh họa. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.



### 🖉 Cục Chia USB

Kết nối máy ảnh trực tiếp vào máy tính, không kết nối cáp qua cục chia USB.

### 3 Bật máy ảnh.

Một màn hình khởi động máy sẽ hiện lên, theo sau là hiển thị phát lại PictBrigde.

### 🖉 In Qua Kết Nối USB Trực Tiếp

Hảy chắc chắn rằng pin EN-EL20 đã được sạc đầy hoặc sử dụng bộ đổi điện AC EH-5b tùy chọn và đầu nối nguồn EP-5C.

## 1 Chọn ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh. Nhấn nút Q để phóng to trên khuôn hình hiện tại (□ 120; nhấn nút 🖬 để thoát khỏi chế độ thu phóng). Để xem chín ảnh một lúc, nhấn nút 🖬 khi một ảnh được hiển thị toàn khuôn hình. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh, hoặc nhấn nút Q để hiển thị toàn khuôn hình hình ảnh được làm nổi bật.

### 2 Tùy chọn điều chỉnh in.

Nhấn <sup>®</sup> để hiển thị tùy chọn in PictBridge (□ 141). Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật tùy chọn và nhấn ► để lựa chọn.

### 3 Bắt đầu in.

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn 🕾 để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn 🕾 lại.



#### 🔽 Chọn Ảnh Để In

Không thể chọn để in phim và ảnh NEF (RAW) (印 156). Nếu Chụp nhanh chuyển động được chọn, chỉ có các ảnh được in; phần phim sẽ không được in. Nếu các ảnh được chụp với chế độ Chọn ảnh thông minh được chọn, chỉ có những ảnh đẹp nhất được in.

#### 🗹 Ảnh toàn cảnh

Một số máy in không thể in ảnh toàn cảnh, trong khi ở một số cài đặt các máy in khác không thể in toàn bộ ảnh toàn cảnh. Xem tài liệu hướng dẫn máy in hoặc tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết chi tiết.

### 1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút MENU trên màn hình phát lại PictBridge (xem Bước 3 trên trang 138).

# 2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn ►.

- Chọn hình ảnh để in: Chọn các ảnh để in.
- In theo thứ tự in DPOF: In theo thứ tự in đã tạo bằng tùy chọn Thứ tự in DPOF trên menu phát lại (<sup>11</sup> 142). Thứ tự in hiện thời sẽ được hiển thị ở Bước 3.
- Bản in danh mục: Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, sang Bước 4. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa hơn 256 ảnh, một cảnh báo sẽ được hiển thị và chỉ có 256 hình ảnh đầu tiên sẽ được in.

# 3 Chọn ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh. Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Số bản in sẽ được đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Tiếp tục chon đến khi toàn bộ ảnh mong muốn đã được chọn.

### 4 Tùy chọn điều chỉnh in.

Nhấn <sup>™</sup> để hiển thị các tùy chọn in PictBridge. Nhấn ▲ hoặc ▼để làm nổi bật các mục cỡ trang, viền, hoặc nhãn thời gian và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn được mô tả trên trang 141; lưu ý rằng một cảnh báo sẽ được hiển thị nếu cỡ trang được lựa chọn quá nhỏ đối với bản in danh mục.

# 5 Bắt đầu in.

**A**LÕi

Làm nổi bật **Bắt đầu in** và nhấn ℗ để bắt đầu in. Để hủy trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn ℗ lại.



Xem trang 228 để có thêm thông tin về việc cần phải làm gì khi lỗi xuất				
hiện tro	ng quá trình in.			
🥖 Tùy c	iọn in PictBridge			
Cỡ trang	Làm nổi bật kích cỡ trang (chỉ các kích cỡ được máy in hiện tại hỗ trợ mới được liệt kê) và nhấn ഈ để chọn và thoát menu trước đó (để in ở kích cỡ trang mặc định cho máy in hiện tại, chọn <b>Sử dụng thiết lập máy in</b> ).			
Số bản sao	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi từng hình ảnh được in một. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng bản sao (tối đa 99 bản), sau đó nhấn nút  để lựa chọn và trở về menu trước.			
ln đường viền	Tùy chọn này chỉ được liệt kê nếu được máy in hỗ trợ. Làm nổi bật <b>Sử dụng thiết lập máy in</b> (sử dụng thiết lập máy in hiện tại), <b>Có</b> (in viền trắng), hoặc <b>Không</b> (không viền) và nhấn  để chọn và thoát sang menu trước đó.			
In nhãn thời gian	Làm nổi bật <b>Sử dụng thiết lập máy in</b> (sử dụng thiết lập máy in hiện tại), <b>Có</b> (thời gian và ngày ghi trên ảnh), hoặc <b>Không</b> (không có nhãn thời gian) và nhấn 密 để lựa chọn và thoát sang menu trước đó.			
Xén	Tùy chọn này chỉ được liệt kê khi hình ảnh được in từng ảnh một trên máy in có hỗ trợ xén. Để thoát mà không xén ảnh, làm nổi bật <b>Không</b> và nhấn . Để xén hình ảnh hiện tại, làm nổi bật <b>Có</b> và nhấn ▶. Một hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; nhấn Q để tăng kích thước xén, ➡ để giảm. Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để vị trí xén và nhấn . Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm nếu bản xén nhỏ được in với kích thước lớn.			

# Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** được sử dụng để tạo "thứ tự in" kỹ thuật số cho các máy in tương thích với PictBridge và các thiết bị hỗ trợ DPOF. Nhấn nút MENU, chọn **Thứ tự in DPOF** trong menu phát lại, và chọn từ các tùy chọn sau đây:



Chọn/ đặt	Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (□ 145). Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng এ và số bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn  di trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự in) ł chụp trên tất cả các hình ảnh theo thứ tự hoặc bỏ chọn, và sau đó nhấn ∞ để hoặ	để hiệ c độ c noặc ự in) <sup>1</sup>	en t cửa ln i và r	tự in DPOF n/đạt In thông từ In ngày trập và ngày (in nhấn ▶ n thứ tụ	capar criok tùy chọn khẩu đợ n ngày để chọr r in.	n Ĉ
Đặt về măc đinh	Loại bỏ tất cả các ảnh khỏi thứ tự in.					

### Thứ tự in DPOF

Các tùy chọn thông tin chụp và ngày DPOF không được hỗ trợ khi in qua kết nối USB trực tiếp; để in ngày chụp lên ảnh theo thứ tự in hiện thời, sử dụng tùy chọn PictBrigde **In nhãn thời gian** (<sup>[[1]</sup> 141).

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** không thể được sử dụng nếu không đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để chứa thứ tự in. Đối với các hạn chế về loại hình ảnh có thể được lựa chọn để in, xem trang 139.

Thứ tự in có thể không in chính xác nếu ảnh bị xóa đi thông qua sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác sau khi thứ tự in được tạo.

# Menu Phát Lại

Để hiển thị menu phát lại, nhấn MENU và chọn **Phát lại**.



Menu phát lại chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xóa	Xóa nhiều ảnh.	—	121
Trình chiếu slide	Xem phim và ảnh trong trình chiếu slide.	Loại hình ảnh: Tất cả hình ảnh Cảnh được chọn: Tự động Quãng khuôn hình: 5 giây Thời gian phát lại phim: Giống quãng khuôn hình Âm thanh: Nhạc nền 1	123
Xem lại hình ảnh	Chọn thời gian ảnh được hiển thị sau khi chụp.	Bật	146
Xoay dọc ảnh	Xoay "dọc" (hướng chân dung) hình ảnh để hiển thị trong khi phát lại.	Bật	146
Thứ tự in DPOF	Tạo "thứ tự in" kỹ thuật số.	—	142
Bảo vệ	Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa tình cờ.	—	146
Xếp hạng	Xếp hạng ảnh.	—	146
D-Lighting	Làm sáng bóng trong hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng, tạo bản sao chỉnh sửa được lưu riêng biệt với ảnh chưa chỉnh sửa.	_	147
Thay đổi kích cỡ	Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn.	<b>Chọn kích cỡ</b> : 1280×856; 1,1 M	148

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Xén	Tạo bản sao được xén của ảnh chọn.	<b>Tỷ lệ cạnh</b> : 3 : 2	149
Thu phóng ư.tiên kh.mặt	Chọn sử dụng ◀ và ▶ trong khi thu phóng phát lại (Ლ 120) để chọn khuôn mặt nhận diện bằng ưu tiên khuôn mặt.	Bật	150
Sửa lại phim	Tạo bản sao của phim có cảnh không mong muốn đã được cắt.	—	150
Đổi chủ đề	Thay đổi chủ đề cho các Chụp nhanh chuyển động hiện có.		152

#### 🖉 Phát Lại

Máy ảnh có thể không thể hiển thị hoặc sửa lại hình ảnh đã được tạo hoặc đã được chỉnh sửa với các thiết bị khác.

### 🖉 Chất Lượng Hình Ảnh

Bản sao tạo ra từ các bức ảnh JPEG có chất lượng giống như bản gốc, trong khi bản sao được tạo ra từ các ảnh NEF (RAW) được lưu dưới dạng hình ảnh JPEG chất lượng tốt (印 156). Chọn các tùy chọn được liệt kê dưới đây sẽ hiển thị một hộp thoại lựa chọn hình ảnh. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (chỉ những ảnh áp dụng thao tác mới có sẵn để lựa chọn).

- Xóa > Xóa các hình ảnh đã chọn ( $\Box$  121)
- Thứ tự in DPOF > Chọn/đặt (🕮 142)
- Bảo vệ > Chọn/đặt (🕮 146)
- D-Lighting (🕮 147)
- Xén > Chọn hình ảnh (🕮 149)
- Đổi chủ đề (🕮 152)

- Xếp hạng (🕮 146)
- Thay đổi kích cỡ > Chọn hình ảnh (□ 148)
- Sửa lại phim (🕮 150)

# 🖉 Kiểm Tra Hình Ảnh

Hình ảnh hiện được làm nổi bật trong màn hình hiển thị hình thu nhỏ có thể được kiểm tra bằng cách nhấn Q; ngoại trừ trong các trường hợp **Thứ tự in DPOF, Xếp hạng**, và **Đổi chủ đề**, hình ảnh sẽ được hiển thị toàn màn hình trong khi nút được nhấn.



•



# Xem Lại Hình Ảnh

Nếu **Bật** được lựa chọn, hình ảnh sẽ được hiển thị ngay lập tức sau khi chụp. Để xem hình ảnh khi **Tắt** được chọn, nhấn nút .

# Xoay Dọc Ảnh

Chọn để xoay ảnh "dọc" (hướng chân dung) cho hiển thị trong khi phát lại. Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Tắt	"ngang" (phong cảnh). Ảnh "dọc" (hướng chân dung) được hiển thị ở hướng "ngang" (phong cảnh)
Bật	Hình anh "đọc" (hương chăn dung) tự động xoày để hiện thị trong màn hình máy ảnh. Ảnh được chụp với <b>Tắt</b> được chọn cho <b>Xoay hình tự động</b> (🎞 199) sẽ được hiển thị ở hướng

# Bảo vệ

Bảo vệ ảnh được chọn khỏi bị xóa tình cờ. Lưu ý rằng tùy chọn này KHÔNG bảo vệ các tệp tin khỏi bị xóa khi thẻ nhớ được định dạng (🕮 193).

Chọn/đặt	Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (끄 145) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Nhấn  để thoát ra khi hoàn tất thao tác.
Đặt về mặc định	Hủy bỏ bảo vệ khỏi tất cả các ảnh.

# Xếp hạng

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật hình ảnh (□ 145) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn một xếp hạng (□ 122). Nhấn để thoát ra khi hoàn tất thao tác.

# **D-Lighting**

Áp dung cho hình ảnh được chon, D-Lighting tạo ra các bản sao đã được xử lý để làm sáng bóng. Sử dụng để sửa lai hình ảnh tối hoặc ảnh ngược sáng.



Trước



Nhấn ◀ hoặc ► để làm nổi bật một hình ảnh (🕮 145) và nhấn 🐵 để hiển thi các tùy chon hiển thi ở bên phải. Nhấn 🔺 hoăc ▼ để chon mức đô sửa chữa đã thực hiên (có thể xem trước các hiệu ứng trong màn hình hiển thi) và nhấn 🐵 để tao bản sao đã sửa lai.



#### D-Lighting

Nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bản sao sử dụng D-Lighting. Một số đối tượng có thể có độ bóng không đồng đều.



#### 🖉 Kích cỡ hình ảnh

Bản sao tạo ra từ các bức ảnh JPEG có chất lượng giống như bản gốc, trong khi bản sao được tao ra từ các ảnh NEF (RAW) được lưu dưới dang hình ảnh JPEG với kích cỡ 4608 × 3072.

# Thay đổi kích cỡ

Tạo bản sao nhỏ của ảnh được chọn. Chọn **Chọn kích cỡ** và chọn kích cỡ từ **1280×856; 1,1 M** (1280 × 856 điểm ảnh), **960×640; 0,6 M** (960 × 640 điểm ảnh) và **640×424; 0,3 M** (640 × 424 điểm ảnh), sau đó chọn **Chọn hình ảnh**. Nhấn ◀ hoặc ►



để làm nổi bật hình ảnh (□ 145) và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn hoặc bỏ chọn. Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn để hiển thị hộp thoại xác nhận và chọn **Có** để lưu các bản sao được thay đổi kích cỡ.

#### Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được với các bản sao đã thay đổi kích cỡ.



# Xén

Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn.

**Chọn hình** Để chọn ảnh để cắt xén, chọn **Chọn hình ảnh**, làm nổi bật ảnh ảnh (□ 145), nhấn .

**Tỷ lệ cạnh** Chọn tỷ lệ cạnh 3 : 2, 4 : 3, 1 : 1, và 16 : 9.

Hình ảnh được chọn sẽ được hiển thị với bản xén mặc định có tỉ lệ khuôn hình đã chọn được hiển thị màu vàng. Sử dụng các điều khiển dưới đây để xén, định vị vị trí xén và lưu bản sao.



Ðể	Sử dụng	Mô tả
Giảm kích cỡ xén	8	Nhấn nút 🔁 để giảm kích cỡ của phần xén.
Tăng kích cỡ xén	৭	Nhấn nút Q để tăng kích cỡ của phần xén.
Định vị xén		Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để định vị vị trí xén.
Tạo bản sao	<b>⊜</b> K	Lưu bản xén hiện tại thành tệp riêng biệt.



#### 🔽 Bản Sao Đã Xén

Thu phóng phát lại có thể không sẵn với các bản sao đã xén. Kích cỡ bản sao khác với kích cỡ xén và tỉ lệ khuôn hình và xuất hiện ở phía trên trái phần hiển thị xén.



# Thu phóng ư.tiên kh.mặt

Nếu **Bật** được chọn,  $\blacktriangleleft$  và  $\triangleright$  có thể được sử dụng trong quá trình thu phóng phát lại để chọn khuôn mặt với ưu tiên khuôn mặt. Nếu **Tắt** được chọn,  $\blacktriangleleft$  và  $\triangleright$  có thể được sử dụng với  $\blacktriangle$  và  $\blacktriangledown$  để cuộn màn hình hiển thị.

# Sửa Lại Phim

Xén cảnh khỏi các phim để tạo các bản sao được chỉnh sửa.

- 1 Chọn tùy chọn chỉnh sửa. Làm nổi bật một trong những tùy chọn sau và nhấn ►:
  • Chon điểm bắt đầu: Gỡ bỏ tất cả các
  - Chọn điêm bắt đầu: Gỡ bó tắt cá các khuôn hình trước khuôn hình bắt đầu được chọn.







 Chọn điểm kết thúc: Gỡ bỏ tất cả các khuôn hình sau khuôn hình kết thúc được chọn.



2 Chọn phim.

Nhấn ◀ hoặc ► để làm nổi bật phim (끄 145) và nhấn 🐵 để chọn.



# 3 Tạm dừng phim trên khuôn hình bắt đầu hoặc khuôn hình kết thúc.



# 4 Xóa các khuôn hình không mong muốn. Nhấn ▲ để xóa tất cả các khuôn hình trước (Chọn điểm bắt đầu) hoặc sau (Chọn điểm kết thúc) khuôn hình hiện tại.



### 5 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Có** và nhấn <sup>⊕</sup> để lưu bản sao chỉnh sửa. Nếu cần thiết, có thể cắt bản sao như mô tả ở trên để xóa bỏ cảnh bổ sung.



### 🔽 Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Nếu bản sao không thể được tạo ra tại vị trí phát lại hiện tại, vị trí hiện tại sẽ được hiển thị bằng màu đỏ ở Bước 4 và không có bản sao nào sẽ được tạo ra. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Để máy ảnh khỏi bị tắt bất ngờ, sử dụng pin sạc đầy khi chỉnh sửa phim.

# ►.

# Đổi Chủ Đề

Chỉ định chủ đề mới cho các ảnh Chụp nhanh chuyển động hiện tại (chỉ định dạng tệp NMS; Các ảnh Chụp nhanh chuyển động được tạo ra với **Tệp MOV** được chọn cho **Định dạng tệp** trong menu chụp không thể được chỉ định cho các chủ đề mới). Chọn từ **Xinh đẹp, Sóng, Thư giãn, Êm dịu**, và **Không**. Làm nổi bật một ảnh Chụp nhanh chuyển động và nhấn để hiển thị danh sách các chủ đề (để phát một chủ đề, làm nổi bật nó và nhấn nút DISP; có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn nút Q hoặc ➡). Làm nổi bật chủ đề mới và nhấn . Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có** để lưu ảnh Chụp nhanh chuyển động được chọn với chủ đề mới.

#### 🖉 Xem Thêm

Xem trang 160 để biết thông tin về các định dạng tệp Chụp nhanh chuyển động.

# Menu Chụp

Để hiển thị menu chụp, nhấn MEN⊔ và chọn **Chụp**.



Menu chụp chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặtvề m.định t.chọn chụp	Đặt lại các tùy chọn chụp về giá trị mặc định.	_	155
Chế độ phơi sáng	Chọn cách máy ảnh thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (🎞 83).	Chọn cảnh tự động	155
Chất lượng hình ảnh	Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén.	JPEG normal	156
Kích cỡ hình ảnh	Chọn kích cỡ cho ảnh mới.	4608×3072; 14,2 M (ảnh tiêu chuẩn)/Toàn cảnh bình thường (toàn cảnh)	156
Số lần chụp đã lưu	Chọn số lần chụp đã lưu được chọn bởi Chế độ chọn ảnh thông minh (🎞 78).	5	159
Phim trước/sau	Chọn thời điểm phần phim của Chụp nhanh chuyển động được ghi (🎞 83).	1,0 giây : 0,6 giây	159
Định dạng tệp	Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động mới (🎞 83).	Tệp NMS	160
Đo sáng	Chọn cách máy ảnh đo phơi sáng.	Ma trận	160

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Ð.khiển biến dạng t.động	Chọn cho phép hoặc không cho phép máy ảnh sửa biến dạng đường biên hình hoặc biến dạng đệm chốt (áp dụng trong cả chụp ảnh dưới nước với thấu kính chống thấm nước chuyên dùng; <sup>III</sup> 56).	Tắt	161
Không gian màu	Chọn không gian màu cho hình ảnh mới.	sRGB	162
D-Lighting hoạt động	Tránh mất chi tiết trong phần tô sáng và bóng.	Bật	163
HDR	Tăng cường chi tiết làm nổi bật và bóng khi chụp những cảnh có độ tương phản cao với <b>Ngược sáng</b> được lựa chọn trong chế độ sáng tạo.	Bật	46
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Giảm nhiễu trong phơi sáng thời gian dài.	Tắt	164
Chống rung quang học	Điều chỉnh thiết lập cho các thấu kính 1 NIKKOR có chống rung.	Hoạt động/Bật*	164
Chống rung điện tử	Chọn sử dụng hoặc không sử dụng chống rung trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (따 83). Tính năng này hiện có sẵn ngay cả khi chống rung không được cung cấp bởi thấu kính gắn kèm 1 NIKKOR.	Bật	165
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 166	165
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động	170
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lầy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật	172
Trợ giúp AF gắn sẵn	Điều khiển đèn trợ giúp lấy nét tự động gắn sẵn.	Bật	172
Điều khiển đèn nháy	Chọn chế độ đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn.	TTL ( <b>Bằng tay</b> : Đầy)	173
Bù đèn nháy	Điều khiển đầu ra đèn nháy.	0,0	173

\* Khác nhau tùy theo thấu kính (🕮 164).

<u>0</u>

# Đặtvề M.Định T.Chọn Chụp

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu chụp và thiết lập chụp khác về giá trị mặc định (🎞 153, 219).

# Chế độ phơi sáng

Các tùy chọn trong menu chế độ phơi sáng cung cấp các mức độ kiểm soát khác nhau về tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trong chế độ Chụp nhanh chuyển động (🗆 83).

<u>SCEME</u> •	Chọn cảnh tự động	Chế độ "ngắm và chụp", tự động theo đó máy ảnh không chỉ lựa chọn tốc độ cửa trập và khẩu độ mà còn điều chỉnh các thiết lập khác để phù hợp với đối tượng (chọn cảnh tự động; 🎞 33).
P	Tự động được lập trình	Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu (□ 40). Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh.
S	Tự động ưu tiên cửa trập	Bạn chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để cho kết quả tốt nhất (따 41). Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ.
A	T.đưutiên độmở ốngkính	Bạn chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn độ tốc độ cửa trập để cho kết quả tốt nhất (Ლ 42). Sử dụng che mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau.
м	Bằng tay	Bạn kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (따 43). Đặt tốc độ cửa trập thành "Bulb" (Bóng đèn) cho phơi sáng thời gian dài.

#### 🖉 Độ nhạy ISO (Chế độ P, S, A, và M)

Khi tùy chọn "tự động" được chọn cho **Độ nhạy ISO** (III 183), máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ nhạy trong phạm vi lựa chọn nếu phơi sáng tối ưu không thể đạt được ở tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính đã chọn.
### Chất Lượng Hình Ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỉ lệ nén cho ảnh.

Tùy chọn	Loại tập tin	Mô tả
		Dữ liệu thô 12 bit từ cảm biến hình ảnh được lưu
NEE (DAW)	NEE	trực tiếp vào thẻ nhớ. Thiết lập cân bằng trắng,
NEF (NAW)	INEF	độ tương phản, và các thiết lập khác có thể được
		điều chỉnh trên máy tính sau khi chụp.
IDEC fine	JPEG	Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 4 (chất
JPEGIMe		lượng sắc nét).
IDEC normal		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 8 (chất
		lượng bình thường).
IDEC havin		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 16 (chất
JFEG DASIC		lượng cơ bản).
NEF (RAW) +	NEF/	Hai hình ảnh được ghi: một là hình ảnh NEF
JPEG fine	JPEG	(RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng tốt.

### Kích cỡ hình ảnh

Chọn kích cỡ ảnh.

### II Chụp Ảnh Tiêu Chuẩn

Các tùy chọn sau đây có sẵn trong các chế độ hình ảnh tĩnh và Chế độ chọn ảnh thông minh và khi một lựa chọn không phải **Toàn cảnh dễ dàng** được chọn trong chế độ sáng tạo.

Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh)	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm) *
🗖 4608×3072; 14,2 M	4608 × 3072	39,0 × 26,0
M 3456×2304; 8,0 M	3456 × 2304	29,3 × 19,5
S 2304×1536; 3,5 M	2304 × 1536	19,5 × 13,0

\*Cỡ in theo đơn vị inch bằng cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh chia cho độ phân giải máy in bằng các điểm trên mỗi inch (dpi; 1 inch=khoảng 2,54 cm). <u>0</u>

### 💵 Ảnh toàn cảnh

Các tùy chọn sau đây có sẵn khi **Toàn cảnh dễ dàng** được chọn ở chế độ sáng tạo.

	Tùy chọn	Kích cỡ (điểm ảnh) 1	Kích cỡ in xấp xỉ tại 300 dpi (cm) <sup>2</sup>
		Máy ảnh được lướt theo	40.6 × 7.8
►STD	Toàn cảnh	chiều ngang: 4800 × 920	40,0 × 7,8
n	bình thường	Máy ảnh được lướt theo	13.0 × 40.6
		chiều dọc: 1536 × 4800	13,0 × 10,0
		Máy ảnh được lướt theo	813 × 78
	Toàn cảnh	chiều ngang: 9600 × 920	0,7 × 7,0
	rộng	Máy ảnh được lướt theo	13.0 × 81.3
		chiều dọc: 1536 × 9600	13,0 × 81,5

1 Số liệu cho ảnh toàn cảnh theo chiều ngang và chiều dọc được đảo ngược nếu máy ảnh xoay 90 độ.

2 Cỡ in theo đơn vị inch bằng cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh chia cho độ phân giải máy in bằng các điểm trên mỗi inch (dpi; 1 inch=khoảng 2,54 cm).



#### NEF (RAW)/NEF (RAW) + JPEG

Tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Có thể xem hình ảnh NEF (RAW) được trên máy ảnh hoặc sử dụng phần mềm như Capture NX 2 (có riêng; <sup>III</sup> 202) hoặc ViewNX 2 (kèm theo).

Khi ảnh được chụp ở NEF (RAW) + JPEG được xem trên máy ảnh, chỉ hình ảnh JPEG được hiển thị. Khi xóa các ảnh được chụp ở thiết lập này, cả ảnh NEF và JPEG sẽ bị xóa.

### 🖉 Tên Tập Tin

Ảnh và phim được lưu trữ là các tệp hình ảnh có tên theo dạng "xxx\_*nnn.yyy*," trong đó:

- xxx là NMS (Chụp nhanh chuyển động được ghi với Tệp NMS được chọn cho Định dạng tệp; III 160) hoặc DSC (ảnh, Chụp nhanh chuyển động định dạng MOV, và phim, bao gồm bản sao được tạo với Sửa lại phim; III 150),
- nnnn bốn chữ số giữa 0001 và 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần và
- yyy là một trong ba chữ mở rộng sau: "NEF" cho hình ảnh NEF (RAW),
   "JPG" cho hình ảnh JPEG hoặc "MOV" cho phim.

Các tệp NEF và JPEG được ghi ở thiết lập NEF (RAW) + JPEG có cùng tên tệp nhưng phần mở rộng khác nhau. Các bản sao được xén được tạo ra với **Sửa lại phim** (III 150) có tên tệp bắt đầu với "DSC"; các bản sao được tạo ra với các tùy chọn sửa lại khác trong menu phát lại có tên tệp bắt đầu với "CSC" (ví dụ "CSC\_0001.JPG"). Hình ảnh được ghi với **Hệ màu RGB của Adobe** được chọn cho **Không gian màu** (III 162) có tên bắt đầu với gạch dưới (ví dụ "\_DSC0001.JPG").

### 🖉 Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ ít ảnh như vậy hơn có thể được lưu trên thẻ nhớ (印 220). ġ

## Số lần chụp đã lưu

Chọn số lần chụp được chọn bởi Chế độ chọn ảnh thông minh. Nếu **5** được chọn, máy ảnh sẽ lưu ảnh đẹp nhất và 4 ảnh dự phòng đẹp nhất. Nếu **1** được chọn, máy ảnh sẽ lưu chỉ một ảnh đẹp nhất.

### Phim trước/sau

Chọn phần phim của Chụp nhanh chuyển động kết thúc khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng hoặc khoảng sau 0,6 giây (<sup>[]]</sup> 83). Nếu **1,6 giây : 0 giây** được chọn, bức ảnh sử dụng Chụp nhanh chuyển động sẽ hiển thị khuôn hình cuối của phim.



Q

### Định dạng tệp

Chọn định dạng tệp cho Chụp nhanh chuyển động (🕮 83).

Tệp NMS	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tệp MOV 4 giây và hình ảnh JPEG. Chỉ có thể xem ảnh Chụp nhanh chuyển động trên máy ảnh hoặc sử dụng ViewNX 2 (ഥ 128).
Tệp MOV	Chụp nhanh chuyển động được ghi ở dạng tệp MOV 10 giây và có thể được xem bằng nhiều ứng dụng máy tính. Chụp nhanh chuyển động không được tự động hiển thị khi việc chụp kết thúc (따 84); để biết thông tin về xem phim Chụp nhanh chuyển động, xem trang 70.

### Đo sáng

Chọn cách máy ảnh đặt phơi sáng.

0	Ma trận	Máy ảnh đo khu vực rộng của khung và điều chỉnh độ tương phản (phân phối tông màu), sáng tác và khoảng cách đối tượng, tạo ra kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống.
0	Cân bằng trung tâm	Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Đây là đo sáng cổ điển cho chân dung và được khuyên dùng nếu bạn sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) lớn hơn 1×.
·	Điểm	Máy ảnh đo sáng khu vùng lấy nét hiện tại; sử dụng để đo sáng các đối tượng lệch tâm (nếu <b>Vùng tự động</b> được chọn cho <b>Chế độ vùng AF</b> như được mô tả trên trang 170, máy ảnh sẽ đo sáng khu vùng lấy nét trọng tâm, trong khi lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt thì máy ảnh sẽ đo sáng các khu vực lấy nét gần nhất với trung tâm của khuôn mặt được chọn; III 34). Đo sáng điểm đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi được tạo khuôn hình với nền sáng hơn hay tối hơn.

## Điều Khiển Biến Dạng Tự Động

Giảm biến dạng do các đặc tính quang học của thấu kính. Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo loại thấu kính được lắp. Các tùy chọn sau có sẵn với các bộ thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng:

Bật (trên mặt nước)	Giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đệm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu kính dài.	
Bật (dưới nước)	Giảm biến dạng đệm chốt ở ảnh chụp dưới nước (🎞 56).	
Tắt	Tắt điều khiển biến dạng tự động.	

Các tùy chọn sau có sẵn với các bộ thấu kính 1 NIKKOR:

Bật	Giảm hiện tượng cong đường biên hình ở ảnh chụp bằng thấu kính góc rộng và biến dạng đệm chốt ở ảnh được chụp bằng thấu kính dài.
Tắt	Tắt điều khiển biến dạng tự động.

Điều khiển biến dạng tự động chỉ có với thấu kính 1 NIKKOR và không có ở các thấu kính NIKKOR được gắn vào bằng cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 (<sup>CL</sup> 201, 243). Không đảm bảo kết quả cho các loại thấu kính bên thứ ba. Lưu ý rằng khi điều khiển biến dạng tự động được bật, các cạnh của ảnh có thể bị cắt và có thể cần thêm thời gian để xử lý hình ảnh trước khi chúng được lưu.

### Không Gian Màu

Các không gian màu xác định gam màu sẵn có cho việc tái tạo màu. Chọn **sRGB** cho in ấn và màn hình đa mục đích; **Hệ màu RGB của Adobe** có gam màu rộng hơn sẽ phù hợp hơn với các ảnh dùng cho công việc chuyên nghiệp và in ấn thương mại.

#### 🖉 Hệ màu RGB của Adobe

Để tái tạo màu chính xác, hình ảnh sử dụng hệ màu RGB của Adobe cần có các ứng dụng, màn hình và máy in có tính năng hỗ trợ quản lý màu sắc.

#### 🖉 Không Gian Màu

ViewNX 2 (được cung cấp) và Capture NX 2 (có riêng) tự động lựa chọn không gian màu chính xác khi mở ảnh được chụp bằng máy ảnh này. Không đảm bảo kết quả với phần mềm bên thứ ba.

### D-Lighting Hoạt Động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và bóng cho các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng với những cảnh có độ tương phản cao như cảnh ngoài trời rất sáng được tạo khuôn hình từ trong cửa hoặc cửa sổ hoặc đối tượng trong bóng râm vào một ngày nắng. Hiệu quả nhất khi dùng với đo sáng **Ma trận** (III 160).



D-Lighting Hoạt Động: **Tắt** 



D-Lighting Hoạt Động: 🖬 Bật

#### 🔽 D-Lighting Hoạt Động

Nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với D-Lighting Hoạt Động. Một số đối tượng có thể có độ bóng không đồng đều.

#### 🖉 "D-Lighting hoạt động" So Với "D-Lighting"

Tùy chọn **D-Lighting hoạt động** trong menu chụp sẽ điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải tương phản, trong khi đó, tùy chọn **D-Lighting** trong menu phát lại (<sup>[1]</sup> 147) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.

### Giảm Nhiễu Phơi Sáng Lâu

Ảnh được chụp ở tốc độ cửa trập chậm được tự động xử lý để giảm "nhiễu" (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, hoặc sương mù), thời gian ghi hơi tăng chút ít. Việc chọn **Bật** sẽ làm tăng mức giảm nhiễu được thực hiện ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây và làm tăng thời gian cần thiết để ghi lại hình ảnh bằng khoảng 1,5 đến 2 lần. Trong khi xử lý, một cảnh báo sẽ hiển thị và không chụp được ảnh (nếu máy ảnh được tắt trước khi xử lý xong, ảnh sẽ được lưu nhưng giảm nhiễu sẽ không được áp dụng). Trong chế độ nhả liên tục, tốc độ khuôn hình sẽ chậm và trong khi bức ảnh đang được xử lý, năng lực của bộ nhớ đệm sẽ giảm.

### Chống rung quang học

Tùy chọn này có với thấu kính 1 NIKKOR hỗ trợ chống rung (VR). Các tùy chọn có sẵn khác nhau tùy theo loại thấu kính: **Bình thường/Hoạt động/Tắt** cho các thấu kính hỗ trợ chống rung và **Bật/Tắt** cho các thấu kính VR khác. Chọn **Hoạt động, Bình thường**, hoặc **Bật** để giảm ảnh hưởng của rung; chọn **Hoạt động** khi chụp từ một chiếc xe đang chuyển động hoặc trong khi đi bộ hoặc các kiểu máy ảnh bị rung mạnh khác, **Bình thường** cho máy ảnh bị lắc nhẹ khi đứng im.

#### 🖉 Chống rung

Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ áp dụng cho chuyển động không phải là phần xoay (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ áp dụng cho phần lắc dọc), giúp dễ dàng xoay máy ảnh êm theo vòng cung rộng. Sáng tác dường như có thay đổi sau khi cửa trập được nhả, nhưng điều này không phải là sự cố.

### Chống rung điện tử

Chọn **Bật** để kích hoạt giảm rung điện tử trong khi ghi Chụp nhanh chuyển động. Tính năng này có sẵn ngay cả khi thấu kính 1 NIKKOR đính kèm không hỗ trợ chống rung. Lưu ý rằng sẽ có một chút chậm trễ trước khi việc ghi bắt đầu và các cạnh của hình ảnh sẽ được cắt ra khi **Bật** được chọn.

### Chế Độ Lấy Nét

Chọn cách máy ảnh lấy nét.

AF-A	<b>Tự động chọn AF</b> : Máy ảnh tự động lựa chọn không chuyển động, chọn AF-C nếu đối t	AF-S nếu đối tượng ượng đang di chuyển.	
AF-S	<b>Lấy nét t.động đơn</b> : Với các đối tượng cố định. Khóa lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. <sup>*</sup>		
AF-C	Lấy nét t.động l.tục: Đối tượng chuyển động. Máy ảnh lấy nét liên tục lên đối tượng trong khung vùng lấy nét tự động trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (lưu ý khung vùng lấy nét tự động chỉ được hiển thị trong màn hình hiển thị chi tiết; 🎞 7). Ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay không.	Image: State of the s	
AF-F	<b>AF toàn thời gian</b> : Đối tượng chuyển động. N ảnh được chụp dù máy ảnh có lấy nét hay	Máy ảnh lấy nét liên tục; / không.	
MF	<b>Lấy nét bằng tay</b> : Lấy nét bằng tay (皿 168). ảnh có lấy nét hay không.	Ảnh được chụp dù máy	

<sup>t</sup> Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.

<u>0</u>

	Menu	Chế độ lấy nét
Quay		AF-A (mặc định), AF-S, AF-C, MF
Phim	P Tự động được lập trình, S Tự động ưu tiên cửa trập, A Tự động ưu tiên độ mở ống kính, M Bằng tay	AF-F (mặc định), AF-S, MF
	🐙 Chuyển động chậm	AF-S (mặc định), MF
Xem Thêm Xem trang 194 để biết thông tin về việc điều khiển tiếng bíp khi máy ảnh lấy nét.		

Q

#### 🖉 Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

Lẩy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Nhả cửa trập bị tắt nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ngay cả khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay (🎞 168) hoặc sử dụng khoá lấy nét (🕮 171) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại bức ảnh.

Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có hoặc có rất ít.



**Vídụ**: Đối tượng có cùng màu sắc với nền. Đối tượng có chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.



Vídụ: Đối tượng có một nửa trong bóng râm; cảnh đêm với ánh sáng điểm.

Đối tượng có chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.



**Vídụ**: Đối tượng ở trong lồng.

Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.



Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong một tòa nhà chọc trời.

Đối tượng có một phần bị che khuất bởi các phần tử nổi.



**Ví dụ**: Chụp ảnh dưới nước. Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.



Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.

Đối tượng chứa nhiều chi tiết mịn hoặc được cấu thành từ các đối tượng nhỏ hoặc độ sáng không khác nhau.



**Ví dụ**: Một cánh đồng hoa.

Q

### Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không mang lại các kết quả mong muốn.



3 Hiển thị hướng dẫn lấy nét bằng tay. Trong hiển thị chụp, nhấn ☺ để phóng đại tầm nhìn ở trung tâm của khuôn hình đến mức đã chọn trong Bước 2 (tính năng này không có trong quá trình ghi phim hoặc trong chế độ phim quay chậm). Hướng dẫn lấy nét bằng tay cũng được hiển thị.



#### 169

### 4 Lấy nét.

Sử dụng các nút Q và 🖬 để lấy nét. Nhấn Q để tăng khoảng cách lấy nét, nhấn 🖬 để giảm. Chỉ báo lấy nét hiển thị khoảng cách lấy nét xấp xỉ. Nhấn 🐵 khi đối tượng được lấy nét.

Nhấn ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ để xem các khu vực của khuôn hình hiện tại không hiển thị trong màn hình hiển thị; phần có thể nhìn thấy được bằng cửa sổ định hướng.

Nút 🗖

Nút 🤉

Chỉ báo lấy nét



Xấp xỉ 17 mm

Cửa sổ định hướng

#### 🖉 Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

Để quyết định khoảng cách giữa đối tượng và máy ảnh, đo từ dấu mặt phẳng tiêu điểm trên thân máy ảnh. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là xấp xỉ 17 mm.

Dấu mặt phẳng tiêu điểm

Ó

### Chế Độ Vùng AF

Chọn cách vùng lấy nét cho lấy nét tự động được chọn.

	Vùna tư	Máy ảnh sẽ tự động nhận diện độ	ói tương và chọn vùng lấy
	đôna	nét	
[1]	Điểm đơn <sup>*</sup>	Nhấn ⊕ để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn ⊕; máy ảnh chỉ lấy nét trên các đối tượng trong vùng lấy nét được chọn. Dùng với đối tượng không chuyển động.	Vùng lấy nét
[1]	Điểm đơn (tâm)	Tùy chọn này có khi <b>Dưới nước</b> c sáng tạo (따 55). Máy ảnh lấy nét nét trọng tâm.	được chọn trong chế độ các đối tượng ở vùng lấy
•	Dò tìm đối tượng <sup>*</sup>	Nhấn 🟵 để xem màn hình hiển thị lựa chọn vùng lấy nét, sau đó sử dụng đa bộ chọn để định vị vùng lấy nét trên đối tượng của bạn và nhấn Θ; Vùng lấy nét sẽ dò theo đối tượng khi nó di chuyển qua khuôn hình. Máy ảnh sẽ lấy nét trên đối tượng được chọn khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để kết thúc theo dõi lấy nét khi chụp xong, nhấn 🗐.	Vùng lấy nét

\* Không có khi **Dưới nước** được chọn trong chế độ sáng tạo.

#### 🖉 Dò Tìm Đối Tượng

Máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay có màu hoặc độ sáng giống với nền.

### Khóa Lấy Nét

Khi **Lấy nét t.động đơn** được chọn cho **Chế độ lấy nét** ( $\square$  165), có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi việc sáng tác sau khi lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình, cho phép bạn lấy nét đối tượng không nằm ở vị trí trung tâm của sáng tác cuối cùng. Nếu máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động ( $\square$  167), bạn cũng có thể lấy nét vào đối tượng khác ở cùng khoảng cách và sau đó sử dụng khóa lấy nét để soạn lại bức ảnh. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn **Vùng tự động** cho **Chế độ vùng AF** ( $\square$  170).

### 1 Khóa lấy nét.

Đặt đối tượng ở trung tâm khuôn hình và nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra để vùng lấy nét được hiển thị bằng màu xanh lá cây. Lấy nét vẫn khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.





2 Tạo lại bố cục bức ảnh và chụp. Lấy nét sẽ vẫn bị khóa giữa các lần chụp.





Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, nhấc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập để kết thúc khóa lấy nét và sau đó lấy nét lại ở khoảng cách mới.

### Ưu tiên khuôn mặt

Chọn **Bật** để kích hoạt ưu tiên khuôn mặt (🕮 34).

### Trợ Giúp AF Gắn Sẵn

Khi **Bật** được chọn, đèn trợ giúp lấy nét tự động gắn sẵn sẽ sáng để chiếu sáng các đối tượng ánh sáng kém nếu:

- AF-S được chọn cho chế độ lấy nét (
   <sup>(III)</sup> 165) hoặc lấy nét tự động đơn được chọn trong AF-A, và
- Vùng tự động, Điểm đơn hoặc Điểm đơn (tâm) được chọn cho Chế độ vùng AF ( 170).

Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động



Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động sẽ không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét trong chế độ phim nâng cao, trong khi quay phim, hoặc khi **Tắt** được chọn. Nếu đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động không sáng, lấy nét tự động sẽ không thể tạo được kết quả mong muốn khi ánh sáng kém.

#### 🖉 Đèn Chiếu Trợ Giúp Lấy Nét Tự Động

Thấu kính lớn hơn có thể ngăn chặn tất cả ánh sáng đèn hoặc một phần đối tượng. Tháo bỏ nắp thấu kính khi sử dụng đèn chiếu sáng. Thông tin về các chế độ có trợ giúp lấy nét tự động có trên trang 215.

### Điều khiển đèn nháy

Chọn chế độ điều khiển đèn nháy cho bộ đèn nháy gắn sẵn và bộ đèn nháy tùy chọn.

TTL\$	TTL	Công suất đèn nháy được tự động điều chỉnh tương ứng với điều kiện chụp ảnh (điều khiển đèn nháy TTL).		
M\$	Bằng tay	Chọn mức đèn nháy giữa Đầy và 1/32 ( <sup>1</sup> /32 công suất tối đa). Ở công suất tối đa, đèn nháy gắn sẵn có số hướng dẫn khoảng 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 160, số hướng dẫn là khoảng 6,3).	Diêu khiên đen nhảy Bảng tay           Đầu         1/2           1/4         1/4           1/4         1/6           1/16         1/32	
		Biểu tượng 📴 nhấp nháy trong màn hình hiển thị trong khi chụp ảnh có đèn nháy khi tùy chọn này được chọn.		

### Bù Đèn Nháy

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy từ mức được máy ảnh đề nghị, làm thay đổi độ sáng đối tượng chính tương xứng với nền. Chọn từ giá trị từ –3 EV (tối hơn) đến +1 EV (sáng hơn) với gia số  $\frac{1}{2}$ EV; nhìn chung, các giá



trị dương làm cho đối tượng sáng hơn trong khi các giá trị âm làm cho đối tượng tối hơn.

Biểu tượng 🖾 được hiển thị khi bù đèn nháy được bật. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ±0. Bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh tắt.



# **Menu Phim**

Để hiển thị menu phim, nhấn MENU và chọn **Phim**.



Menu phim chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặtvề m.định	Đặt lại các tùy chọn menu		175
t.chọn phim	phim về giá trị mặc định.		1/5
Tốc độ khuôn hình	Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (따 72).	400 kh.hình trênmộtgiây	175
Thiết lập cho phim	Chọn cỡ khuôn hình phim HD và tốc độ khuôn hình (따 67).	1080/60i	175
Đo sáng	Chọn cách máy ảnh đo phơi sáng.	Ma trận	160
Tùy chọn âm thanh phim	Chọn tùy chọn ghi âm.	<b>Micrô</b> : Độ nhạy tự động (A) <b>Giảm nhiễu do gió</b> : Bật	176
Chống rung quang học	Điều chỉnh thiết lập cho các thấu kính 1 NIKKOR có chống rung.	Hoạt động/Bật ¹	164
Chế độ lấy nét	Chọn cách máy ảnh lấy nét.	Xem trang 166	165
Chế độ vùng AF	Chọn cách chọn vùng lấy nét.	Vùng tự động ²	170
Ưu tiên khuôn mặt	Bật hoặc tắt lấy nét ưu tiên khuôn mặt.	Bật <sup>3</sup>	172

**1** Khác nhau tùy theo thấu kính (끄 164).

2 Máy ảnh lấy nét đối tượng ở giữa khuôn hình khi 🐙 Chuyển động chậm được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.

3 Nhận diện khuôn mặt không có sẵn khi **₩ Chuyển động chậm** được chọn trong chế độ quay phim nâng cao.

<u>"</u>

### Đặtvề m.định t.chọn phim

Chọn **Có** để đặt lại các tùy chọn trong menu phim về giá trị mặc định (<sup>CL</sup> 174).

### Tốc Độ Khuôn Hình

Chọn tốc độ khuôn hình cho phim chuyển động chậm (<sup>CD</sup> 72). Tốc độ khuôn hình càng nhanh hơn thì cỡ khuôn hình càng nhỏ hơn.

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tỷ lệ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa (chụp ảnh)	Độ dài tối đa (phát lại)*
400 kh.hình trênmộtgiây	640 × 240	2 Mbps	3 giây	40 giây
1200 kh.hình trênmộtgiây	320 × 120	1 Mbps	3 giây	2 phút

\* Tất cả số liệu chỉ là tương đối. Phim chuyển động chậm sẽ phát lại trong thời gian khoảng 13,2 (400 khuôn hình trên một giây) hoặc 40 (1200 khuôn hình trên một giây) lần thời gian ghi.

#### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 222.

### Thiết lập cho phim

Chọn cỡ khuôn hình và tốc độ khuôn hình cho phim HD (🕮 67).

Tùy chọn	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tỷ lệ ghi	Tỷ lệ bit (xấp xỉ)	Độ dài tối đa
🏧 in 1080/60i		59,94 trường/giây*	24 Mbps	
1080 kg 1080/20n	1920 × 1080	29,97 khuôn hình	24 Mbps	20 phút
1000/30h		trên một giây		
720 m 720/60p		59,94 khuôn hình	16 Mbpc	
	1200 × 720	trên một giây		20 phút
720 m 720/30p	1200 × 720	29,97 khuôn hình	12 Mbps	_ 29 priut
		tien nột giay		

\*Cảm biến đầu ra là khoảng 60 khuôn hình trên một giây.

#### 🖉 Cỡ Khuôn Hình Ảnh

Hình ảnh được ghi lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ trong khi đang ghi phim có tỉ lệ khuôn hình 3 : 2. Cỡ khuôn hình khác nhau tùy theo tùy chọn được lựa chọn cho **Thiết lập cho phim**:

- 1080/60i và 1080/30p: 4608 × 3072 điểm ảnh
- 720/60p và 720/30p: 1280 × 856 điểm ảnh

### 🖉 Xem Thêm

Để biết thông tin về tổng độ dài của phim có thể được lưu trữ trên thẻ nhớ, xem trang 222.

### Tùy chọn âm thanh phim

Điều chỉnh cài đặt ghi âm thanh phim cho micrô gắn sẵn.

### 💵 Micrô

Chọn **Tắt micrô** để tắt ghi âm thanh. Lựa chọn bất kỳ tùy chọn khác sẽ cho phép ghi và thiết lập micrô sang độ nhạy được lựa chọn.

#### 🖉 Biểu tượng 🕅

Phim được ghi với micrô tắt được chỉ báo bởi biểu tượng 🕅 trong phát lại phim và khuôn hình đầy.

### 💵 Giảm Nhiễu Do Gió

Chọn **Bật** để bật bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn, giảm nhiễu gây ra bởi gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).

# Me<mark>nu Xử Lý Hình Ảnh</mark>

Để hiển thị menu xử lý hình ảnh, nhấn MEN⊔ và chọn **Xử lý hình** ảnh.



Menu xử lý hình ảnh chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Đặtvề m.định	Đặt lại tùy chọn xử lý hình ảnh		170
t.chọn xử lý	về giá trị mặc định.	—	1/0
Cân bằng trắng	Điều chỉnh thiết lập cho các	Tự động	170
	loại ánh sáng khác nhau.	rụ uộng	
Độ nhạy ISO	Kiểm soát độ nhạy của máy	Tự động (160_3200)	102
	ảnh đối với ánh sáng.	1ų uộng (100–5200)	105
<b>Picture Control</b>	Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.	Tiêu chuẩn	184
Tùy chọn	Tao Picture Controls tivy Chon		100
Picture Control	rao ricture controis tuy chọn.		100
G.nhiễu ở mức	Giảm phiễu ở độ phạy ISO cao	Bật	100
ISO cao	Giann ninieu o uộ nhậy 150 cao.	υġι	190

### Đặtvề M.Định T.Chọn Xử Lý

Chọn **Có** để đặt về mặc định tùy chọn trong menu xử lý hình ảnh về giá trị mặc định (<sup>CL</sup> 177).

### Cân Bằng Trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng, nhưng nếu cần có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng.

AUTO	Tự động	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyên dùng trong hầu hết các tình huống.
ä	Dưới nước	Để nhiếp ảnh dưới nước. Máy ảnh tự động sửa viền lam gây ra bởi ánh sáng dưới nước.
*	Sáng chói	Sử dụng dưới chiếu sáng sáng chói.
***	Huỳnh quang	Sử dụng với ánh sáng huỳnh quang trắng mát mẻ.
*	Ánh sáng trực	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng
赤	tiếp	trực tiếp.
4	Đèn nháy	Sử dụng với đèn nháy gắn sẵn.
2	Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
	Bóng rậm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong
	bongrun	bóng râm.
PRE	Thiết lập sẵn bằng tay	Đo cân bằng trắng (🎞 180).

#### 🖉 Chế Độ Cân Bằng Trắng Và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất, và chế độ sáng tạo khác với P, S, A, và M, và khi **ﷺ<sup>•</sup> Chọn cảnh tự động** (<sup>[1]</sup> 155) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động, cân bằng trắng được điều chỉnh tự động theo cảnh.

**\*** 

### Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Các tùy chọn khác với **Thiết lập sẵn bằng tay** có thể được tinh chỉnh như sau:

1 Hiển thị các tùy chọn tinh chỉnh. Làm nổi bật một tùy chọn khác với Thiết lập sẵn bằng tay và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn được tinh chỉnh như ở bên phải.





Điều chỉnh

### 2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

Sử dụng đa bộ chọn để dò tinh chỉnh cân bằng trắng.



#### 🖉 Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh da trời) khi thiết lập "ấm" như <del>&</del> (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi "lạnh hơn" nhưng sẽ không thực sự làm ảnh có màu xanh da trời.

### 3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn 🐵. Một dấu hoa thị sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng cân bằng trắng (🎞 5) trong màn hình hiển thị chi tiết (🞞 7) để cho thấy rằng cân bằng trắng đã được thay đổi khỏi giá trị mặc định.

### Thiết lập sẵn bằng tay

Thiết lập sẵn bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chỉnh để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng ám màu mạnh.

### 1 Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.

Đặt đối tượng màu trung tính hay đối tượng trắng dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng. Một bảng màu xám chuẩn có thể được sử dụng để tăng độ chính xác.

### 

Thông báo hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị.







### 3 Đo cân bằng trắng.

Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, PRE nhấp nháy sẽ được hiển thị. Trước khi chỉ báo ngừng nháy, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy màn hình hiển thị và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.



### 4 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo một giá trị cho cân bằng trắng, thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo ở bên phải sẽ được hiển thị. Trở lại Bước 3 và đo cân bằng trắng lần nữa.



41/

#### 🔽 Tắt Điện Tự Động

Đo cân bằng trắng sẽ kết thúc mà không xác định được giá trị mới nếu không có thao tác nào được thực hiện trong thời gian được chọn **Tắt điện tự động** trong menu cài đặt (🎞 195; mặc định là 1 phút).

#### 🔽 Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1 EV khi đo cân bằng trắng; trong chế độ **M**, điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ±0 (□ 43).

### 🖉 Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau với người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được đun nóng để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000–5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuốm màu xanh. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

• Đèn khí natri: <b>2700 K</b>	• 🔆 (Ánh sáng trực tiếp): 5200 K
• 未 (sáng chói)/Huỳnh quang trắng ấm:	• 🗲 (đèn nháy): 5400 K
3000 K	• 🕰 (nhiều mây): 6000 K
<ul> <li>Huỳnh quang trắng: 3700 K</li> </ul>	• Huỳnh quang ban ngày: 6500 K
• 🗮 (Huỳnh quang trắng lạnh): 4200 K	• Đèn khí thủy ngân: 7200 K
• Huỳnh guang trắng ban ngày: 5000 K	• 🛋 (Bóng râm): 8000 K

## Độ nhạy ISO

Có thể điều chỉnh độ nhạy của máy ảnh với ánh sáng theo mức ánh sáng đang có. Độ nhạy ISO càng cao thì càng cần ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn.

	Máy ảnh điều chỉnh độ nhạy ISO để đáp ứng với
16400 Tưđông (160_6400)	điều kiện ánh sáng. Độ nhạy ISO được điều chỉnh
A0400 Tự động (160-0400)	trong phạm vi trong khung; chọn phạm vi lớn
A3200 Tu dong (160-3200)	hơn để tăng độ nhạy khi ánh sáng ít, phạm vi nhỏ
A000 14 40119 (160-800)	hơn để giảm nhiễu (các điểm ảnh sáng, sương
	mù hoặc đường thẳng ngăn cách ngẫu nhiên).
160, 200, 400, 800, 1600,	Độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được lựa chọn.
3200, 0400	

💋 Tùy Chọn Độ Nhạy ISO "Tự Động"	
Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử	ac P _
dụng, màn hình hiển thị sẽ hiển thị biểu	
tượng ISO AUTO và độ nhay ISO hiện hành.	
	26
	$\widetilde{\mathbf{X}}$
	20+125 F5. (###100 <sup>1</sup> )20+00+ 322 -

### **Picture Control**

Chọn cách máy ảnh xử lý ảnh.

🖾 SD Tiêu chuẩn	Xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng. Khuyên dùng trong hầu hết các tình huống.
🖾 NL Trung tính	Xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên. Chọn bức ảnh mà bạn sẽ xử lý hoặc chỉnh sửa rộng rãi sau.
🕾 VI Sống động	Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh. Chọn bức ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản.
🖾 MC Đơn sắc	Chụp ảnh đơn sắc.
🕾 PT Chân dung	Xử lý chân dung cho làn da tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
🖾 LS Phong cảnh	Chụp ảnh phong cảnh sống động và cảnh quan thành phố.

### Sửa Đổi Picture Controls

Thiết lập sẵn hiện tại và Picture Controls tùy chọn (<sup>[[]]</sup> 188) có thể được sửa đổi để phù hợp với cảnh hoặc mục đích sáng tạo của bạn.

### 1 Hiển thị các tùy chọn.

Làm nổi bật một mục trong menu Picture Control và nhấn ▶ để hiển thị thiết lập Picture Control (□ 186; thiết lập có sẵn với tùy Picture Controls tùy chọn giống như các điều khiển thiết lập sẵn ban đầu của nó). Để sử dụng Picture Control chưa sửa đổi, làm nổi bật và nhấn .



### 2 Điều chỉnh thiết lập.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật thiết lập mong muốn và nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn giá trị. Lặp lại bước này cho đến khi tất cả các thiết lập được điều chỉnh, hoặc chọn Điều chỉnh nhanh



để chọn kết hợp các thiết lập sẵn. Các thiết lập mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút 🛍.

#### 3 Lưu thay đổi và thoát. Nhấn <sup>(S)</sup>.

#### 🖉 Picture Controls Cài Đặt Trước So Với Tùy Chọn Picture Controls

Picture Controls được cung cấp cùng máy ảnh được gọi là Picture Controls cài đặt trước. Tùy Chọn Picture Controls được tạo ra thông qua việc sửa đổi các Picture Controls hiện có bằng cách sử dụng **Tùy Chọn Picture Control** trong menu xử lý hình ảnh (ഥ 188). Nếu muốn, Picture Control tùy chọn có thể được lưu vào thẻ nhớ và sao chép sang các máy ảnh Nikon 1 AW1 khác hoặc nạp vào phần mềm tương thích (ഥ 189).

#### 🖉 Picture Controls Sửa Đổi

Picture Controls đã được chỉnh sửa ở cài đặt mặc định được chỉ báo bằng dấu hoa thị ("\*") trong menu Picture Control (<sup>[]</sup> 184) và trong hiển thị chi tiết (<sup>[]</sup> 7).



#### 🖉 Chế Độ Picture Control và Chế Độ Chụp

Trong chế độ tự động và chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất không phải là **P**, **S**, **A**, và **M**, và khi **\* Chọn cảnh tự động** (□ 155) được chọn trong chế độ Chụp nhanh chuyển động; máy ảnh tự động chọn Picture Control theo cảnh.

### II Thiết Lập Picture Control



Điều chỉnh nhanh		Tắt hay phóng đại hiệu ứng của Picture Control (lưu ý rằng việc này sẽ đặt lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Không có với <b>Trung tính, Đơn sắc</b> , hoặc các Picture Controls tùy chọn.
D: <sup>2</sup>	Làm sắc nét	Điều chỉnh bằng tay độ sắc nét của đường viền, hoặc chọn <b>A</b> để tự động điều chỉnh độ sắc nét.
(tất cả Picture Controls)	Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản bằng tay, hoặc chọn <b>A</b> để điều chỉnh độ tương phản tự động.
	Độ sáng	Điều chỉnh độ sáng mà không ảnh hưởng đến phơi sáng.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ không đơn sắc)	Độ bão hòa	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn <b>A</b> để điều chỉnh độ bão hòa tự động.
(cin kilony don sac)	Màu sắc	Điều chỉnh màu sắc.
Điều chỉnh bằng tay	Hiệu ứng bộ lọc	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc.
(chỉ đơn sắc)	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong hình ảnh đơn sắc.

### "A" (Tự động)

Kết quả độ sắc nét, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng và vị trí của đối tượng trong khung.

#### 🖉 Thiết Lập Trước Đó

Dòng dưới màn hình hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho thấy các giá trị cài đặt trước đó. Sử dụng phần này làm tham khảo khi điều chỉnh các thiết lập.



### 🖉 Hiệu Ứng Bộ Lọc (Chỉ Đơn Sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu sắc trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

<b>Y</b> (màu vàng)	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt
<b>0</b> (màu cam)	độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu
<b>R</b> (màu đỏ)	cam tạo ra độ tương phản hơn vàng, màu đỏ tương phản hơn so với cam.
<b>G</b> (màu xanh)	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bô loc thủy tinh vật lý.

#### 🖉 Tông màu (Chỉ Đơn Sắc)

Chọn từ B&W (đen và trắng), Sepia (Nâu đỏ), Cyanotype (Xanh tím) (đơn sắc nhuốm xanh), Red (Đỏ), Yellow (Vàng), Green (Xanh lá cây), Blue Green (Xanh), Blue (Xanh da trời), Purple Blue (Xanh tía), Red Purple (Đỏ tía). Nhấn ▼ khi Tông màu được làm nổi bật hiển thi các tùy chọn độ bão hòa.



Nhấn ◀ hoặc ► để điều chỉnh độ bão hòa. Kiểm soát độ bão hòa không có sẵn khi chọn chế độ **B&W** (đen và trắng).

<u>\_\_\_\_</u>

### Tùy chọn Picture Control

Picture Controls được cung cấp với máy ảnh có thể được sửa đổi và lưu lại dưới dạng Picture Controls tùy chọn.

### Sửa lại/lưu

Để tạo Picture Control tùy chọn, chọn **Sửa lại/lưu** và làm theo các bức bên dưới.

### 1 Chọn Picture Control.

Làm nổi bật một Picture Control hiện có và nhấn ▶, hoặc nhấn nút <sup>®</sup> để chuyển sang Bước 3 và lưu bản sao của Picture Control được làm nổi bật mà không sửa đổi thêm.



### 2 Chỉnh sửa Picture Control đã chọn.

Xem trang 186 để biết thêm thông tin. Để bỏ bất kỳ thay đổi và bắt đầu từ các thiết lập mặc định, nhấn nút 🛍. Nhấn 🐵 khi thiết lập xong.



### 3 Lưu Picture Control.

Làm nổi bật đích đến (C-1 đến C-9) và nhấn <sup>®</sup> để lưu tùy chọn Picture Control và quay trở lại menu xử lý hình ảnh.

Picture Control mới sẽ được liệt kê trong menu **Picture Control**.



### Tải từ/Lưu vào Thẻ

Tùy Chọn Picture Control được tạo ra bằng cách sử dụng Tiện Ích Picture Control có sẵn với ViewNX 2 hoặc phần mềm tùy chọn như Capture NX 2, có thể được sao chép vào thẻ nhớ và được tải vào máy ảnh; hoặc Picture Controls tùy chọn được tạo ra với máy ảnh có thể được sao chép vào thẻ nhớ để sử dụng trong các máy ảnh Nikon 1 AW1 khác và phần mềm tương thích, và sau đó xóa đi khi không còn cần thiết. Để sao chép các Picture Controls tùy chọn đến hoặc từ thẻ nhớ, hoặc để xóa các Picture Controls tùy chọn tứ thẻ nhớ, chọn **Tải từ/lưu vào thẻ** trong menu **Tùy Chọn Picture Control**. Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị:

Sao chép vào máy ảnh	Sao chép Picture Controls tùy chọn từ thẻ nhớ vào Picture Controls tùy chọn C-1 tới C-9.		
Xóa khỏi thẻ	Xóa Picture Controls tùy chọn đã chọn từ thẻ nhớ. Hội thoại xác nhận sẽ hiển thị bên phải trước khi một Picture Control bị xóa; để xóa Picture Control đã chọn, làm nổi bật <b>Có</b> và nhấn .	Ily chon Picture Control Xoa Picture Control? VIVID-02 Co Không	
Sao chép vào thẻ	Sao chép một Picture Control tùy máy ảnh tới thư mục được chỉ địr nhớ.	r chọn (C-1 đến C-9) từ nh (1 đến 99) trên thẻ	

#### 🖉 Sao chép vào thẻ

Có thể lưu tới 99 Picture Controls tùy chọn vào thẻ nhớ tại bất kỳ thời điểm nào. Thẻ nhớ có thể chỉ được sử dụng để lưu trữ các Picture Controls tùy chọn do người dùng tạo ra. Không thể sao chép sang thẻ nhớ hoặc xóa các Picture Controls cài đặt trước được cung cấp với máy ảnh.

#### 🖉 Tùy chọn Picture Control > Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu **Tùy chọn Picture Control** có thể được sử dụng để xóa các Picture Controls tùy chọn khỏi máy ảnh khi chúng không còn cần thiết.

### G.nhiễu ở mức ISO cao

Chọn **Bật** để giảm "nhiễu" (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, đường thẳng hoặc sương mù). Nếu chọn **Tắt**, giảm nhiễu sẽ chỉ được thực hiện ở các độ nhạy ISO cao; lượng giảm nhiễu ít hơn lượng được thực hiện khi chọn **Bật**.

# Menu Cài Đặt

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MENU và chọn **Cài đặt**.



### Menu cài đặt có các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
Ð.về m.định	Đặt lại các tùy chọn menu cài		102
t.chọn th.lập	đặt về giá trị mặc định.	_	195
Định dạng thẻ nhớ	Định dạng thẻ nhớ.	_	193
Khóa nhả khe rỗng	Cho phép cửa trập sẽ được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh.	Nhả đã bị khóa	193
Hiển thị	Điều chỉnh độ sáng hiển thị và độ tương phản hoặc xem hoặc ẩn lưới khuôn hình.	Độ sáng hiển thị: 0 M.hình tương phản cao: Tắt Hiển thị lưới: Tắt	194
Cài đặt âm thanh	Chọn âm thanh sử dụng trong quá trình chụp.	Lấy nét t.động/tự hẹn giờ: Bật Cửa trập: Bật	194
Tắt điện tự động	Chọn độ trễ tắt điện tự động.	1 phút	195
Khóa AE nút cửa trập	Chọn cho phép khóa lấy nét hoặc không khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.	Tắt	195
Khóa điều khiển	Vô hiệu hóa điều khiển được chọn.	_	195
Dữ liệu định vị	Ghi hoặc xem dữ liệu vị trí hoặc sử dụng dữ liệu định vị trí để thiết lập đồng hồ, cập nhật các tập tin hỗ trợ GPS, chọn các tùy chọn tắt điện tự động khi chức năng dữ liệu vị trí đang hoạt động.	<b>Ghi dữ liệu vị trí</b> : Không <b>Sd vệ tinh để đặt đồng hồ</b> : Có <b>Tắt điện tự động:</b> Vô hiệu hóa	107

191

Y
Tùy chọn	Mô tả	Mặc định	
	Ghi lại vị trí và độ sâu trong		
Tạo nhật ký	các tập tin được lưu vào thể nhớ.	_	110
Xóa nhật ký	Xóa nhật ký khỏi thẻ nhớ.	—	113
Điều chỉnh la	Điều chỉnh la bàn điện tử		114
bàn	tích hợp.	_	114
	Chọn cho phép máy ảnh		
Tùy chon đô cao/	báo cáo độ cao hoặc độ sâu;	Đo độ cao/độ sâu: Đồng hồ đo	
độ câu	điều chỉnh đồng hồ đo độ	độ cao	196
uọ sau	cao hoặc đồng hồ đo độ	Đơn vị độ cao/độ sâu: Mét	
	sâu.		
	Chọn điều khiển từ xa cho		
Điầu khiẩn thiất	các thiết bị HDMI-CEC mà		
Li UDMI	máy ảnh được kết nối có thể	Bật	137
טיין איז	được sử dụng để vận hành		
	máy ảnh.		
Giảm nhấp nháy	Giảm nhấp nháy hoặc dải.	_	197
Ð.về	Đặt về mặc định đánh số		
m.địhđánhsốcho	cho tân tin	_	197
t.tin			
Múi giờ và ngày	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	T.g t.kiệm á.sáng b.ngày: Tắt	198
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ cho màn		198
(Language)	hình hiển thị của máy ảnh.		1.20
Xoay hình tự	Ghi hướng máy ảnh với hình	Rât	100
động	ảnh.	Dật	155
Bộ chuyển	Kích hoạt vô hiệu hóa đầu	_	99
D.động K.dây <sup>®</sup>	nối di động không dây.		
	Kiểm tra và tối ưu hóa cảm		
Định vị điểm ảnh	biến hình ảnh của máy ảnh	_	200
	và các bộ xử lý hình ảnh.		
Phiên bản	Hiển thị phiên bản firmware		200
firmware	hiện hành.		200

\*Chỉ có khi đầu nối di động không dây WU-1b được lắp.

# Đ.Về M.Định T.Chọn Th.Lập

Lựa chọn **Có** để cài đặt lại tất cả các tùy chọn menu cài đặt khác ngoài **Giảm nhấp nháy, Múi giờ và ngày** và **Ngôn ngữ** (**Language**) sang các giá trị mặc định.

## Định Dạng Thẻ Nhớ

Lựa chọn **Có** để định dạng thẻ nhớ. *Lưu ý rằng điều này sẽ xóa* vĩnh viễn tất cả các dữ liệu trên thẻ, bao gồm cả hình ảnh được bảo vệ; trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn để sao chép hình ảnh và dữ liệu quan trọng khác vào máy tính (CL 130). Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn (B).

Thông báo được hiển thị ở bên phải trong khi thẻ được định dạng; không tháo thẻ nhớ hoặc loại bỏ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng hoàn tất.



## Khóa Nhả Khe Rỗng

Nếu **Nhả được kích hoạt** được chọn, cửa trập có thể được nhả ra khi không có thẻ nhớ được lắp. Không có hình ảnh nào được ghi lại, mặc dù chúng sẽ được hiển thị trong chế độ mẫu. Chọn **Nhả đã bị khóa** để chỉ kích hoạt cửa trập khi thẻ được lắp vào.



# Hiển thị

Điều chỉnh các tùy chọn hiển thị sau đây.

## Độ sáng hiển thị

Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn giá trị độ sáng màn hình. Chọn giá trị cao hơn để làm sáng màn hình hiển thị và giá trị thấp hơn để làm cho màn hình hiển thị tối hơn. **Hi** (độ sáng tối đa) tự động được chọn ở chế độ ngoài trời (<sup>Ω</sup> 98).



## M.Hình Tương Phản Cao

Chọn **Bật** để tăng độ tương phản, làm cho màn hình hiển thị dễ đọc hơn khi ở dưới ánh nắng hoặc dưới đèn sáng. **Bật** tự động được chọn ở chế độ ngoài trời (<sup>[]]</sup> 98).



## Hiển Thị Lưới

Chọn **Bật** để hiển thị lưới khuôn hình (🎞 30).



# Cài Đặt Âm Thanh

Làm nổi bật các mục và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn. Nếu **Lấy nét t.động/tự hẹn giờ** được chọn, âm thanh bíp được phát ra khi máy ảnh lấy nét và trong khi chụp ảnh tự hẹn giờ; để tắt tiếng bíp, bỏ chọn khỏi mục này. Lựa chọn **Cửa trập** để phát âm thanh khi cửa trập được nhả, hoặc bỏ chọn khỏi mục này để tắt âm cửa trập. Nhấn để thoát khi thiết lập xong.



Chọn độ dài thời gian màn hình hiển thị vẫn bật khi không có thao tác nào được thực hiện (<sup>[]</sup> 22). Chọn độ trễ ngắn hơn để giảm tiêu hao pin. Khi màn hình hiển thị đã tắt, nó có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.



#### 🖉 Dữ liệu vị trí > Tắt điện tự động

Nếu **Vô hiệu hóa** được chọn cho **Dữ liệu vị trí > Tắt điện tự động**, hiển thị sẽ bật liên tục khi chức năng dữ liệu vị trí được kích hoạt (<sup>[[1]</sup> 107).

## Khóa AE Nút Cửa Trập

Nếu **Bật** được chọn, phơi sáng sẽ khóa trong khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.



## Khóa Điều Khiển

Vô hiệu hóa hoặc kích hoạt bất kỳ hoặc tất cả các nút Q, , , , , DISP, và m. Làm nổi bật các mục và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn; các mục được chọn sẽ được chỉ báo bằng dấu chọn. Khi lựa chọn hoàn tất, nhấn . Các điều khiển được đánh dấu bằng dấu kiểm sẽ bị vô hiệu, trong khi những điều khiển không có dấu kiểm sẽ được kích hoạt.



ľ.

# Tùy Chọn Độ Cao/Độ Sâu

Điều chỉnh các thiết lập cho đồng hồ đo độ cao và đồng hồ đo độ sâu.

## Đo Độ Cao/Độ Sâu

Chọn hiển thị độ cao hoặc độ sâu (🕮 57, 103).

## Sửa Độ Cao/Độ Sâu

Chọn **Sửa độ cao/độ sâu** để sửa độ cao hoặc độ sâu bằng một trong các phương pháp sau (các giá trị được sửa sẽ được biểu thị bằng dấu hoa thị).

Sửa bằng tay	Nhập sửa độ cao hoặc độ sâu bằng tay. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật chữ số và nhấn ▲ hoặc ▼ để thay đổi. Nhấn  để lưu thay đổi và thoát.	Tüy chọn độ cao/độ sâu Sửa bảng tay Cơ Từy chon độ cao/độ sâu Sửa bảng tay Từy chon độ cao/độ cao Sửa bảng tay Từy chon độ cao/độ cao Sửa bày Chon độ cao tay Chon tray cao tay Chon tay Chon tray cao tay Chon ta
Sử dụng dữ liệu định vị	Máy ảnh sẽ hiển thị sửa độ cao dựa trên dữ liệu vị trí (□ 104); làm nổi bật <b>Có</b> và nhấn ⊕ để chấp nhận giá trị gợi ý. Tùy chọn này không có khi dữ liệu vị trí không có (ví dụ, khi <b>Không</b> được chọn cho <b>Dữ liệu vị trí &gt; Ghi dữ liệu vị trí</b> trong menu cài đặt; □ 10 <b>độ sâu</b> được chọn cho <b>Đo độ cao</b> ,	<ul> <li>Hy dron do cau do cau</li> <li>OK? (-10 m)</li> <li>Co</li> <li>Khong</li> <li>Angel Angel Angel</li></ul>
Đặt lại	Để khôi phục giá trị chưa chỉnh sửa, làm nổi bật <b>Có</b> và nhấn <sup></sup> .	Thy chorn do cate/do site Del Lai stra do cate/do site? (0 m) Co Không

## Đơn Vị Độ Cao/Độ Sâu

Chọn hiển thị độ cao hoặc độ sâu bằng mét (**Mét**) hoặc feet (**Feet**).



## Giảm Nhấp Nháy

Giảm nhấp nháy và dải trong màn hình hiển thị và trong các phim trong khi chụp dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn thủy ngân. Chọn tần số phù hợp với lưới điện xoay chiều tại địa phương.

#### 🖉 Giảm Nhấp Nháy

Nếu không chắc chắn về tần số lưới điện ở địa phương, kiểm tra cả hai và chọn phương án hiệu quả nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ **A** hoặc **M** và chọn độ mở ống kính nhỏ hơn (số f lớn hơn). Giảm nhấp nháy không có khi **Dưới nước** được chọn trong chế độ sáng tạo.

#### Đ.Về M.Địhđánhsốcho T.Tin

Khi bức ảnh được chụp hoặc phim được ghi, máy ảnh đặt tên các tập tin bằng cách thêm một vào số của tập tin trước (<sup>[]]</sup> 158). Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số



9999, thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Để thiết lập lại số tập tin về 0001, chọn **Có** cho **Đ.về m.địhđánhsốcho t.tin** và sau đó định dạng thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.



## Múi Giờ và Ngày

Thay đổi múi giờ, cài đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (<sup>[]</sup> 24). Lưu ý rằng không thể đặt được đồng hồ khi nhật ký theo dõi đang hoạt động (<sup>[]</sup> 110).



Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.
Ngày và giờ	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, năm.
T.g t.kiệm á.sáng b.ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ. Thiết lập mặc định là <b>Tắt</b> .

## Ngôn ngữ (Language)

Chọn ngôn ngữ cho các thông báo của máy ảnh và màn hình hiển thị.



# Xoay Hình Tự Động

Những bức ảnh chụp khi chọn **Bật** chứa thông tin về hướng máy ảnh, cho phép xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi xem trong ViewNX 2 (đi kèm) hay trong Capture NX 2 (có riêng; <sup>III</sup> 202). Các hướng sau được ghi:







Hướng phong cảnh (rộng)

Máy ảnh xoay 90° theo chiều kim đồng hồ

Máy ảnh xoay 90° ngược chiều kim đồng hồ

Hướng máy ảnh không được ghi lại khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

#### 🔽 Xoay Hình Tự Động

Hướng hình ảnh không được ghi lại cho các phim, Chụp nhanh chuyển động hoặc ảnh toàn cảnh.

#### 🖉 Xoay Dọc Ảnh

Để tự động xoay "dọc" (hướng chân dung) ảnh để hiển thị khi phát lại, chọn **Bật** ở tùy chọn **Xoay dọc ảnh** trong menu phát lại (🕮 146).



# Định Vị Điểm Ảnh

Kiểm tra và tối ưu hóa cảm biến hình ảnh máy ảnh và các bộ xử lý hình ảnh nếu bạn thấy có các điểm sáng không mong muốn trong hình ảnh của bạn (lưu ý rằng máy ảnh đi kèm với cảm biến và bộ vi xử lý đã được tối ưu hóa). Trước khi thực hiện định vị điểm ảnh như mô tả dưới đây, hãy kiểm tra để pin được sạc đầy.

#### 1 Lắp thấu kính và nắp thấu kính.

Tắt máy ảnh và lắp thấu kính 1 NIKKOR. Không tháo nắp thấu kính.

#### 2 Chọn Định vị điểm ảnh.

Bật máy ảnh, nhấn MENU, và chọn Định vị điểm ảnh trong menu cài đặt.

#### 3 Chọn Có.

Định vị điểm ảnh sẽ bắt đầu ngay lập tức. Lưu ý rằng không thể thực hiện được các hoạt động khác trong khi định vị điểm ảnh đang được sử dụng. Không tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.

#### 4 Tắt máy ảnh.

Tắt máy ảnh khi định vị điểm ảnh được hoàn tất.

#### Phiên Bản Firmware

Xem phiên bản firmware hiện hành.

# Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về phụ kiện tương thích, vệ sinh và lưu giữ máy ảnh, và những điều cần thực hiện khi một thông báo lỗi được hiển thị hoặc bạn gặp vấn đề trong việc sử dụng máy ảnh.

## Phụ Kiện Tùy Chọn

Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho máy ảnh của bạn.

Thấu kính	Thấu kính móc gắn 1 chống ngấm nước
	• Thấu kính móc gắn 1: Lắp bảo vệ vòng chữ O đi kèm khi sử
	dụng thấu kính móc gắn 1 không chống ngấm nước
	(🕮 203).
Bộ nối móc	<b>Bộ nối móc gắn FT1</b> : FT1 cho phép thấu kính móc gắn F NIKKOR
gắn	được sử dụng với các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể
	đổi cho nhau Nikon 1. Góc xem của thấu kính móc gắn F gắn
	trên FT1 tương đương với góc xem của thấu kính định dạng
	35 mm với tiêu cự dài hơn khoảng 2,7. Khi sử dụng FT1, lắp
	bảo vệ vòng chữ O đi kèm. Xem trang 243 để biết thông tin
	về cách sử dụng FT1. Để biết thông tin về gắn FT1 và phòng
	ngừa khi sử dụng, xem <i>Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dùng Bộ Nối</i>
	Móc Gắn FT1. Để biết thông tin về các thấu kính có thể được
	sử dụng, xem Thấu Kính Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích. Tài
	Liệu Hướng Dẫn Sử Dùng Bộ Nối Móc Gắn FT1 và Thấu Kính
	Móc Gắn F NIKKOR Tương Thích được đi kèm với FT1.
vòng chữ O	Vòng chữ 0 WP-02000: Vòng chữ O giúp duy trì đệm chống
	ngấm nước khi sử dụng thấu kính chống ngấm nước chuyên
	dùng. Tra mỡ bôi trơn vòng chữ O trước khi sử dụng lần đầu
	(□ 62).
Bảo vệ vòng	<b>Bảo vệ vòng chữ 0 PA-N1000</b> : Bảo vệ vòng chữ O khi thấu kính
chữ O	không chống ngấm nước 1 NIKKOR được lắp (끄 203).
Dụng cụ	Dụng Cụ Tháo Vòng Chữ O WP-OR1000: Tháo vòng chữ O (🕮 62).
tháo vòng	
chữ O	
Mỡ silicon	Mỡ Silicon WP-G1000: Đảm bảo các thấu kính chống ngấm nước
	chuyên dùng có thể xoay được dễ dàng khi tháo và lắp.

X

Các nguồn điện	<ul> <li>Pin Sạc Li-ion EN-EL20 (<sup>CD</sup> 14–16): Pin EN-EL20 bổ sung có sẵn tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa phương.</li> <li>Bộ Sạc Pin MH-27 (<sup>CD</sup> 14): Sạc pin EN-EL20.</li> <li>Đầu Nối Nguồn EP-5C, Bộ Đổi Điện AC EH-5b: Những phụ kiện này có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ảnh để kéo dài thời gian sử dụng (bộ đổi điện EH-5a và EH-5 AC cũng có thể được sử dụng). Cần có đầu nối nguồn EP-5C để kết nối máy ảnh với EH-5b, EH-5a hoặc EH-5; xem trang 208 để biết thông tin chi tiết.</li> </ul>
Phần mềm	Capture NX2: Một gói chỉnh sửa ảnh hoàn thiện có những chức năng như điều chỉnh độ cân bằng trắng và kiểm soát các điểm màu. Chú ý: Để sử dụng phiên bản phần mềm Nikon mới nhất; truy cập các trang web được nêu ở trang xxiii để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ. Ở các thiết lập mặc định, Trung Tâm Thông Báo Nikon 2 sẽ kiểm tra định kỳ các bản cập nhật Capture NX 2 và vi chương trình, phần mềm Nikon khác khi ban đăng nhập vào một tài khoản trên máy
	tính và máy tính được kết nổi với Internet. Tự động hiển thị thông báo khi phát hiện cập nhật.
Nắp thân máy	<b>Nắp thân máy BF-N2000</b> : Nắp thân máy giữ cho màng chắn bụi không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.
Bộ chuyển di động không dây	Bộ chuyển di động không dây WU-1b (ID 99): Hỗ trợ thông tin liên lạc hai chiều giữa máy ảnh và các thiết bị thông minh chạy ứng dụng Wireless Mobile Utility. Sử dụng Wireless Mobile Utility để chụp ảnh từ xa hoặc tải hình ảnh hiện có vào thiết bị thông minh.

#### 🖉 Phụ Kiện Tùy Chọn

Sự sẵn có sẽ khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực. Xem trang web hoặc tài liệu quảng cáo của chúng tôi để có các thông tin mới nhất.

# Thấu kính 1 NIKKOR không chống ngấm nước

Phải lắp bảo vệ vòng chữ O đi kèm vào vị trí gắn thấu kính máy ảnh trước khi sử dụng máy ảnh với thấu kính 1 NIKKOR không chống ngấm nước như 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 như trong hình minh họa dưới đây. Sử dụng vải dịu để loại bỏ vật lạ ở trong bộ bảo vệ trước khi sử dụng, và phải cẩn thận để tránh bụi vào máy ảnh hoặc dính vào bảo vệ vòng chữ O.



Å



Nếu thấu kính hỗ trợ chống rung (VR), có thể điều khiển chống rung từ máy ảnh (III 164). Lưu ý rằng không thể sử dụng thấu kính với nút ống thấu kính co rút được khi đã co rút. Để mở khóa và duỗi thấu kính đã sẵn sàng để sử dụng với máy ảnh, giữ nhấn nút ống thấu kính co rút được (II) trong khi xoay vòng thu phóng như hình minh họa (I).

Vòng thu phóng



Nút ống thấu kính co rút được

#### 🖉 Tháo thấu kính không chống ngấm nước

Trước khi tháo hoặc đổi thấu kính, hãy tắt máy ảnh. Để tháo thấu kính, nhấn và giữ nút nhả thấu kính ( $\mathbf{T}$ ) trong khi xoay thấu kính như minh họa ( $\mathbf{C}$ ). Sau khi tháo bảo vệ vòng chữ O khỏi máy ảnh, lau hết vật lạ khỏi vòng chữ O và thay nắp thấu kính và nắp thân máy, sau đó làm sạch bảo vệ vòng chữ O bằng



miếng vải dịu và đặt bảo vệ trên mặt trước của nắp thân máy.

#### 🖉 Thấu Kính với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Máy ảnh sẽ tự động bật khi khóa ống thấu kính co rút được nhả; ngoài ra, nếu hiển thị qua thấu kính được hiển thị hay màn hình tắt, máy ảnh sẽ tắt khi miếng chắn thấu kính bị khóa (trong trường hợp các thấu kính 1 NIKKOR VR 10–30mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR VR 30–110mm f/3.8–5.6 cần có phiên bản firmware 1.10 hoặc cao hơn nếu việc khóa miếng chắn thấu kính là để tắt máy ảnh khi màn hình tắt; để biết thông tin về cập nhật phần mềm thấu kính, hãy truy cập trang web của Nikon cho khu vực của bạn).

Có thể co rút được thấu kính và khóa vòng thu phóng bằng cách nhấn vào nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng theo hướng ngược lại. Hãy cẩn thận để không nhấn vào nút ống thấu kính co rút được trong khi lắp hay tháo thấu kính.

#### 🌠 Thấu Kính Tùy Chọn Với Công Tắc Thu Phóng Đẫn Động Bằng Điện

Trượt công tắc thu phóng đẵn động bằng điện sang **T** để phóng to và **W** để thu nhỏ. Tốc độ máy ảnh phóng to và thu nhỏ khác nhau theo khoảng cách bạn trượt công tắc. Vị trí thu phóng được hiển thị bởi dẫn hướng thu phóng trong màn hình hiển thị.



## Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Các thẻ nhớ sau đây đã được kiểm tra và phê duyệt cho việc sử dụng với máy ảnh. Thẻ nhớ với tốc độ ghi cấp 6 hoặc nhanh hơn được khuyên dùng cho việc quay phim. Quá trình quay có thể kết thúc đột ngột nếu sử dụng thẻ có tốc độ chậm hơn.

		Thẻ SD	Thẻ SDHC <sup>2</sup>	Thẻ SDXC <sup>3</sup>
	SanDisk			64 GB
	Toshiba	2 GB <sup>1</sup>	4 GB, 8 GB, 16 GB, 32 GB	04 00
	Panasonic			48 GB, 64 GB
	Lexar Media		4 GB, 8 GB, 16 GB	
Γ	Platinum II			
	Professional	_	4 GB, 8 GB, 10 GB, 32 GB	
F	Phim Full-HD		4 GB, 8 GB, 16 GB	

1 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ thẻ 2 GB.

- 2 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDHC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-1.
- 3 Kiểm tra để chắc chắn rằng mọi đầu đọc thẻ hoặc các thiết bị khác được sử dụng cùng với thẻ có hỗ trợ chuẩn SDXC. Máy ảnh hỗ trợ UHS-1.



Các thẻ khác chưa được kiểm tra. Để biết thêm chi biết về các loại thẻ phía trên, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất.

# Thẻ Eye-Fi Đã Được Phê Duyệt

Thể Eye-Fi có thể được lắp vào máy ảnh và sử dụng để tải lên hình ảnh đến một địa điểm chọn trước. Thẻ Eye-Fi chỉ được sử dụng chỉ tại quốc gia mua theo quy định của địa phương. Thẻ Eye-Fi có thể không sẵn có tại một số quốc gia hay khu vực; tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết thêm thông tin. Hãy đảm bảo là vi chương trình thẻ Eye-Fi được cập nhật phiên bản mới nhất.

Khi lắp thẻ Eye-Fi, trạng thái của nó được chỉ định bởi biểu tượng trên màn hình hiển thị:

- (tĩnh): Cho phép tải lên Eye-Fi, chờ đợi để bắt đầu tải.
- (động): Cho phép tải lên Eye-Fi, đang tải dữ liệu.
- 🗟: Cho phép tải lên Eye-Fi nhưng hình ảnh không có sẵn để tải.
- 🗟: Lỗi.

#### Thẻ Eye-Fi

Lưu ý rằng ảnh sẽ không được tải lên nếu độ mạnh tín hiệu không đủ. Tại các địa điểm cấm sử dụng các thiết bị không dây, hãy tắt máy ảnh và tháo thẻ. Xem hướng dẫn kèm theo thẻ Eye-Fi, và nếu có bất kỳ thắc mắc nào vui lòng liên hệ trực tiếp nhà sản xuất.





# Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

# 1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Mở nắp phủ khe thẻ nhớ/khoang pin.



## 2 Lắp đầu nối nguồn EP-5C.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Chốt sẽ giữ cho đầu nối ở đúng vị trí khi đầu nối được lắp hoàn chỉnh. Để tránh làm hỏng cáp đầu nối nguồn, để mở nắp phủ khoang pin/ khe thẻ nhớ khi lắp đầu nối nguồn.





## 3 Kết nối bộ đổi điện AC.

Kết nối cáp nguồn bộ đổi điện AC với hốc AC trên bộ đổi điện AC (①) và cáp nguồn EP-5C vào hốc DC (②). Biểu tượng → sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.





# Bảo Quản và Vệ Sinh

## Sử Dụng Dưới Nước

Để biết thông tin về làm sạch máy ảnh sau khi sử dụng dưới nước hoặc trên bờ biển, xem trang 60.

## Bảo quản

Nếu không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra và cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cắm ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên +50 °C hoặc dưới –10 °C

## Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vải vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. Quan trọng: Bụi hoặc các vật lạ từ bên ngoài lọt vào trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.
Thấu kính	Thấu kính dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn dịu và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải dịu hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.
Màng chắn bụi	Màng chắn bụi dễ bị hỏng. Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi.

Không sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.

V

## Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin: Cảnh báo

Trước khi sử dụng máy ảnh, đọc những cảnh báo trong trang xi–xviii. Đọc các trang 50–65 trước khi sử dụng máy ảnh dưới nước.

**Không được làm rơi**: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đọng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đọng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Để xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tổn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Đạy bộ phận gắn thấu kính: Chắc chắn phải lắp nắp thân máy nếu máy ảnh không có thấu kính.

**Không được chạm vào màng chắn bụi**: Màng chắn bụi đạy cảm biến hình ảnh dễ bị hư hỏng. Trong mọi trường hợp, không được để lực lên màng chắn hoặc dùng dụng cụ vệ sinh để chọc vào. Những việc này có thể làm xước hoặc làm hỏng màng chắn.

Tắt sản phẩm trước khi gỡ hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạch điện bên trong của sản phẩm. Để phòng ngừa việc gián đoạn nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nới khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối.

V

Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô dịu. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính dễ bị hỏng. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng ít nước để rửa thấu kính vào khăn dịu và lau chùi cẩn thận.

**Bảo Quản:** Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi mát, khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện nhằm tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin nhằm tránh rò rỉ và cất giữ máy ảnh trong một túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không cất giữ hộp máy ảnh trong túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chổng ẩm đó sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên được thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi cất giữ ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả cửa trập vài lần trước khi cất.

Cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp phủ đầu cắm trước khi cất pin.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hướng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình hiển thị, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình hiển thị có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn dịu hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình hiển thị chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng. **Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời**: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Trong một số trường hợp, có thể xuất hiện ở dạng các đường thẳng. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Đường thẳng: Nhiễu theo dạng đường thẳng trong một số trường hợp hiếm xuất hiện trong hình ảnh của các đối tượng bị ngược sáng hoặc sáng cực mạnh.

Pin: Pin có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp phủ đầu cắm. Các thiết bị này tiêu hao một lượng pin nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và làm kiệt pin trước khi gỡ và lưu giữ tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25 °C (tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lặp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin.
   Pin đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.
- Nhiệt độ bên trong pin có thể tăng lên khi pin được sử dụng. Cố gắng sạc pin khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin, và pin có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin nguội trước khi sạc.
- Tiếp tục sạc pin sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin.

- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của một viên pin đã được sạc đẩy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin EN-EL20 mới.
- Sạc pin trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin EN-EL20 dự phòng được sạc đẩy sẵn. Tùy thuộc vào vị trí của bạn, việc mua pin thay thế trong thời gian ngắn có thể gặp khó khăn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin dự phòng tại nơi ấm và hoán đổi pin khi cần. Khi đã được làm ấm, một viên pin lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

#### 🔽 Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến cáo máy ảnh cần được kiểm tra bởi nhà bán lẻ ban đầu hoặc đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một lần mỗi năm, và cần được bảo dưỡng sau mỗi ba đến năm năm (lưu ý có thể phải trả phí cho các dịch vụ này). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Bất kỳ phụ kiện nào được sử dụng thường xuyên với máy ảnh, như các thấu kính, nên được đi kèm với máy ảnh trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.

# Thiết Lập Có Sẵn

Bảng sau là danh sách các thiết lập có thể được điều chỉnh trong mỗi chế độ.

# Tự động, C<sup>1</sup> Chụp khoảnh khắc đẹp nhất, '\"+ Phim nâng cao, và 🖾 Chế độ chụp nhanh chuyển động

-O Ct Μ Ρ S A М SCENE \* Ρ S A Chế đô phơi sáng V V 1 ~ 1 Chất lượng hình 1 1 ảnh Kích cỡ hình ảnh <sup>2</sup> 1 1 Số lần chup đã lưu 13 Phim trước/sau V 1 1 ~ ~ V Ī Đinh dang têp V 1 1 Đo sáng V<sup>4</sup> 14 14 14 1 ~ 1 ~ Đ.khiển biến dang Chụp, phim, và menu xử lý hình ảnh V t.đông Không gian màu 1 ~ \_\_\_\_ \_\_\_\_ \_\_\_\_ \_\_\_\_ **D-Lighting Hoat** Động HDR Giảm nhiễu phơi 1 sáng lâu Chống rung quang ~ V ~ V ~ ~ 1 hoc⁵ Chống rung điện ~ ~ ~ tử Chế đô lấy nét V V 1 1 **V**<sup>4</sup> **√**<sup>4</sup> ~ Chế đô vùna AF 14 14 ~ ~ ~ Ưu tiên khuôn măt 14 **1**4 ~ 14 14 ~ ~ Trợ giúp AF gắn 1 V sẵn Điều khiển đèn nháy Bù đèn nháy

				₩,+								
		Ó	Ľ	P	S	A	М	<u>SCEME</u> ♥	Р	S	A	Μ
	Tốc độ khuôn hình⁵	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Thiết lập cho phim	V	—	<b>✓</b> <sup>4</sup>	<b>V</b> <sup>4</sup>	<b>✓</b> <sup>4</sup>	<b>✓</b> <sup>4</sup>	-	—	—	—	—
Шe	Tùy chọn âm thanh											
nu L	phim											
Ϋ́, Ϋ́	Cân bằng trắng	—	—	~	~	~	~	—	~	V	~	~
ŇЪ	Độ nhạy ISO	—	—	~	~	~	~	—	~	V	~	~
hìn,	Picture Control	—	—	~	~	~	~	—	~	V	~	~
hả	Tùy chọn Picture	_	_	~	~	~	~	—	~	~	~	~
nh	Control			Ľ	-	Ľ						
	G.nhiễu ở mức ISO	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~
	cao	Ľ	<u> </u>	Ľ	Ľ	Ľ	Ľ	Ľ	Ľ	Ľ	Ľ	Ľ
	Chọn lựa vùng lấy	_	_	<b>V</b> <sup>4</sup>	V 4	<b>V</b> <sup>4</sup>	V 4		V	V	V	V
	net											
	Chương trình linh	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_
	aọng Kh (a trự đôn nư hưở											L
Thi	Khoa tự động phơi	_	_	~	~	~	_		V	V	V	
ết l	sang											
âρ	Khoa lay net	_	_	~	V	~	V	_	V	V	V	r
kh	Lien tục /	~	_	_	_	_	_	_	_	_	_	-
ác	Tự Hẹn Giờ	~	_	~	~	~	~	-				
	Bù phơi sáng	~	_	~	~	~		~	~	~	1	
	Chế độ đèn nháy	~	_		_			—	_	_	_	-
	Phim nâng cao	_	_	~	~	~	~	-	—	_	_	-
	Chủ đề	—	—	—	—	—	—	V	V	V	~	V

- 1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.
- 2 Ảnh RAW được cố định ở 4608 × 3072 điểm ảnh.
- 3 Chỉ chế độ Chọn ảnh thông minh.
- 4 Không có sẵn khi ♥ Chuyển động chậm được chọn trong chế độ phim nâng cao (□ 72).
- 5 Chỉ thấu kính VR.
- 6 🐙 Chuyển động chậm được lựa chọn trong chế độ phim nâng cao.
- 7 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.

#### II CC Chế Độ Sáng Tạo

Trong bảng dưới đây, chế độ sáng tạo được thể hiện bằng các biểu tượng sau đây: 🐞 (🔊, 🍓) dưới nước, 🖬 phong cảnh đêm, 🗳 chân dung ban đêm, 🏼 ngược sáng, 🎞 toàn cảnh dễ dàng, 🛿 diu, 🍪 hiêu ứng thu nhỏ, và 🖋 màu tuyển chon.

		P	S	A	Μ	ä	E.	D*	1		0	6	<i>it</i>
	Chế độ phơi sáng	—	-	—	—	—	-	—	-	—	—	-	—
	Chất lượng hình ảnh	•1	•1	•1	•1	✔ 1,2	<b>V</b> 1,2	<b>V</b> 1,2	<b>v</b> 1,2	✔ 1,2	✔ 1,2	✔ 1,2	✔ 1,2
	Kích cỡ hình ảnh	✓ <sup>1,3</sup>	✓ <sup>1,3</sup>	<b>1</b> ,3	✓ <sup>1,3</sup>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	$\mathbf{V}^1$	<b>1</b>	$\mathbf{V}^1$
	Số lần chụp đã lưu	-	-	-	-	—	-	-	-	—	—	-	—
	Phim trước/sau	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	Định dạng tệp	—	—	—	-	—	-	-	-	—	—	-	—
	Đo sáng	<b>V</b> <sup>1</sup>	—	—	—	—	—	—	—				
Chụp,	Đ.khiển biến dạng t.động	•1	•1	•1	•1	•1	•1	•1	•1	—	<b>1</b>	•1	•1
phim,	Không gian màu	•1	•1	•1	•1	<b>v</b> 1	•1	•1	•1	✓ <sup>1</sup>	✓ <sup>1</sup>	•1	•1
và me	D-Lighting Hoạt Động	•1	•1	•1	•1	—	-	-	-	—	—	-	—
anc	HDR	-	-	-	—	—	—	—	~	—	—	—	—
ı xử lý	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	•	• 4	•	•	-	-	-	-	—	—	-	—
hình ả	Chống rung quang học⁵	~	~	~	~	V	~	~	~	~	~	~	~
ình	Chống rung điện tử	-	-	-	-	_	-	-	-	—	—	-	—
	Chế độ lấy nét	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	—	—	—	—	—	—	—	—
	Chế độ vùng AF	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>V</b> <sup>1</sup>	—	—	—	—	—	—	—
	Ưu tiên khuôn mặt	~	V	~	~	V	-	-	-	—	—	-	—
	Trợ giúp AF gắn sẵn	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~
	Điều khiển đèn nháy	r	~	r	r	~	_	_	_	_	_	-	—
	Bù đèn nháy	<b>√</b> <sup>4</sup>	<b>✓</b> <sup>4</sup>	<b>√</b> <sup>4</sup>	<b>√</b> <sup>4</sup>	~	—	1	V 6	—	~	~	~

وينجاح لإطخين ŝ ŝ

		Р	S	A	М		E.		1		0	¢,	ð
Chụ	Tốc độ khuôn hình	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	_
o, phir	Thiết lập cho phim	~	~	~	~	~	r	~	~	~	~	~	~
n, và r	Tùy chọn âm thanh phim	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~	~
nei	Cân bằng trắng	V	V	V	V	—	—	—	—	—	—	—	—
( n	Độ nhạy ISO	$\mathbf{V}^1$	$\mathbf{V}^1$	$\mathbf{V}^1$	<b>V</b> <sup>1</sup>	$\mathbf{V}^1$	—	—	—	—	—	—	—
ĉ	Picture Control	~	~	~	~	—	—	—	—	—	—	—	—
ý hình	Tùy chọn Picture Control	~	~	~	~	—	—	—	—	—	—	—	_
า ảnh	G.nhiễu ở mức ISO cao	~	~	~	~	~	_	_	_	_	_	_	_
	Chọn lựa vùng lấy nét	~	~	~	~	—	_	—	—	—	—	—	_
	Chương trình linh động	<b>1</b>	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
Thi	Khóa tự động phơi sáng	~	~	~	—	~	~	~	~	~	~	~	~
et lo	Khóa lấy nét	V	V	V	V	—	—	—	—	—	—	—	—
ų dį	Liên tục <sup>7</sup>	~	~	~	~	1	—	—	—	—	—	—	—
chá	Tự Hẹn Giờ <sup>7</sup>	~	~	~	~	~	V	~	~	—	~	~	~
Ó	Bù phơi sáng	~	~	~	—	~	V	~	~	~	~	~	~
	Chế độ đèn nháy	•	•	•	•	✓4	—	~	✔6	—	~	~	~
	Phim nâng cao	_	_	_	_	_	_	_	_	_	_	—	_
	Chủ đề	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—

1 Không có hiệu lực với phim được ghi bằng nút ghi phim.

2 NEF (RAW) và NEF (RAW) + JPEG fine không có sẵn.

**3** Ảnh RAW được cố định ở 4608  $\times$  3072 điểm ảnh.

4 Không có khi 15, 30, hoặc 60 khuôn hình trên một giây được chọn cho tự hẹn giờ/liên tục.

5 Chỉ thấu kính VR.

6 Không có sẵn khi HDR được bật.

7 Liên tục và tự hẹn giờ không thể cùng sử dụng.

## Mặc Định

Mặc định cho các tùy chọn trong phát lại, chụp ảnh, phim, xử lý hình ảnh và menu thiết lập có thể được tìm thấy trên các trang 143, 153, 174, 177, và 191, tương ứng. Mặc định cho các thiết lập khác được liệt kê dưới đây.

Tùy chọn	Mặc định
Chế độ sáng tạo (🕮 37)	<b>P</b> Tự động được lập trình
Vùng lấy nét (🕮 170)	Trung tâm*
Chương trình linh động (🕮 40)	Tắt
Khóa lấy nét (🕮 171)	Tắt
Liên tục/tự hẹn giờ (🎞 87, 89)	នា (khuôn hình đơn)
Bù phơi sáng (🕮 90)	0,0
Chế độ đèn nháy (🎞 93)	<b>Chân dung ban đêm</b> : Giảm mắt đỏ
	Tự động, P Tự động được lập trình, S Tự
	động ưu tiên cửa trập, A Tự động ưu tiên
	độ mở ống kính, M Bằng tay, Dưới nước,
	Ngược sáng, Dịu, Hiệu ứng thu nhỏ, Màu
	<b>tuyển chọn</b> : Đèn nháy làm đầy
Chụp khoảnh khắc đẹp nhất (🎞 76)	Xem chậm
Phim nâng cao (🕮 66)	<b>P</b> Tự động được lập trình
Chủ đề (🎞 85)	Xinh đẹp
Thiết lập Picture Control (🕮 184)	Chưa điều chỉnh
Hiển thị ngoài trời (🕮 98)	Tắt

\*Không được hiển thị khi Vùng tự động được chọn cho Chế độ vùng AF.

Z

## Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số ảnh hoặc mức cảnh phim được lưu trữ trên thẻ 16 GB Toshiba SD-E016GUX UHS-I SDHC ở các thiết lập chất lượng hình ảnh, kích cỡ và phim khác nhau, hoặc thiết lập cho phim. Tất cả số liệu là gần đúng; kích cỡ tệp khác nhau theo cảnh quay.

Tự động, Sáng tạo (Không gồm Toàn cảnh dễ dàng), Xem chậm, và Chế độ chọn ảnh thông minh<sup>1</sup>

Chất lượng hình ảnh (🕮 156)	Cỡ hình ảnh (🕮 156)	Kích cỡ tệp	Số lượng ảnh
	4608 × 3072	26,8 MB	591
NEF (RAW) + JPEG fine 2,3	3456 × 2304	23,3 MB	681
	2304 × 1536	20,7 MB	765
NEF (RAW) <sup>2</sup>	—	17,4 MB	902
	4608 × 3072	9,2 MB	1700
JPEG fine	3456 × 2304	5,6 MB	2700
	2304 × 1536	3,1 MB	5000
	4608 × 3072	4,6 MB	3300
JPEG normal	3456 × 2304	2,9 MB	5400
	2304 × 1536	1,6 MB	9800
	4608 × 3072	2,4 MB	6600
JPEG basic	3456 × 2304	1,5 MB	10.700
	2304 × 1536	0,8 MB	18.600

1 Số lần chụp đã lưu đặt sang 1.

2 Chỉ có ở các chế độ P, S, A, M.

3 Cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tệp là kích thước tổng cộng cho ảnh NEF (RAW) và JPEG.

#### 💵 Toàn Cảnh Dễ Dàng

Chất lượng hình ảnh (🕮 156)	Cỡ hình ảnh (🕮 156)		Kích cỡ tệp	Số lượng ảnh
JPEG fine	Toàn cảnh	4800 × 920	4,5 MB	3400
	bình thường	$1536 \times 4800$	4,5 MB	3400
	Toàn cảnh	9600 × 920	8,6 MB	1800
	rộng	1536 × 9600	8,6 MB	1800
JPEG normal	Toàn cảnh	4800 × 920	2,3 MB	6800
	bình thường	$1536 \times 4800$	2,3 MB	6800
	Toàn cảnh	9600 × 920	4,4 MB	3500
	rộng	1536 × 9600	4,4 MB	3500
JPEG basic	Toàn cảnh	4800 × 920	1,2 MB	13.200
	bình thường	$1536 \times 4800$	1,2 MB	13.200
	Toàn cảnh	9600 × 920	2,2 MB	7000
	rộng	1536 × 9600	2,2 MB	7000

#### II Chế độ chọn ảnh thông minh<sup>1</sup>

Chất lượng hình ảnh (🕮 156)	Cỡ hình ảnh (🕮 156)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
	4608 × 3072	134,0 MB	118
NEF (RAW) + JPEG fine <sup>2</sup>	3456 × 2304	116,3 MB	136
	2304 × 1536	103,6 MB	153
NEF (RAW)	—	87,2 MB	180
JPEG fine	4608 × 3072	45,9 MB	342
	3456 × 2304	28,2 MB	556
	2304 × 1536	15,6 MB	1000
JPEG normal	4608 × 3072	23,2 MB	675
	3456 × 2304	14,3 MB	1000
	2304 × 1536	8,0 MB	1900
	4608 × 3072	11,8 MB	1300
JPEG basic	3456 × 2304	7,4 MB	2100
	2304 × 1536	4,2 MB	3700

1 Số lần chụp đã lưu đặt sang 5. Kích cỡ tệp là tổng của 5 ảnh.

2 Cỡ hình ảnh chỉ áp dụng cho các ảnh JPEG. Không thể thay đổi cỡ hình ảnh NEF (RAW). Kích cỡ tệp là kích thước tổng cộng cho ảnh NEF (RAW) và JPEG.

V

#### 💵 Phim HD

Thiết lập cho phim (🕮 175)	Tổng độ dài tối đa (xấp xỉ)*
1080/60i	1 giờ 28 phút
1080/30p	1 giờ 28 phút
720/60p	2 giờ 12 phút
720/30p	2 giờ 56 phút

\*Để biết thông tin về chiều dài tối đa có thể được ghi lại trong một clip duy nhất, xem trang 175.

#### II Phim chuyển động chậm

Tốc độ khuôn hình (🕮 175)	Tổng độ dài ghi được tối đa (xấp xỉ)*		
400 kh.hình trênmộtgiây	1 giờ 4 phút		
1200 kh.hình trênmộtgiây	2 giờ 8 phút		

\*Lên đến 3 giây của cảnh chuyển động chậm có thể được ghi lại trong một clip duy nhất. Độ dài phát lại bằng khoảng 13,2 (400 kh.hình trênmộtgiây) hoặc 40 (1200 kh.hình trênmộtgiây) lần thời gian ghi.

#### 💵 Chụp Nhanh Chuyển Động

Chất lượng hình ảnh	Kích cỡ hình ảnh	Định dạng (🕮 160)	Kích cỡ tệp	Số lần chụp
	—	NMS	21,6 MB*	729
	—	MOV	30,8 MB	510

\*Kích cỡ tệp tin là tổng số phim và ảnh đơn.

# Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy kiểm tra danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện của Nikon.

## Pin/Hiển thị

#### Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi:

- Điều khiển được khóa (🕮 195).
- Máy ảnh đang bận. Đợi cho quy trình ghi hoặc việc xử lý khác kết thúc. Nếu vấn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh vẫn không phản hồi, tháo và thay thế pin hoặc ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC, nhưng lưu ý rằng điều này sẽ xóa bất kỳ dữ liệu nào chưa được lưu. Dữ liệu đã lưu vào thẻ nhớ không bị ảnh hưởng.

#### Màn hình được tắt:

- Máy ảnh tắt (🕮 22) hoặc pin đã cạn kiệt (🕮 14, 27).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (<sup>III</sup> 195). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.
- Máy ảnh được nối với máy tính (🕮 130) hoặc TV (🕮 136).

#### Máy ảnh tắt mà không có cảnh báo:

- Pin yếu (🕮 14, 27).
- Màn hình tự động tắt để tiết kiệm điện (<sup>III</sup> 195). Màn hình hiển thị có thể được kích hoạt lại bằng cách nhấn nút nhả cửa trập.
- Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao (
   xxii, 230). Đợi cho máy ảnh nguội trước khi bật lại.

Chỉ báo không được hiển thị: Nhấn nút DISP (CD 7).

## Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

#### Máy ảnh tốn thời gian để bật: Xóa bớt tệp hoặc định dạng thẻ nhớ. Nhả cửa trập bị vô hiệu:

- Pin cạn kiệt (🕮 14, 27).
- Thẻ nhớ bị khóa (🎞 17) hoặc đầy (🕮 27).
- Đèn nháy đang sạc (🕮 92).
- Máy ảnh không thể lấy nét (🕮 29).
- Bạn hiện đang quay phim chuyển động chậm (🕮 69).

Chỉ có một ảnh được chụp mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn ở trong chế độ nhả liên tục: 5 fps được chọn cho Liên tục/tự hẹn giờ và đèn nháy gắn sẵn được nâng lên.

223

#### Máy ảnh không tự động lấy nét:

- Đối tượng không phù hợp với lấy nét tự động (🕮 167).
- Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay (🕮 165, 168).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng: Thiết lập chế độ lấy nét sang AF-S (🎞 165, 171).

Việc chọn vùng lấy nét không có sẵn: Việc lựa chọn vùng lấy nét không có sẵn với ưu tiên khuôn mặt (□ 34) hoặc vùng tự động hoặc điểm đơn (tâm) AF (□ 170). Ở các chế độ vùng AF khác, có thể chọn vùng lấy nét bằng cách nhấn .

Việc chọn chế độ vùng AF không có sẵn: Máy ảnh ở chế độ tự động hoặc chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất (<sup>CC</sup> 76), tùy chọn không phải là **P, S, A, M**, **Dưới nước** được chọn ở chế độ sáng tạo (<sup>CC</sup> 37), chế độ lấy nét bằng tay được chọn (<sup>CC</sup> 165), hoặc **<sup>CC</sup> Chọn cảnh tự động** được sử dụng (<sup>CC</sup> 155).

Việc chọn cỡ hình ảnh không có sẵn: NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh (🎞 156).

Máy ảnh chậm ghi ảnh: Tắt chức năng giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (🎞 164). Trong chế độ sáng tạo, có thể cần thêm thời gian để ghi ảnh khi Phong cảnh đêm (🕮 38), Chân dung ban đêm (🕮 39), hoặc Toàn cảnh dễ dàng (🕮 47) được chọn hoặc khi Ngược sáng được chọn và HDR được bật (🕮 46).

Nhiễu (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) xuất hiện trong ảnh:

- Độ nhạy ISO thấp hơn hoặc bật chế độ giảm nhiễu ISO cao (🕮 190).
- Sử dụng giảm nhiễu phơi sáng dài ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây (
   <sup>(III)</sup> 164).

**Trên ảnh có vết nhòe**: Làm sạch mặt trước và phía sau các thành phần thấu kính phía sau hoặc màng chắn bụi (🎞 210).

Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện trên phim ảnh hoặc trong các màn hình: Chọn thiết lập Giảm nhấp nháy cho phù hợp với nguồn điện AC địa phương cung cấp (<sup>(III</sup> 197).

**Không có đèn nháy:** Xem trang 95. Đèn nháy sẽ không sáng khi tắt (🎞 93) hoặc khi được hạ.

**Không có sẵn các mục menu**: Một số tùy chọn chỉ có sẵn trong các chế độ chụp hoặc chế độ phơi sáng cụ thể (따 215) hoặc khi bộ chuyển di động không dây được lắp vào (따 99).

## Chụp (Chế độ P, S, A, và M)

Nhả cửa trập được vô hiệu hóa: Bạn đã chọn chế độ **S** sau khi chọn tốc độ cửa trập của "Bulb" (Bóng đèn) trong chế độ **M** (🕮 41).

Không có sẵn một số tốc độ cửa trập: Bạn đang sử dụng đèn nháy.

#### Màu sắc không tự nhiên:

- Điều chỉnh cân bằng trắng để phù hợp với nguồn ánh sáng (🕮 178).
- Điều chỉnh thiết lập Picture Control (🕮 184).

Không thể đo lường cân bằng trắng: Đối tượng quá tối hoặc quá sáng (<sup>III</sup> 181). Picture Controls tạo ra các kết quả khác nhau: A (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn một thiết lập khác (<sup>III</sup> 186, 187). Nhiễu (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Kích hoat giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (<sup>IIII</sup> 164).

## Phim

**Không thể ghi phim**: Không thể sử dụng được nút ghi phim để ghi phim ở chế độ Chụp khoảnh khắc đẹp nhất hoặc Chụp nhanh chuyển động (<sup>CII</sup> 80, 85).

Không có âm thanh được ghi cho phim:

- Tắt micrô được chọn cho Tùy chọn âm thanh phim > Micrô (III 176).
- Âm thanh sống động không được ghi với phim chuyển động chậm
   (□ 72) hoặc Chụp nhanh chuyển động (□ 85).

## Phát Lại

Hình ảnh NEF (RAW) không được hiến thị: Máy ảnh chỉ hiển thị các bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) + JPEG fine (C 158).

Ánh (chân dung) có hướng chụp "Dọc" được hiển thị theo hướng "rộng" (phong cảnh):

- Chọn Bật cho Xoay dọc ảnh (🕮 146).
- Ảnh đã được chụp với Xoay hình tự động (🕮 199).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh (
   <sup>(III)</sup> 199).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (🕮 146).

#### Không thể nghe âm thanh phim:

- Nhấn nút Q để tăng âm lượng (<sup>CD</sup> 70). Nếu máy ảnh được kết nối với TV (<sup>CD</sup> 136), sử dụng điều khiển TV để điều chỉnh âm lượng.
- Âm thanh sống động không được ghi với phim chuyển động chậm (<sup>CD</sup> 72) hoặc Chụp nhanh chuyển động (<sup>CD</sup> 85).

#### Không thể xóa ảnh:

- Loại bỏ bảo vệ khỏi các tệp trước khi xóa (🕮 146).
- Thẻ nhớ đã bị khóa (🕮 17).

Không thể chọn ảnh để in: Thẻ nhớ đầy (🎞 27) hoặc đã khóa (🞞 17) hoặc ảnh trong định dạng NEF (RAW). Để in ảnh NEF (RAW), chuyển ảnh đến máy tính và sử dụng phần mềm được cung cấp hoặc Capture NX 2 (🞞 130).

**Ảnh không được hiển thị trên TV**: Máy ảnh được kết nối không đúng (🎞 136). **Ảnh không thể được chuyển vào máy tính**: Nếu hệ thống của bạn không đáp ứng các yêu cầu trên trang 128, bạn vẫn có thể chuyển hình ảnh vào máy

tính bằng cách sử dụng một đầu đọc thẻ.

**Ảnh không được hiển thị trong Capture NX 2**: Cập nhật phiên bản mới nhất (<sup>CIII</sup> 202).

## Dữ Liệu Vị Trí

Máy ảnh chậm thu thập dữ liệu vị trí hay không hiển thị dữ liệu vị trí:

- Máy ảnh có thể không thể nhận được hoặc chậm lấy được dữ liệu vị trí ở một số địa điểm (III 104). Chức năng dữ liệu vị trí hoạt động tốt nhất trong khu vực có tầm nhìn rõ ràng lên trời.
- Phải mất chứt thời gian để thu thập dữ liệu vị trí khi sử dụng lần đầu, sau thời gian dài không sử dụng, hoặc sau khi tháo và lắp lại pin máy ảnh (<sup>III</sup> 106).
- Cập nhật tệp hỗ trợ GPS (🕮 108).

**Dữ liệu vị trí không được ghi với ảnh**: Dữ liệu vị trí sẽ không được ghi lại nếu chỉ báo tín hiệu vệ tinh là ⅔ hoặc 🌠 (□ 105). Kiểm tra tình trạng tín hiệu vệ tinh trước khi chụp.

**Dữ liệu vị trí được ghi nhưng không chính xác:** Thay đối về địa hình địa phương có thể dẫn đến sai sót lên đến hàng trăm mét (따 106).

#### Không thể cập nhật tệp hỗ trợ GPS:

- Kiểm tra để thẻ nhớ được lắp và có chứa tệp hỗ trợ GPS.
- Tệp hỗ trợ GPS bị hỏng. Tải lại tệp (🕮 108).

• Đồng hồ máy ảnh không được đặt. Cài đặt đồng hồ máy ảnh (🕮 24).

"Sử dụng dữ liệu định vị" không có sẵn cho "Tùy chọn độ cao/độ sâu" > "Sửa độ cao/độ sâu" trong menu cài đặt:

- Không được chọn cho Dữ liệu vị trí > Ghi dữ liệu vị trí trong menu cài đặt ( 107).
- Dữ liệu vị trí lấy từ ít hơn ba vệ tinh (🕮 105).

**Không có "Tạo nhật ký" trong menu cài đặt**: Thiết lập đồng hồ máy ảnh (🕮 24, 198).

#### Không thể bắt đầu nhật ký:

- Không được chọn cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt (🕮 107).

#### Không thể lưu nhật ký hiện tại:

- Xác nhận thẻ nhớ đã được lắp.
- Mỗi ngày máy ảnh có thể ghi được tối đa 36 nhật ký dữ liệu vị trí và 36 nhật ký độ sâu.
- Mỗi thẻ nhớ có thể lưu trữ tối đa 100 nhật ký dữ liệu vị trí và 100 nhật ký độ sâu với tổng số 200 nhật ký. Nếu cần, xóa bớt các nhật ký không cần (□ 113) hoặc lắp thẻ nhớ khác (□ 16).

#### Khác

Ngày ghi không đúng: Thiết lập đồng hồ máy ảnh (🕮 24, 198).

**Không có sẵn các mục menu**: Một số tùy chọn chỉ có sẵn ở các thiết lập cụ thể (□ 215) hoặc khi thẻ nhớ được lắp vào (□ 16).


## Thông báo lỗi

Mục này liệt kê danh sách các thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình hiển thị.

Thông báo	Giải pháp	ш
(Tốc độ cửa trập hoặc độ mở ống kính hiển thị nhấp nháy)	Nếu đối tượng quá sáng, độ nhạy ISO thấp hơn hoặc chọn tốc độ cửa trập nhanh hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).	41, 42, 43, 183
	Nếu đối tượng quá tối, nâng độ nhạy ISO, sử dụng đèn nháy, hoặc chọn tốc độ cửa trập chậm hơn hoặc độ mở ống kính rộng hơn (số f thấp hơn).	41, 42, 43, 92, 183
Nhấn giữ nút vòng thu phóng, xoay vòng thu phóng để mở rộng ống kính.	Một thấu kính với nút ống thấu kính co rút được được gắn với thấu kính đã co rút. Nhấn nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	204, 205
Kiểm tra ống kính. Chỉ có thể chụp ảnh khi đã gắn ống kính.	Lắp thấu kính.	19, 203
Không thể chụp ảnh. Lắp pin đã sạc đầy vào.	Tắt máy ảnh và sạc lại pin hoặc lắp pin dự phòng đã sạc đầy.	14, 16
Đồng hồ đã được đặt về mặc định.	Cài đặt đồng hồ máy ảnh.	24, 198
Không có thẻ nhớ.	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	16
Thẻ nhớ này chưa được định dạng. Định dạng thẻ nhớ?	Chọn <b>Có</b> để định dạng thẻ, hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ khác.	16, 193

Thông báo	Giải pháp	ш
Thẻ nhớ bị khóa		
(chống ghi).		
Không thể sử dụng thẻ	Tắt máy ảnh và trượt công tắc bảo vệ	17
Eye-Fi chuyển sang	ghi thẻ sang vị trí "ghi".	
chống ghi khi đang ở		
trạng thái "khóa".		
	<ul> <li>Bạn có thể có thể ghi thêm ảnh nếu</li> </ul>	156
	bạn giảm chất lượng hình ảnh hoặc	
Thẻ nhớ đầy.	kích cỡ.	
	<ul> <li>Xóa ảnh không mong muốn.</li> </ul>	121
	<ul> <li>Lắp thẻ nhớ khác.</li> </ul>	16, 206
Không thổ sử dụng thả	<ul> <li>Sử dụng thẻ được phê duyệt.</li> </ul>	206
nhớ này Thả có thể đã	<ul> <li>Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn còn,</li> </ul>	193
hi hư hãy gắn thẻ khác	thẻ có thể đã bị tổn hại. Liên hệ với	
vào	đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	
vao.	<ul> <li>Lắp thẻ nhớ mới.</li> </ul>	16, 206
	Nếu thư mục hiện thời được đánh số	
	đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh	
	hoặc một bức ảnh được đánh số 9999,	
Không thể tạo thêm	thì nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và	
thư mục trong thẻ	không tấm ảnh nào được chụp thêm.	197
nhớ.	Chọn <b>Có</b> cho <b>Đ.về m.địhđánhsốcho</b>	
	<b>t.tin</b> và sau đó định dạng một trong	
	hai thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ	
	mới.	
Không thể sử dụng nút	Không thể sử dụng được nút ghi phim	
ghi phim cho chế độ	ở chế độ Chụp khoảnh khắc đẹp nhất	80, 85
này.	hoặc Chụp nhanh chuyển động.	
Các bức ảnh không	Nút nhả cửa trập không thể được sử	
chụp được ở chế độ	dụng để chụp ảnh trong khi phim	69
này.	chuyến động chậm đang được ghi.	

Ø

Thông báo	Giải pháp	m
Không thể chụp các bức ảnh ở chế độ tự động ưu tiên cửa trập với tốc độ cửa trập là "Bulb".	Chọn tốc độ cửa trập khác, hoặc chọn chế độ <b>M</b> .	41, 43
Không thể chụp toàn cảnh với ống kính có độ dài tiêu cự này.	Sử dụng một thấu kính với tiêu cự 6 đến 30mm để chụp ảnh toàn cảnh. Nếu bạn đang sử dụng thấu kính thu phóng, hãy chọn tiêu cự từ 6 đến 30mm.	47
Cập nhật firmware cho ống kính bị thất bại. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt và bật lại máy ảnh và thử cập nhật lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	
Không tìm thấy tệp A-GPS trên thẻ	<ul> <li>Không có thẻ nhớ được lắp.</li> <li>Thẻ nhớ không có tệp hỗ trợ GPS.</li> <li>Tệp hỗ trợ GPS đã hết hạn hoặc có ngày hết hạn sớm hơn so với tệp hiện tại.</li> </ul>	108
Cập nhật không thành công	Tệp hỗ trợ GPS có thể bị hỏng. Tải lại tệp.	108
Không thể điều chỉnh la bàn	Không điều chỉnh được la bàn. Thử lại ở ngoài trời.	114
Có lỗi xảy ra trong mạch nội bộ. Hãy thử lại sau khi tắt và mở lại máy ảnh.	Tắt máy ảnh và sau đó mở lại. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xảy ra thường xuyên, hãy liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	_
Nhiệt độ bên trong của máy ảnh cao. Lúc này máy ảnh sẽ tắt.	Chờ cho máy ảnh mát.	xxii

Thông báo	Giải pháp	
Thẻ nhớ không chứa hình ảnh	Để xem hình ảnh, lắp thẻ nhớ có chứa bình ảnh	16
Không thể hiển thị tập tin này.	Tệp đã được tạo hoặc sửa đổi trên máy tính hoặc một sản phẩm máy ảnh khác, hoặc tệp đã hỏng.	_
Kiểm tra máy in.	Kiểm tra máy in.	*
Kiểm tra giấy.	Chọn <b>Phục hồi lại</b> sau khi tải giấy có kích thước chính xác.	*
Kẹt giấy.	Xử lý kẹt giấy và chọn <b>Phục hồi lại</b> .	*
Hết giấy.	Lắp giấy và chọn <b>Phục hồi lại</b> .	*
Kiểm tra nguồn cung	Chọn <b>Phục hồi lại</b> sau khi kiểm tra	×
cấp mực.	mực.	_
Hết mực.	Thay thế mực và chọn <b>Phục hồi lại</b> .	_*

\*Đế biết thêm thông tin xem tài liệu hướng dẫn máy in.

# Thông số kỹ thuật

## Máy ảnh số Nikon 1 AW1

Loại		
Loại	Máy ảnh số có hỗ trợ c đổi lẫn nhau	ác thấu kính có thể hoán
Gắn thấu kính	Móc gắn 1 chống ngấn	n nước Nikon
Góc xem hiệu quả	Xấp xỉ 2,7× tiêu cự thấu	ı kính (định dạng tương
	đương 35 mm)	
Điểm ảnh hiệu quả	14,2 triệu	
Cảm biến hình ảnh		
Cảm biến hình ảnh	Cảm biến CMOS 13,2 n	nm × 8,8 mm (Định dạng
	Nikon CX)	
Bảo quản		
Cỡ hình ảnh (điểm ảnh)	Hình ảnh tĩnh (chụp ảnh tự độ	ng, Chụp khoảnh khắc đẹp nhất
	và tất cả các chế độ sáng tạo l	khác Toàn cảnh dễ dàng; tỷ lệ
	cạnh 3 : 2)	
	• 4608 × 3072	• 3456 × 2304
	• 2304 × 1536	
	Hình ảnh tĩnh (Toàn cảnh bìn	h thường, máy ảnh lia theo
	chiều ngang; tỷ lệ cạnh 120 :	23)
	• 4800 × 920	
	Hình ảnh tĩnh (Toàn cảnh bìn	h thường, máy ảnh lia theo
	chiều dọc; tỷ lệ cạnh 8 : 25)	
	• 1536 × 4800	
	Hình ảnh tĩnh (Toàn cảnh rộn	g, máy ảnh lia theo chiều
	ngang; tỷ lệ cạnh 240 : 23)	
	• 9600 × 920	
	Hình ảnh tĩnh (Toàn cảnh rộng	g, máy ảnh lia theo chiều dọc; tỷ
	lệ cạnh 4 : 25)	
	• 1536 × 9600	
	Hình ảnh tĩnh (chụp trong kh	i quay phim, tỷ lệ cạnh 3 : 2)
	• 4608 × 3072 (1080/60i,	080/30p)
	• 1280 × 856 (720/60p, 720/30p)	
	Hình ánh tĩnh (Chụp nhanh ci	uyến động, tý lệ cạnh 16 : 9)
	• 4608 × 2592	

Ø

Định dạng tệp	• NEF (RAW): 12 bit, nén
	• JPEG: Tuân thủ chuẩn JPEG-Baseline nét (xấp xỉ
	1:4), bình thường (xấp xỉ 1:8), hoặc cơ bản (xấp xỉ
	1:16) nén
	• NEF (RAW) + JPEG: Ảnh đơn được ghi với cả hai
	định dạng NEF (RAW) và JPEG
Hệ thống Picture Control	Tiêu Chuẩn, Trung Tính, Sống động, Đơn Sắc,
	Chân Dung, Phong Cảnh; có thể chỉnh sửa chức
	năng Picture Control đã chọn; lưu trữ cho chức
	năng Picture Controls tùy chọn
Phương tiện media	SD ( <b>S</b> ecure <b>D</b> igital), SDHC, và các thẻ nhớ SDXC
Tệp hệ thống	DCF ( <b>D</b> esign Rule for <b>C</b> amera <b>F</b> ile System) 2.0, DPOF (Định
	dạng thứ tự in kỹ thuật số), Exif (Exchangeable Image File Định
	dạng cho máy ảnh tĩnh kỹ thuật số) 2.3, PictBridge
Chế độ chup	tự động: DC sáng tạo, có các lựa chọn tùy
	chon sau đây: P S A M 😤 (🔊 👀 dưới nước
	nhong cảnh đêm 🖸 chân dụng ban đêm
	🖉 ngược sáng 🖂 toàn cảnh dễ dàng 🕅 diụ
	hiệu ứng thụ nhỏ và 🖉 màu tuyển chọn:
	Et chun khoảnh khắc đen nhất (Et xem châm và
	$\mathbf{A}$ chập khoảnh khác dụp hhát ( $\mathbf{A}$ sem chạn và
	cao (chỉ HD— <b>P S A M</b> —và 🖤 chuyển động
	châm) 🗖 Chun nhanh chuyển động
Cửa trận	
Cua tiạp Loại	Cửa trập điệp tử
	$\frac{1}{16}$ mag $\frac{1}{12}$ mag $\frac{1}$
locuộ	<b>Chú ý:</b> Bóng đàn tự đông kết thức sau khoảng 2 nhút
Tốc đô đồng hộ đèn nháy	Đồng bộ với cửa trập ở $X = \frac{1}{60}$ giây boặc châm
roc uộ ương bộ úch nhuy	hơn
NL 2	
NNA Chố đô	. Khuân hình đơn liên tục
cheuy	• Kildon hinn don, nen tuc
Tốc đô khuôn hình tết	
nhất	Xấp xỉ 5, 15, 30 hoặc 60 khuôn hình trên một giây
Tự hẹn giờ	2 giây, 5 giây, 10 giây
2 · · · · · · · · ·	

Phơi sáng	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	• Ma trận
	• Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa
	khuôn hình
	<ul> <li>Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở vùng lấy nét được</li> </ul>
	chọn
Chế độ	P tự động được lập trình với chương trình linh
	động; <b>S</b> tự động ưu tiên cửa trập; <b>A</b> tự động ưu
	tiên độ mớ ông kính; <b>M</b> bằng tay; * chọn cánh tự
	động
Bù phơi sáng	-3-+3 EV gia số tăng <sup>1</sup> / <sub>3</sub> EV
Khóa phơi sáng	Độ sáng bị khóa ở giả trị đo được khi nút nhá cứa
	trập được nhân nửa chứng
Độ nhạy ISO (Danh Mục	ISO 160–6400 có trong các bước 1 EV; điều khiến
Phơi Sáng Khuyến Dùng)	độ nhạy ISO tự động (ISO 160–6400, 160–3200, 160–800)
	(người dùng aieu knien kni P, S, A, M, noặc dưới nước được chọn
D. Linhting Uset Dâng	trong che do sang tạo)
D-Lighting Hoạt Động	Bại, lài
Lấy nét	
Lây nét tự động	Lây nét tự động nhanh (phát hiện pha/AF dò độ
	tương phản); đèn chiếu trợ giúp AF
Mô tơ của thầu kính	Lây nét tự động (AF): Lây nét tự động đơn (AF-S);
	Lây nét tự động liên tục AF (AF-C); tự động lựa
	chọn AF-S/AF-C (AF-A); AF toan thời gian (AF-F)
	• Lây nét bảng tay (MF)
Chế độ vùng AF	Điểm đơn, điểm đơn (tâm), vùng tự động, do tìm
vung lay net	• AF diem don: vung lay net 135; knu vực 73 trung
	A E wing từ động: 41 vùng lấy pát
Khác lấu nát	• AF vung tụ uộng: 41 vung lày net
nition idy liet	Lay net to the bi knod bang tath động đơn)
líu tiên khuên mặt	
ou tien khuon mạt	מ, ומו

Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	Bật lên bằng tay
Số hướng dẫn (GN)	Xấp xỉ 5 (m, ISO 100, 20 °C; ở ISO 160, Số hướng
-	dẫn xấp xỉ 6,3)
Điều khiển	Điều khiển đèn nháy i-TTL bằng cách sử dụng
	cảm biến hình ảnh
Chế độ	Đèn nháy làm đầy, giảm mắt đỏ, đèn nháy làm đầy
	+ đồng bộ chậm, giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm, màn
	phía sau + đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, tắt
Bù đèn nháy	−3−+1 EV gia số tăng ¼ EV
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàn	g Đèn sáng khi đơn vị đèn nháy gắn sẵn được sạc đầy
Cân bằng trắng	Tư đông, dưới nước, sáng chói, huỳnh quang, ánh
	sáng trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm,
	thiết lập sẵn bằng tạy, tất cả ngoại trừ thiết lập
	sẵn bằng tay với dò tinh chỉnh
Phim	
Đo sáng	Đo sáng TTL bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh
Phương pháp đo sáng	• Ma trận
	• Cân bằng trung tâm: Đo vòng tròn 4,5 mm ở giữa
	khuôn hình
	• Điểm: Đo vòng tròn 2 mm ở vùng lấy nét được chọn
Cỡ khuôn hình (điểm	Phim HD (tỷ lệ cạnh 16 : 9)
ảnh)/ tỉ lệ ghi	• 1920 × 1080/60i (59,94 trường/giây *)
	• 1920 × 1080/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	• 1280 × 720/60p (59,94 khuôn hình trên một giây)
	• 1280 × 720/30p (29,97 khuôn hình trên một giây)
	Phim chuyển động chậm (tỷ lệ cạnh 8 : 3)
	• 640 $\times$ 240/400 khuôn hình trên một giây (phát ở
	30p/29,97 khuôn hình trên một giây)
	• $320 \times 120/1200$ khuôn hình trên một giây (phát ở
	30p/29,97 khuôn hình trên một giây)
	Chụp nhanh chuyển động (tỷ lệ cạnh 16 : 9)
	$1920 \times 1080/60 \text{p}$ (59,94 khuôn hình trên một giây) (phát ở
	24p/23,976 khuôn hình trên một giây)
Định dạng tệp	MOV
Nén video	Mä Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm thanh	AAC
Thiết bị ghi âm thanh	Găn săn micrô stereo; điều chỉnh độ nhạy

\*Cảm biến đầu ra là khoảng 60 khuôn hình trên một giây.

Màn hình	7,5 cm (3-in.), xấp xỉ 921k-dot, TFT LCD với điều chỉnh độ sáng
Phát Lại	Phát lại toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 9 hoặc 72 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng thu phóng khi phát lại, phát lại phim và toàn cảnh, trình chiếu slide, hiển thị biểu đồ, xoay hình tự động, và nhận xét ảnh
Giao diên	
USB	USB tốc độ cao
Đầu ra HDMI	Đầu nối chấu nhỏ HDMI loại C
La bàn điện tử/dữ liệu vị tr	rí/đo độ cao/độ sâu
La bàn điện tử	16 hướng (chỉnh sửa độ cao bằng gia tốc kế 3 trục và điều chỉnh bù trừ tự động)
Dữ liệu vị trí	• Tần số nhận: 1575,4200 MHz (GPS)/1598,0625– 1605,3750 MHz (GLONASS) • Trắc địa: WGS84
Đồng hồ đo độ cao	Tầm hoạt động khoảng –500–+4500 m (–1640– +14.760 feet)
Đồng hồ đo độ sâu	Tầm hoạt động khoảng 0–20 m (0–65,6 feet)
Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Ả Rập, tiếng Bengali, tiếng Bulgari, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Marathi, tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Tamil, tiếng Telugu, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, Tiếng Việt Nam
Nguồn điện	
Pin Do tôi tion Ac	Một pin sạc Li-ion EN-EL20
Bộ đối điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nói nguồn EP-5C (bán riêng)
Hốc giá ba chân	<sup>1</sup> ⁄4-in. (ISO 1222)
Kích thước/cân nặng	
Kích thước (Chiều rộng $ imes$	Xấp xỉ 113,3 $ imes$ 71,5 $ imes$ 37,5 mm không gồm các chỗ
Chiều cao × Độ dày)	lồi ra
Trọng lượng	Xấp xỉ 356 g kèm pin và thẻ nhớ nhưng không gồm nắp thân máy hoặc Bảo vệ vòng chữ O; xấp xỉ 313 q (chỉ thân máy ảnh)

Môi trường sử dụng	
Nhiệt độ	–10 °C–+40 °C trên cạn, 0 °C–+40 °C dưới nước
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)
Chống va đập, chống nướ	c và bụi
Khả năng chống va	Qua các thử nghiệm trong nhà <sup>3</sup> đến MIL-STD-
đập <sup>1, 2</sup>	810F Phương pháp 516.5: Tiêu chuẩn chống va
	đập
Khả năng chống ngấm	Các kiểm tra trong nhà đã chứng minh khả năng
nước <sup>2</sup>	chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8); có thể sử
	dụng ở độ sâu đến 15 m tới 60 phút
Độ sâu hoạt động <sup>2</sup>	Tối đa 15 m
Khả năng chống bụi <sup>2</sup>	Các kiểm tra trong nhà đã chứng minh khả năng
	chống bui JIS/IEC Class 6 (IP6X)

1 Không áp dụng khi đèn nháy gắn sẵn được nâng lên.

2 Với thấu kính chống ngấm nước chuyên dùng kèm theo.

- 3 Sử dụng phương pháp kiểm tra của Phương pháp MIL-STD-810F 516.5: Va đập, máy ảnh được thả xuống từ độ cao 200 cm lên bề mặt gỗ dán dày 5 cm. Không kiểm tra biến dạng bên ngoài và hư hại bề mặt. Những kết quả kiểm tra trong nhà này không phải là đảm bảo tuyệt đối về khả năng không bị ảnh hưởng do hư hại hoặc phá hủy.
- Trừ khi có quy định khác, mọi số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy hoạt động ở nhiệt độ theo quy định của Camera and Imaging Products Association (CIPA): 23  $\pm$ 3 °C.
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Bộ sạc pin MH-27	
Chuẩn đầu vào	AC 100–240 V, 50–60 Hz, 0,2 A
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,6 A
Các loại pin được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion EN-EL20 Nikon
Thời gian sạc	Xấp xỉ 2 giờ ở nhiệt độ xung quanh 25 °C khi
	không còn điện
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng $ imes$	Xấp xỉ 67,0 $\times$ 28,0 $\times$ 94,0 mm, không kể phích bộ
Chiều cao × Độ dày)	nắn dòng
Trọng lượng	Xấp xỉ 83 g, không kể phích bộ nắn dòng

Pin sạc Li-ion EN-EL20	
Loại	Pin sạc lithium-ion
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V, 1020 mAh
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng $ imes$	Xấn vỉ 30.7 × 50.0 × 14.0 mm
Chiều cao × Độ dày)	λαρ xi 30,7 × 30,0 × 14,0 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 41 g, không kể nắp phủ đầu cắm
Thấu kính 1 NIKKOR AW 11	–27.5mm f/3.5–5.6
Loại	Thấu kính móc gắn 1 chống ngấm nước
Tiêu cự	11–27,5 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu tạo	8 thành phần trong 6 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu
	kính ED và 1 thành phần thấu kính không cầu), 1 thành phần
	kính bảo vệ
Góc xem	72°-32° 20′
Khoảng cách lấy nét tối	0,3 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu
thiểu	phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• <b>11 mm tiêu cự</b> : f/3.5–16
	• 27,5 mm tiêu cự: f/5.6–16
La bàn điện tử	La bàn điện tử có thể được sử dụng khi thầu kính
	được gắn vào máy ảnh
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)
Khả năng chống va đập *	Qua các thử nghiệm trong nhà với MIL-STD-810F
	Phương pháp 516.5: Tiêu chuẩn chống va đập khi
	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề
	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề mặt không được kiểm tra
Khả năng chống ngấm	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả
Khả năng chống ngấm nước *	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngắm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8)
Khả năng chống ngấm nước * Độ sâu hoạt động *	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8) Tối đa 15 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu
Khả năng chống ngấm nước <sup>*</sup> Độ sâu hoạt động <sup>*</sup>	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bế mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8) Tối đa 15 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu vượt quá độ sâu hoạt động tối đa của máy ảnh
Khả năng chống ngấm nước * Độ sâu hoạt động * Khả năng chống bụi *	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8) Tối đa 15 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu vượt quá độ sâu hoạt động tối đa của máy ảnh Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả
Khả năng chống ngấm nước <sup>*</sup> Độ sâu hoạt động <sup>*</sup> Khả năng chống bụi <sup>*</sup>	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bế mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8) Tối đa 15 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu vượt quá độ sâu hoạt động tối đa của máy ảnh Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống bụi JIS/IEC Class 6 (IP6X)
Khả năng chống ngấm nước <sup>*</sup> Độ sâu hoạt động <sup>*</sup> Khả năng chống bụi <sup>*</sup> Nhiệt độ hoạt động	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bế mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8) Tối đa 15 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu vượt quá độ sâu hoạt động tối đa của máy ảnh Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống bụi JIS/IEC Class 6 (IP6X) –10 °C-+40 °C trên cạn, 0 °C-+40 °C dưới nước
Khả năng chống ngấm nước <sup>*</sup> Độ sâu hoạt động <sup>*</sup> Khả năng chống bụi <sup>*</sup> Nhiệt độ hoạt động Kích thước	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8) Tối đa 15 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu vượt quá độ sâu hoạt động tối đa của máy ảnh Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống bụi JIS/IEC Class 6 (IP6X) –10 °C–+40 °C trên cạn, 0 °C–+40 °C dưới nước Đường kính xấp xi 63 mm × 56,5 mm (khoảng cách từ
Khả năng chống ngấm nước <sup>*</sup> Độ sâu hoạt động <sup>*</sup> Khả năng chống bụi <sup>*</sup> Nhiệt độ hoạt động Kích thước	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bế mặt không được kiểm tra Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8) Tối đa 15 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu vượt quá độ sâu hoạt động tối đa của máy ảnh Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả năng chống bụi JIS/IEC Class 6 (IP6X) -10 °C-+40 °C trên cạn, 0 °C-+40 °C dưới nước Đường kính xấp xỉ 63 mm × 56,5 mm (khoảng cách từ chốt gản thấu kính máy ảnh)

\*Khi gắn vào máy ảnh chống ngấm nước.

Thấu kính 1 NIKKOR AW 10mm f/2.8		
Loại	Thấu kính móc gắn 1 chống ngấm nước	
Tiêu cự	10 mm	
Độ mở ống kính tối đa	f/2.8	
Cấu tạo	6 thành phần trong 5 nhóm (bao gồm 2 thành phần các thấu kính	
	không hình cầu), 1 thành phần kính bảo vệ	
Góc xem	77°	
Khoảng cách lấy nét tối	0.2 m dấu mặt phẳng tiêu điểm	
thiểu	0,2 m dad mật phảng tiêu diệm	
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)	
Màng chắn	Tự động hoàn toàn	
Phạm vi độ mở ống kính	f/2.8–11	
La bàn điện tử	La bàn điện tử có thể được sử dụng khi thấu kính	
	được gắn vào máy ảnh	
Kích thước gắn bộ lọc	40,5 mm (P=0,5 mm)	
Khả năng chống va đập *	Qua các thử nghiệm trong nhà với MIL-STD-810F	
	Phương pháp 516.5: Tiêu chuẩn chống va đập khi	
	gắn vào máy ảnh; biến dạng ngoài và hư hỏng bề	
	mặt không được kiểm tra	
Khả năng chống ngấm	Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả	
nước*	năng chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8)	
Độ sâu hoạt động <sup>*</sup>	Tối đa 20 m, nhưng không được sử dụng ở độ sâu	
	vượt quá độ sâu hoạt động tối đa của máy ảnh	
Khả năng chống bụi *	Các thử nghiệm trong nhà đã chứng minh khả	
	năng chống bụi JIS/IEC Class 6 (IP6X)	
Nhiệt độ hoạt động	–10 °C–+40 °C trên cạn, 0 °C–+40 °C dưới nước	
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 61 mm × 30 mm (khoảng cách từ	
	chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)	
Trọng lượng	Xấp xỉ 118 g	

\*Khi gắn vào máy ảnh chống ngấm nước.

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các tổn hại có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

#### **II Thấu kính 1 NIKKOR chống ngấm nước** 1 NIKKOR AW 11–27.5mm f/3.5–5.6



Các thấu kính 1 NIKKOR chống ngấm nước chỉ dành riêng cho các máy ảnh số định dạng thấu kính có thể hoán đổi Nikon 1 AW1. Góc nhìn tương đương với định dạng thấu kính 35 mm với tiêu cự hơn 2,7 lần. Khi lắp vào máy ảnh thấu kính chống nước, chống bụi và chống va đập 1 NIKKOR AW 11–27.5mm f/3.5–5.6 và 1 NIKKOR AW 10mm f/2.8 phù hợp với tiêu chuẩn chống ngấm nước JIS/IEC Class 8 (IPX8), cho phép máy ảnh được sử dụng ở độ sâu lên đến 15 m cho đến khi 60 phút mỗi lần. Chúng cũng qua được các kiểm tra thả rơi từ độ cao 2 m khi được lắp vào máy ảnh. Các thấu kính này không chống ngấm nước, chống bụi hoặc chống va đập khi không được lắp vào máy ảnh. Các mô tả trên về khả năng chống ngấm nước, chống bụi và chống va đập không phải là đảm bảo tuyệt đối về việc máy ảnh có thể chống nước hoặc chống bụi trong mọi tình huống hoặc về khả năng không bị ảnh hưởng do hư hông hay phá hủy.

Sử dụng điều khiển vòng thu phóng để phóng to và thu nhỏ.

#### 🖉 Chăm Sóc Thấu Kính

- Chỉ sử dụng nắp, nắp thấu kính và các phụ kiện chuyên dùng cho sản phẩm này.
- Khi sử dụng nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp.
- Giữ sạch sẽ tiếp xúc CPU và vòng đệm vòng chữ O và ngay lập tức loại bỏ các vật lạ bằng máy thổi.
- Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền nếu thấy vòng đệm vòng chữ O bị nứt, biến dạng hoặc bị hư hỏng.
- Không được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Gắn nắp phía sau và phía trước khi không sử dụng thấu kính.
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, cất giữ nó tại nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không được cất giữ tại nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm tổn hại hoặc làm cong vênh các bộ phận được làm bằng nhựa cứng.
- Phải thay thấu kính có vòng chữ O tích hợp ít nhất một lần một năm bởi một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền dù sử dụng nhiều hay ít. Phải mất phí cho dịch vụ này.

M

#### 🔽 Sử Dụng Thấu Kính Dưới Nước Hoặc Gần Nước

- Không được tháo thấu kính dưới nước.
- Khi lắp và tháo thấu kính, cẩn thận kiểm tra vòng chữ O và vòng đệm vòng chữ O của máy ảnh để chắc chắn chúng không có các sợi, xơ, tóc, bụi, cát, chất lỏng, và các vật lạ khác. Hãy chắc chắn rằng vòng chữ O máy ảnh không bị nhô ra, xoắn, hoặc bị lệch.
- Không lắp hoặc tháo thấu kính bằng tay ướt hoặc tay dính muối hoặc trong khu vực tiếp xúc với bụi nước, gió, cát hoặc bụi.
- Ngay lập tức loại bỏ nước hoặc vật lạ khác khỏi thấu kính và vòng đệm vòng chữ O bằng miếng vải dịu, sạch và khô.
- Lực cần thiết để thao tác vòng thu phóng tăng theo độ sâu.
- Nếu máy ảnh bị rò, ngừng sử dụng ngay lập tức, làm khô máy ảnh và thấu kính, mang đến đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

## 🖉 Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 40,5 mm LC-N40.5
- Nắp Thấu Kính Phía Sau LF-N2000

## 🖉 Phụ Kiện Tùy Chọn

Nắp vít 40,5 mm HN-N103 (lắp như bên dưới; lưu ý rằng không thể sử dụng nắp dưới nước và thấu kính không có khả năng chống va đập khi lắp nắp)



### 💵 Bộ Nối Móc Gắn FT1 Tùy Chọn

Đọc phần này để biết thông tin về cách sử dụng bộ nối móc gắn FT1 tùy chọn. Trước khi tiếp tục, hãy chắc chắn rằng bạn đã đọc và hiểu tài liệu hướng dẫn này và tài liệu về FT1 và thấu kính.

#### Lấy nét tự động

Lấy nét tự động chỉ có sẵn với thấu kính AF-S, các thấu kính khác chỉ hỗ trợ lấy nét bằng tay. Đặt chế độ lấy nét của máy ảnh sang **AF-S** hoặc (từ phiên bản firmware L 1.10) **AF-C**. Chỉ chế độ vùng AF có sẵn là **Điểm đơn** và máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng ở vùng lấy nét trọng tâm. Ưu tiên khuôn mặt không hỗ trợ. Trong một số trường hợp, máy có thể phát ra tiếng bíp, chỉ báo đã được lấy nét có thể được hiển thị, và hình ảnh có thể được chụp khi máy ảnh không lấy nét; nếu điều này xảy ra, hãy lấy nét bằng tay.

#### Lấy Nét Bằng Tay

Thực hiện theo các bước dưới đây để lấy nét bằng tay khi sử dụng FT1 với thấu kính móc gắn F NIKKOR.

1 Chọn chế độ lấy nét bằng tay. Trong menu chụp, chọn Chế độ lấy nét, làm nổi bật Lấy nét bằng tay, nhấn ▶, và chọn độ phóng đại màn hình hiển thị lấy nét bằng tay từ 10×, 5×, 2×, và 1× (tắt thu phóng) (□ 168).

### 2 Lấy nét.

Xoay vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét.





Nếu thấu kính hỗ trợ lấy nét tự động với ghi đè bằng tay, bạn có thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động và sau đó nhấn giữ nút nhả cửa trập nửa chừng và xoay vòng lấy nét của thấu kính để tinh chỉnh lấy nét bằng tay. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

Để phóng to trên màn hình hiển thị để lấy nét chính xác hơn, nhấn (r) (lưu ý rằng tính năng này không có sẵn trong quá trình quay phim hoặc trong chế độ quay phim chuyển động chậm). Màn hình hiển thị sẽ được phóng ở độ phóng đại được lựa chọn ở Bước 1 và một cửa sổ định hướng sẽ xuất hiện trong một khuôn hình màu xám ở góc dưới bên phải của màn hình hiển thị.

Sử dụng đa bộ chọn để di chuyển đến các khu vực của khung hình không hiển thị trong màn hình hiển thị. Nhấn ()) để thoát thu phóng.



Cửa sổ định hướng



## Máy Ngắm Điện Tử

Nếu một thấu kính CPU được gắn vào chế độ lấy nét bằng tay, có thể sử dụng chỉ báo lấy nét để kiểm tra xem máy ảnh đã lấy nét vào đối tượng trong vùng lấy nét trọng tâm chưa.



Chỉ báo lấy nét	Trạng thái
•	Đang lấy nét.
	Máy ảnh lấy nét ở phía trước đối tượng.
•	Máy ảnh lấy nét phía sau đối tượng.
► ◀ (nháy)	Không thể xác định lấy nét.

Lưu ý rằng với một số đối tượng, chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể được hiển thị khi máy ảnh không lấy nét. Kiểm tra lấy nét trong màn hình hiển thị trước khi chụp.

### Thông Báo Lỗi và Hiển Thị

Những thông báo sau đây xuất hiện trong màn hình hiển thị độ mở ống kính máy ảnh.

Hiển thị	Vấn đề	Giải pháp
FEE	Vòng mở thấu kính không	Khi sử dụng thấu kính CPU, khóa
	được khóa ở độ mở ống kính	vòng độ mở ống kính ở độ mở
	tối thiểu.	ống kính tối thiểu (số f cao nhất).
F	Thấu kính không CPU được	Khi sử dụng thấu kính không
	lắp hoặc không có thấu kính	CPU, xoay vòng mở thấu kính để
	được lắp.	điều chỉnh độ mở ống kính.

### Hạn chế

- Các chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất và chụp tự động không được hỗ trợ.
- Ảnh Chụp nhanh Chuyển động chỉ được ghi khi thấu kính AF-S được lắp và AF-S (Lấy nét t.động đơn) được chọn cho chế độ lấy nét và chỉ khi máy ảnh đã lấy nét. Không cố điều chỉnh lấy nét bằng cách sử dụng vòng lấy nét.
- Không có tốc độ cửa trập 1 giây hoặc chậm hơn.
- Công tắc điều khiển âm thanh và nút thao tác lấy nét (Khóa lấy nét/LẤY Từ BỘ NHỚ/Bắt đầu AF) không có hiệu lực.

### Phòng Ngừa khi Sử Dụng

- Thấu kính lớn hơn 380 g luôn được hỗ trợ. Không cầm hoặc mang máy ảnh bằng dây đeo máy ảnh mà không đỡ các thấu kính. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng phần gắn thấu kính máy ảnh.
- Các đường thẳng có thể xuất hiện trong ảnh chụp với thấu kính không CPU để ở độ mở ống kính tối thiểu.
- Chọn chế độ **A** hoặc **M** để ngăn chặn micrô thu lại các âm thanh của thấu kính.
- Tốc độ khuôn hình có thể chậm lại khi **5 fps** được chọn cho **Liên tục/tự hẹn giờ**.
- Một số thấu kính nhất định sẽ chặn đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động, và tại một số khoảng cách, nó sẽ chặn cả đèn nháy.
- Các phần đỉnh và đáy có thể bị mất ở các hình nhòe dạng tròn được tạo ở độ mở ống kính rộng bằng cách sử dụng thấu kính có độ mở ống kính tối đa f/1.4.
- Máy ảnh không có khả năng chống ngấm nước hoặc chống va đập khi lắp FT1.

### 💵 Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- DCF Phiên Bản 2.0: Quy Tắc Thiết Kế Cho Tệp Hệ Thống Máy Ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- DPOF: Digital Print Order Format (DPOF) là tiêu chuẩn toàn ngành cho phép việc in ảnh theo thứ tự được lưu trên thẻ nhớ.
- Exif phiên bản 2.3: Máy ảnh hỗ trợ Exif (Exchangeable Image File Format for Digital Still Cameras) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- PictBridge: Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- HDMI: High-Definition Multimedia Interface là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.



#### 🖉 Thông Tin Thương Hiệu

Mac OS và OS X là các thương hiệu đã được đăng ký của Tập Đoàn Apple tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Microsoft, Windows, và Windows Vista là các thương hiệu đã được đăng ký, hoặc các thương hiệu của Tập Đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Lôgô PictBridge là một thương hiệu. Các lô-gô SD, SDHC và SDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và High-Definition Multimedia Interface là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing LLC.

## нэті

Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

#### Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền FreeType 2013 © (http://www.freetype.org). Đã đăng ký bản quyền.

#### 🖉 Giấy phép MIT (HarfBuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền HarfBuzz 2013 © (http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz). Đã đăng ký bản quyền.

## Tuổi Thọ Pin

Số lần chụp hoặc cảnh phim có thể thực hiện với pin đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin EN-EL20 (1020 mAh) được nêu phía dưới.

- Hình ảnh tĩnh: Xấp xỉ 250 bức ảnh
- Phim: Khoảng 55 phút cảnh phim HD ở 1080/60i
- Được đo theo tiêu chuẩn CIPA ở 23 ±3 °C với các thiết lập máy ảnh mặc định, pin sạc đầy, thấu kính 1 NIKKOR AW 11–27.5mm f/3.5–5.6, và thẻ nhớ 16 GB Toshiba SD-E016GUX UHS-I SDHC. Giá trị hình ảnh tĩnh đạt được dưới các điều kiện kiểm tra sau đây: ảnh chụp ở khoảng thời gian 30 giây với đèn nháy gắn sẵn sáng một lần trong hai lần chụp và máy ảnh tắt và sau đó bật lên sau mỗi mười ảnh. Giá trị cho phim đạt được theo các điều kiện kiểm tra sau đây: ghi được loạt phim 20 phút với dung lượng lên đến 4 GB; việc ghi chỉ bị gián đoạn khi hiển thị cảnh báo nhiệt độ.

Những điều sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Giữ nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa
- Quy trình lấy nét tự động bị lặp lại
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng bộ chuyển di động không dây hoặc thẻ Eye-Fi
- Sử dụng chế độ chống rung với thấu kính VR
- Sử dụng thu phóng với thấu kính thu phóng mạnh
- Sử dụng các chức năng dữ liệu vị trí hoặc nhật ký theo dõi
- Thiết lập độ sáng màn hình sang Hi

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL20:

- Giữ phần tiếp xúc pin sạch sẽ. Tiếp xúc bị bám bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin.
- Sử dụng pin ngay sau khi sạc. Pin sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.

## Danh mục

## Symbols

🗅 (Chế độ tự động)11, 28
Chế độ sáng tạo) 11, 37
너 (Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp
nhất)11, 76
' <b>₹</b> <sup>+</sup> (Chế độ phim nâng cao)12,66
🗖 (Chế độ Chụp nhanh chuyển
động)10,83
* (Chọn cảnh tự động) 155
P (Tự động được lập trình)38,40,
66, 155
S (Tự động ưu tiên cửa trập)38,41,
66, 155
A (Tự động ưu tiên độ mở ống kính)
38, 42, 66, 155
M (Bằng tay) 38, 43, 66, 155
🖬 (Phong cảnh đêm)38
🖪 (Chân dung ban đêm)39
🖺 (Ngược sáng)
🛱 (Toàn cảnh dễ dàng)39, 47
🕽 (Dịu)39
🕼 (Hiệu ứng thu nhỏ)39
🖋 (Màu tuyển chọn)39
🐙 (Chuyển động chậm)72
<b>煮</b> <sup>*</sup> (Chân dung)33
ब (Phong cảnh)33
😰 (Chân dung ban đêm)33
😍 (Cận cảnh)33
🖬 (Phong cảnh đêm)33
🗗 (Tự động)33
🗶 (chương trình linh động)40
Nút MENU (menu)9, 143, 153, 174,
177, 191
Nút 🖿 (phát lại)31, 81, 86
Nút 🗑 (xóa) 32, 71, 82, 86, 121
Nút Q (phóng to phát lại) 120
Nút 💽 (thu nhỏ phát lại/hình thu
nhỏ)118
Nút DISP (hiển thị)7
Nút 🙉 (OK) 8, 49

Nút 🟟 (hành động)96
🖪 (đặc điểm) 12, 35, 37, 72, 78, 85,
122
🗟 (chụp liên tục/tự hẹn giờ) 87, 89
🖬 (Bù phơi sáng)91
PRE (Thiết lập sẵn bằng tay)180
🖸 (ma trận)160
🖲 (cân bằng trung tâm)160
⊡ (điểm)160
🗩 (vùng tự động)170
[1] (điểm đơn)170
🐵 (Dò tìm đối tượng)170
🗲 (chỉ báo đèn nháy sẵn sàng) 92

#### A

AF	
AF toàn thời gian	
AF-A	
AF-C	
AF-F	
AF-S	165
Âm lượng	70, 125
Ảnh đẹp nhất	

#### B

Bản in danh mục	140
Bằng tay	38, 43, 66, 155
Bảo vệ	146
Bảo vệ vòng chữ O .	
Biểu đồ	117
Bình khí lặn	
Вір	
Bộ chuyển di động k 202	hông dây 99,
Bộ đổi điện AC	202, 208
Bộ nối móc gắn	
Bóng đèn	
Bù đèn nháy	173
Bù phơi sáng	

Ø

## C

Cài đặt âm thanh194
Cân bằng trắng178
Cân bằng trung tâm (đo sáng)160
Cận cảnh 33
Cận cảnh (Chế độ dưới nước) 55
Cảnh báo nhiệt độxxii
Cáp USB130, 138
Capture NX 2158, 189, 202
Cắt xén phim150
CEC137
Chân dung33, 184
Chân dung ban đêm33, 39
Chất lượng hình ảnh156
Chế độ chọn ảnh thông minh78
Chế độ chụp khoảnh khắc đẹp nhất
76
Chế độ Chụp nhanh chuyển động
83
Chế độ đèn nháy93
Chế độ lấy nét165
Chế độ phim nâng cao 12, 66, 72
Chế độ phơi sáng155
Chế độ sáng tạo37
Chế độ tự động 11, 28
Chế độ vùng AF170
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng92
Chỉ báo phơi sáng44
Chọn cảnh38
Chọn cảnh tự động33, 155
Chọn hình ảnh để in140
Chống nước và bụixiv, xv
Chống Rung164
Chống rung điện tử165
Chống rung quang học164
Chống va đậpxiv, xv
Chủ đề85, 152
Chương trình linh động40
Chuyển động chậm72, 175
Công tắc điện22
Công tặc thu phóng dẫn động bằng
điện205

### D

Dẫn hướng thu phóng205
Dấu mặt phẳng tiêu điểm 2, 169
Dây đeo chuyên dùng trên cạn 14
DCF phiên bản 2.0247
Dịu
D-Lighting147
D-Lighting Hoạt Động163
Dò tìm đối tượng170
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng 179
DPOF140, 142, 247
Dữ liệu vị tríxviii, 104
Dung lượng thẻ nhớ220
Dưới nước (chế độ sáng tạo)
Đ.về m.địhđánhsốcho t.tin197
Đ.về m.định t.chọn th.lập193
Đa bộ chọn8
Đặtvề m.định t.chọn chụp 155
Đặtvề m.định t.chọn phim175
Đặtvề m.định t.chọn xử lý 178
Đầu nối nguồn 202, 208
Đệm hình 79, 84
Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự
động172
Đèn nháy92, 173
Đèn nháy gắn sẵn92
Đèn nháy làm đầy93
Đèn tiếp cận thẻ nhớ
Điểm (Đo sáng)160
Điểm đơn170
Điều chỉnh nhanh186
Điều khiển biến dạng tự động 161
Điều khiển đèn nháy173
Điều khiển thiết bị HDMI137
Định dạng17, 193
Định dạng ngày24, 198
Định dạng tệp160
Định dạng thẻ nhớ17, 193
Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số
247
Định vị điểm ảnh200

251

Ľ

Độ bão hòa	186
Đo Độ Cao/Độ Sâu	196
Độ mở ống kính42	, 43
Độ mở ống kính tối đa238,	239
Độ nét cao136,	247
Độ nhay	183
Độ nhạy ISO	183
Đo sáng	160
Độ sáng	186
Độ sáng hiển thị	194
Độ tương phản163,	186
Đổi chủ đề	152
Đơn sắc	184
Đơn Vị Độ Cao/Độ Sâu	196
Đồng bộ màn phía sau	93
Đồng hồ 24, 25,	198
Đồng hồ đo độ cao101,	103
Đồng hồ đo độ sâu 57, 103,	196
Đường chân trời ảo 101,	102
Đường viền	141
-	

## Ε

Exif	phiên bản 2.3	247
Eye	-Fi	207
F		
FT1		243

#### G

G.nhiễu ở mức ISO cao	190
Gắn thấu kính	169
Giảm mắt đỏ	93
Giảm mắt đỏ + đồng bộ chậm	93
Giảm nhấp nháy	197
Giảm nhiễu do gió	176
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	164

#### Н

H.264	235
HDMI136,	247
HDMI-CEC	. 137
HDR	46
Hệ màu RGB của Adobe	. 162

Hẹn giờ	89
Hiển thị	194
Hiển thị chi tiết	7
Hiển thị đơn giản	7
Hiển thị lưới	30
Hiển thị ngoài trời	
Hiệu ứng bộ lọc	186, 187
Hiệu ứng thu nhỏ	
Hướng	101, 102

#### I

In		138
In	ngày	142
In	theo thứ tự in DPOF	140

#### J

JPEG	 156
JPEG	 156

#### K

Khóa AE nút cửa trập	195
Khóa điều khiển	195
Khóa lấy nét	171
Khóa nhả khe rỗng	193
Khoá tự động phơi sáng	195
Không gian màu	162
Kích cỡ148, 156, 175, 232,	235
Kích cỡ hình ảnh	156
Kiểm soát hình ảnh trực tiếp	35

#### L

La bàn điện tử102, 1	114, 236
Làm sắc nét	
Lắp thấu kính	19, 203
Lấy nét	165, 170
Lấy nét bằng tay	
Lấy nét t.động đơn	165
Lấy nét t.động l.tục	
Lấy nét tự động	165, 170
Lịch	119, 123
Loa	3
Lựa chọn hình ảnh	145

#### М

™ M.hình tương phản cao ......194 252

Ú

Ma trận (Đo sáng)	
Mặc Định	219
Màn hình	5, 7, 194
Màn phía sau+ đồng b	oộ chậm93
Màng chắn bụi	
Màu sắc	
Màu tuyển chọn	
Máy tính	
Menu cài đặt	191
Menu chụp	153
Menu phát lại	143
Menu phim	174
Menu xử lý hình ảnh .	177
Micrô	68, 176
Mõ silicon	21, 64, 201
MOV	158, 160, 222
Múi giờ	
Múi giờ và ngày	

## N

Nắp thân máy2, 202
Nắp thấu kính19, 21, 205
NEF156, 158
NEF (RAW)156, 158
Ngày và giờ24, 198
Ngôn ngữ (Language)24, 198
Ngược sáng39, 46
Nhạc nền86, 124, 134
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ 30, 33
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng 29, 33
Nhãn thời gian141
Nhật ký dữ liệu vị trí110
Nhật ký độ sâu110
Nhật ký theo dõi110
Nhiệt độ màu182
Nikon Transfer 2131
NMS158, 160, 222
Nút ghi phim68, 73
Nút nhả cửa trập 29, 33, 77, 79, 84, 195

Nút ống thấu kính co rút được .204, 205

#### Р

Phạm vi đèn nháy	
Phát Lại	
Phát lại hình thu nhỏ .	118
Phát lại khuôn hình đầ	y31, 115
Phát lại theo lịch	119
Phiên bản firmware	
Phim	66, 175
Phim HD	66, 67, 175
Phim trước/sau	159
Phơi sáng	90, 155, 160
Phong cảnh	
Phong cảnh đêm	
Phụ Kiện	201
PictBridge	138, 247
Picture Control	184, 188
Pin <sup>2</sup>	14, 16, 27, 238
Pin đồng hồ	

## S

Sạc pin	. 14
Short Movie Creator 126, 132, 7	134
Số lần chụp đã lưuí	159
Sống động	184
sRGB	162
Sửa Độ Cao/Độ Sâu	196
Sửa lại phim	150

#### T

Tải từ/lưu vào thẻ189
Tạo phim ngắn 132, 134
Tắt điện tự động 22, 107, 195
Tệp A-GPS108
Tháo thấu kính khỏi máy ảnh 21,
205
Thấu kính .19, 34, 164, 201, 238, 239
Thấu kính chống ngấm nước 19,
238, 239
Thấu kính không chống ngấm nước
203

Ľ

Thấu kính tương thích 201
Thay đổi kích cỡ148
Thẻ nhớ 16, 18, 193, 206, 220
Thẻ SD
Thiết lập cho phim175
Thiết lập có sẵn
Thiết lập sẵn bằng tay 178, 180
Thời gian 24, 198
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban
ngày
Thông tin ảnh
Thông tin ảnh chi tiết7, 116
Thông tin ảnh cơ bản 115
Thu phóng phát lại 120
Thu phóng ư tiên kh.mặt 150
Thứ tự in DPOF140, 142
Tỉ lệ tiêu cự 34, 240
Tiêu chuẩn184
Tiêu chuẩn (Chế độ dưới nước)55
Tiêu cự 34, 116
Toàn cảnh bình thường 157, 221
Toàn cảnh dễ dàng
Toàn cảnh rộng157, 221
Tốc độ cửa trập41, 43
Tốc độ khuôn hình 115, 175
Tông màu186, 187
Trình chiếu slide 123
Trợ giúp AF gắn sẵn172
Trung tính 184
Tự động chọn AF 165
Tự động được lập trình38,40,66,
155
Tự động ưu tiên cửa trập .38,41,66,
155
Tự động ưu tiên độ mở ống kính 38,
42, 66, 155
Tự hẹn giờ89
Tùy chọn âm thanh phim 176
Tùy Chọn Độ Cao/Độ Sâu 196
Tùy chọn Picture Control 185, 188
TV 136

## U

USB	99,	130,	138
UTC		104,	107
Ưu tiên khuôn mặt		34,	172

### V

ViewNX 2	
Vòng chữ O	19, 62, 201
Vòng thu phóng	. 34, 204, 240
Vùng lấy nét	
Vùng tự động (Chế độ v	/ùng AF) 170

## X

Xem chậm	76
Xem lại hình ảnh1	46
Xén141, 1	49
Xếp hạng122, 1	46
Xóa32, 71, 82, 86, 1	21
Xóa các hình ảnh đã chọn1	21
Xóa nhật ký1	13
Xóa tất cả hình ảnh1	21
Xoay dọc ảnh1	46
Xoay hình tự động1	99

#### Y

Yêu cầu hệ thống	
------------------	--

Ľ

Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.

NIKON CORPORATION

© 2013 Nikon Corporation